

MỤC LỤC

Chương 1: Tổng quan thị trường Cuba.....	3
Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản	3
Môi trường kinh doanh tại Cuba	13
Những thách thức thị trường	15
Thuận lợi và khó khăn trong quan hệ kinh doanh tại Cuba:	16
Cơ hội thị trường	17
Chiến lược thâm nhập thị trường.....	18
Chương 2. Môi trường kinh tế - chính trị.....	21
Lịch sử	21
Chính trị	21
Xã hội	25
Kinh tế	27
Cấu trúc hệ thống doanh nghiệp của Cuba	38
Các vùng kinh tế trọng điểm của Cuba	38
Cấu trúc trao đổi thương mại theo giữa Cuba và các khu vực năm 2013	43
Chương 3. Tài chính và hoạt động thương mại tại Cuba	47
Hệ thống tài chính và ngân hàng	47
Bảo hiểm tài chính	47
Các phương thức thanh toán/tín dụng	48
Chế độ hoạt động Ngoại thương.....	48
Thuế hải quan:	49
Thành lập doanh nghiệp tại Cuba	50
Bộ hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp	51
Phân phối sản phẩm vào Cuba.....	51
Chương 4: Môi trường đầu tư	54
Các thuận lợi khi đầu tư vào Cuba	54
Các cấp độ cấp phép kinh doanh - đầu tư.....	55
Cơ hội và mục tiêu kinh doanh dành cho nhà đầu tư nước ngoài	56

Đặc khu phát triển Mariel	57
Các lĩnh vực được Nhà nước Cuba khuyến khích đầu tư tại ZEDM	58
Chương 5. Quan hệ giữa Việt nam- Cuba.....	66
Các điều ước kinh tế và thương mại đã ký	66
Các Lĩnh vực ưu tiên phát hợp tác kinh tế	67
Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ CuBa	72
Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Cuba.....	72
Hợp tác đầu tư và công nghệ giữa Việt nam và Cuba	73
Một số lưu ý cho doanh nghiệp việt nam khi hợp tác đầu tư và kinh doanh ở Cuba	75
Chương 6. Những điều cần lưu ý khi kinh doanh tại Cuba.....	80
Hệ thống giao thông	80
Thời gian làm việc	81
Các ngày lễ trong năm	81
Thủ tục nhập cảnh, xin visa vào Cuba.....	82
Đăng ký và xác thực của tài liệu, hồ sơ	83
Chương 7: Các thông tin hữu ích doanh nghiệp Việt Nam	84
Các tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp nước ngoài và nhà đầu tư	85
Ngân hàng.....	85
Thuê hoặc mua văn phòng.....	87
Các công ty tư vấn	89
Các công ty luật:	90
Các website cần thiết	91
Các bộ ngành liên quan đến đầu tư nước ngoài.....	91
Báo chí:.....	92
Sự kiện và Hội chợ Thương mại	94

Chương 1: Tổng quan thị trường Cuba

Các chỉ số kinh tế, thương mại cơ bản

Quốc khánh: 1 tháng 1 năm 1959 - Ngày Cách mạng thành công

Diện tích: 109 884, 01 km²

Thủ đô: Havana

Ngôn ngữ chính thức: Tây Ban Nha

Múi giờ: GMT -5

Khu vực biên giới: Tổng cộng: 28.5 km

Tiếp giáp biên giới: Cách khu căn cứ quân sự Hoa Kỳ Naval Base tại vịnh Guantanamo khoảng 28.5-29km;

Đường bờ biển: 3.735 km. Tuyên bố vùng biển: Lãnh hải: 12 hải lý; Vùng tiếp giáp: 24 hải lý; Vùng đặc quyền kinh tế: 200 hải lý

Khí hậu: Nhiệt đới; khí hậu ôn hoà nhờ gió mậu dịch; mùa khô (tháng 11 đến tháng 4); mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10). Nhìn chung, khí hậu của Cuba khá dễ chịu, nằm ở vùng nhiệt đới ẩm theo mùa, bị ảnh hưởng khí hậu vùng biển và các đặc trưng của vùng bán lục địa. Trên đất liền ghi nhận có một số kiểu khí hậu khác ở các vùng cao nằm trên dãy núi chính của quốc gia, được biết đến với loại khí hậu thường xuyên khá khô, nhiệt đới ít mưa. Ảnh hưởng khí hậu tự nhiên: Vùng bờ biển phía đông chịu ảnh hưởng của bão từ tháng Tám đến tháng 11 (nhìn chung trung bình mỗi năm quốc gia này chịu ảnh hưởng ít nhất là một cơn bão); tình trạng khô hạn cũng xảy ra thường xuyên

Địa hình: Hầu như bằng phẳng, địa hình đồi núi gồ ghề ở phía đông nam.

Tài nguyên thiên nhiên: Côban, niken, quặng sắt, crôm, đồng, muối, gỗ, silicdioxit, dầu mỏ, đất trồng trọt.

Các vấn đề về môi trường hiện nay: Ô nhiễm không khí và nước; đa dạng sinh học giảm sút; phá rừng.

Dân số: 11.239.004 người (2015).

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: -0,27% (năm 2018).

Tuổi thọ trung bình: 78,9 tuổi



Phân bố dân cư: 102,3 người/km². Dân số phân bố trải đều khắp lãnh thổ, tuy nhiên tại các thành phố lớn được ghi nhận tình hình dân số rất đông, đặc biệt là tại thủ đô Havana

Dân cư:

Dân số (người):	11.239.004
Mật độ (người/km ²)	102,3
Tỷ lệ tử vong (1000 dân)	8,9
Tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh (phần nghìn)	4,4
Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (1000 dân)	-0,27%
Tuổi thọ (tuổi)	78,9
Tỷ lệ người biết chữ (%)	Trên 98

Phân chia dân số theo giới tính (Nguồn: *Anuario Estadístico de Cuba (2013) Sách thống kê hàng năm của Cuba. Cục Thông kê và thông tin của Cộng hòa Cuba (ONEI by its Spanish initials)*). (số liệu năm 2015)

Tuổi (năm)	Tổng số	Nam	Nữ
Dưới 5 tuổi	624,845	322,255	302,590
5-9	584,838	301,153	283,685
10-14	646,974	332,834	314,140
15-19	709,101	365,946	343,155
20-24	738,778	381,569	357,209
25-29	814,396	420,301	394,095
30-34	693,913	355,160	338,763
35-39	972,742	340,718	332,024
40-44	944,809	471,724	472,785
45-49	1006,845	496,514	510,331
50-54	965,370	471,717	493,653
55-59	660,036	319,296	340,740
60-64	587,582	283,034	304,548
Trên 65	1589,075	738,182	850,893

Nguồn: Niên giám thống kê Cuba 2015. Cục Thông tin và Thống kê quốc gia Cộng hòa Cuba

Các cộng đồng dân tộc: Mulatto 24,8%, da trắng 65,1%, da đen 10,1%

Tôn giáo: Cơ đốc giáo 85%, Tin lành, Hồi giáo

Ngôn ngữ: Tây Ban Nha. Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi trong các trung tâm du lịch, trong các cuộc đàm phán và trong các cuộc gặp gỡ quốc tế.

Vị trí địa lý: Cuba là 1 tập thể quần đảo với các đảo chính lớn nhất với diện tích 107464,74km², kể đến là đảo Isle of Youth với diện tích 2 419,27 km² và khoảng 4200 đảo nhỏ lân cận, nằm ở vùng biển Ca-ri- bê, án ngữ lối vào vịnh Mê-hi-cô, giữa Bắc, Trung và Nam Mỹ; 3/4 diện tích là đồng bằng; sông ngòi ít, nhỏ. Vị trí của Cuba về phía Bắc là Hoa Kỳ và Commonwealth of Bahamas, cách khoảng 150 km và 21 km; về phía Nam là Jamaica cách khoảng 140 km, cách Cộng hòa Haiti khoảng 77km về phía đông và, Mexico khoảng 210 km về phía tây.

Vị trí kinh độ: 21 30 Bắc, 80 00 Tây

Vị trí trên bản đồ: Cuba nằm ở trung tâm Châu Mỹ La Tin và vùng Caribe

Tình hình diện tích đất: Đất: 109,820 km²; Nước: 1,040 km²

- So sánh với thế giới: 106
- So sánh với vùng quốc gia khác: nhỏ hơn 1 chút so với bán đảo Pennsylvania

Tình hình sử dụng đất: Đất nông nghiệp: 60.3%; Đất canh tác 33.8%; đất trồng trọt 3.6%; đồng cỏ vĩnh viễn 22.9%; Rừng: 27.3%; Sử dụng mục đích khác: 12.4% (2011 ước tính.) Đất được tưới tiêu: 8,700 km² (2012)

Các vấn đề môi trường hiện tại: Ô nhiễm không khí và nước; mất cân bằng sinh thái; nạn phá rừng.

Nhiệt độ trung bình nhìn chung tương đối cao. Nhiệt độ trung bình dao động từ 22- độ C đến 28 độ C và có thể cao hơn ở vùng dọc ven biển phía đông, tuy nhiên nhiệt độ được ghi nhận thấp hơn 20 độ C ở các vùng cao trên miền núi. Nhiệt độ được ghi nhận cao nhất tại Cuba là từ 27 độ C đến 32 độ C và mức trung bình khoảng từ 17 độ C đến 23 độ C.

Đồng tiền sử dụng: Cuba sử dụng đồng tiền chính thức là Peso do chính phủ Cuba (CUP) lưu thông, với giá trị từ từ 1, 3, 5, 10, 20, 50 và 100 bằng tiền giấy và đồng xu



có giá trị từ 1 đến 3. Tiền Peso trao đổi (CUC) được sử dụng để trả cho hàng hóa và dịch vụ trong nội địa tại đất nước Cuba đối với người nước ngoài đến làm việc và sinh sống tại Cuba.

Tỷ giá trao đổi: Đồng CUP được định giá như đồng Đôla Mỹ, điều đó có nghĩa được hiểu giá trị của 1 đồng peso ngang bằng giá trị của 1 đồng đôla Mỹ, và đó là tỷ giá chính thức (được áp dụng cho tất cả các hoạt động ngân hàng và thương mại).

Tỷ giá giữa đồng PESO của CUBA và đồng USD của Mỹ

- 1 (năm 2017)
- 1 (2016)
- 1 (2015)
- 1 (2014)
- 22.7 (2013)
- 1 (2012)

Những thành phố chính:

Thành phố	Dân số	Thành phố	Dân số
La Habana	2 189 716	Bayamo	208 297
Santiago de Cuba	474 226	Cienfuegos	160 258
Holguín	306 511	Matanzas	137 125
Camagüey	320 135	Ciego de Avila	124 667
Guantánamo	248 791	Pinar del Río	186 862

GDP (tương quan tổng sức mua tương đương):

- 137 tỷ USD (năm 2017)
- 134,8 tỷ USD (năm 2016)
- 134,2 tỷ USD (năm 2015)

Lưu ý: dữ liệu tính theo đồng USD Mỹ 2016

So sánh với thế giới: 79

GDP (tính theo tỷ giá chính thức): 93,79 tỷ USD (năm 2017)

Lưu ý: dữ liệu được tính theo đồng Peso của Cuba theo tỷ giá 1 CUP = 1 US\$ Tỷ giá chính thức

GDP – tính theo tỷ lệ tăng trưởng thực tế:

- 1,6 % (2017)
- 0,5 % (2016)
- 4.4% (2015)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 167

GDP – tính theo đầu người (PPP):

- 12.300 USD (2016)
- 12.200 USD (2015)
- 12.100 USD (2014)

Lưu ý: dữ liệu được tính theo đồng USD năm 2016

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 128

Tiết kiệm tổng quốc gia:

- 11,4% trên GDP (ước tính năm 2017)
- 12,3% trên GDP (2016)
- 12,1% of GDP (ước tính 2015)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 152

GDP – Tính theo thành phần, đối tượng sử dụng cuối cùng: (Số liệu (2017))

- Chi tiêu gia đình: 57%
- Chi tiêu chính phủ: 31,6%
- Đầu tư trên nguồn vốn cố định: 9,6%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 14,6%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -12,7%

GDP – tính theo thành phần, lĩnh vực ban đầu:

- Nông nghiệp : 4%
- Công nghiệp : 22,7%
- Dịch vụ : 73,4% Số liệu (2017)

Sản phẩm nông nghiệp: Đường, thuốc lá, cam quýt, cà phê, lúa gạo, khoa tây, các loại hạt, gia cầm

Công nghiệp: Xăng dầu, nicken, coban, dược phẩm, thuốc lăm vận liệu xây dựng, thelom xi măng, máy móc nông nghiệp, đường

Tỷ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: -1,2 % (Số liệu 2017)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 179

Lực lượng lao động: 4,691 triệu lao động

Lưu ý: lĩnh vực thuộc nhà nước 72.3%, lĩnh vực không thuộc nhà nước 27.7% (Số liệu 2017)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 86

Lực lượng lao động- tính theo lĩnh vực hoạt động:

- Nông nghiệp: 18%
- Công nghiệp: 10%
- Dịch vụ: 72% (Số liệu 2016)

Tỷ lệ thất nghiệp:

- 2,6% (số liệu năm 2017)
- 2.4% (số liệu năm 2016)

Lưu: Đây là những số liệu được công bố chính thức, số không chính thức có thể được ước tính là gấp đôi số liệu chính thức

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 27

Ngân sách:

- Tổng thu ngân sách : 54,52 tỷ USD (số liệu năm 2017)
- Tổng chi tiêu : 64,64 tỷ USD (Số liệu năm 2017)

Thuế và các khoản thu khác: 58,1% trên GDP Số liệu (2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 8

Ngân sách thặng dư (+) hoặc thâm hụt (-): -10,8% of GDP (Số liệu năm 2017)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 214

Tình hình nợ công:

- 47,7% của GDP (Số liệu năm 2017)
- 42,7% của GDP (Số liệu năm 2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 110

Tỷ lệ lạm phát (giá tiêu dùng):

- 5,5% (Số liệu năm 2017)
- 4,5% (Số liệu năm 2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 178

Dự trữ lượng tiền thu hẹp:

- 23,26 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2017)
- 21,92 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 66

Dự trữ lượng tiền mở rộng (M4):

- 23,26 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2017)
- 21,92 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 66

Cân bằng cán cân tín dụng:

- 985,4 triệu USD (Số liệu năm 2017)
- 2,008 tỷ USD Số liệu (2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 50

Xuất khẩu:

- 2,63 tỷ USD Số liệu năm 2017.
- 2,546 tỷ USD Số liệu năm 2016.

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 132

Mặt hàng xuất khẩu: Xăng dầu, nickel, thiết bị y tế, đường, thuốc lá, cá, cam quýt, cà phê

Đối tác xuất khẩu: Venezuela 17,8%, Tây Ban Nha 12,2%, Nga 7,9%, Lebanon 6,1%, Indonesia 4,5%, Đức 4,3% (số liệu năm 2017)

Nhập khẩu:

- 11,06 tỷ USD Số liệu năm 2017
- 10,28 tỷ USD Số liệu năm 2016

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 99

Hàng hóa nhập khẩu chính: Xăng dầu, thực phẩm, máy móc và thiết bị, hóa chất.

Đối tác nhập khẩu: Trung Quốc 22%, Tây Ban Nha 14%, Nga 5%, Brazil 5%, Mexico 4,9%, Ý 4,8%, Mỹ 4,5% (2017)

Dự trữ ngoại tệ và vàng

- 11,35 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2017)
- 12,3 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 72

Nợ nước ngoài:

- 30,06 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2017)
- 29,89 tỷ USD (tính đến 31 tháng 12/2016)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 80

Chứng khoán đầu tư trực tiếp của nước ngoài - ở nước ngoài: 4.138 tỷ USD (Số liệu 2006)

So sánh với các quốc gia trên thế giới: 77

	2015	2016	2017
GDP (ppp) (USD)	128,5 tỷ	132,9 tỷ	137 tỷ
Tăng trưởng GDP	1,3 %	- 0,9 %	1,6%
GDP theo đầu người (USD)	12.200	12.300	
GDP theo ngành	Nông nghiệp 4%; Công nghiệp 23,5 %; Dịch vụ 72,7%		
Lực lượng lao động	5,111 triệu người Khu vực nhà nước 72,3% Khu vực tư nhân 27,7%	4,686 triệu người	4,691 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp	3 %	2%	2,6%
Tỷ lệ lạm phát	4,4 %	4,5%	5,5%
Mặt hàng nông nghiệp	Mía đường, thuốc lá, cà phê, chanh, gạo, cà chua, đỗ, vật chăn nuôi.		
Các ngành công nghiệp	Dầu mỏ, thuốc lá, xây dựng, nicken, thép, xi măng, máy nông nghiệp, dược phẩm		
Tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp	9,6%	-4,1%	-1,2%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)	4,41 tỷ	2,535 tỷ	2,63 tỷ
Mặt hàng chính	Đường, nicken, thuốc lá, cá, sản phẩm dược, chanh, cà phê		
Đối tác xuất khẩu	Trung Quốc 22%, Tây Ban Nha 14%, Nga 5%, Brazil 5%, Mexico 4,9%, Ý 4,8%, Mỹ 4,5% (2017)		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)	15,24 tỷ	10,28 tỷ	11,6 tỷ

Mặt hàng chính	Dầu mỏ, thực phẩm, máy móc và thiết bị, hoá chất
Đối tác nhập khẩu	Trung Quốc 22%, Tây Ban Nha 14%, Nga 5%, Brazil 5%, Mexico 4,9%, Ý 4,8%, Mỹ 4,5% (2017)
Tỉ giá Tiền tệ	Đồng Peso Cuba (CUP) 1 (2016); 1 (2015); 1 (2014); 22,7 (2013); 1 (2012); 0,9847(2011)
CUP / 1USD	1 Cup= 1 USD (tỷ giá 2017) 1 Cup= 1 USD (tỷ giá 2016)

Lĩnh vực truyền thông và thông tin tại CUBA

The Empresa de Telecomunicaciones de Cuba,S.A. (ETECSA), có một mạng lưới dịch vụ Internet và điện thoại nơi mà đảm bảo việc giao tiếp trực tiếp trong lãnh thổ quốc gia và với những nơi khác trên thế giới (<http://www.etecca.cu>).

Mạng lưới dịch vụ điện thoại này đang dần phát triển. Hiện nay, theo số liệu chính thức, Cuba có 4.643.789 thuê bao điện thoại đang hoạt động.Ngoài ra, dịch vụ di động ở Cuba, ETEC- SA đã thương mại hóa dịch vụ viễn thông di động, hoạt động theo công nghệ GSM (900 MHz) và 3G ở khắp nơi trong lãnh thổ Cuba.

Hệ thống giao thông

Cơ sở hạ tầng cảng biển, đường bộ và hàng không cho phép kết nối các mục tiêu kinh tế xã hội cả trong và ngoài nước. Những tuyến đường bộ quan trọng nhất kết nối xuyên suốt quốc đảo là: the Carretera Central (Quốc lộ trung tâm), the Autopista Nacional (Đường cao tốc quốc gia) and the Línea Central (đường sắt trung tâm); cuối cùng có một hệ thống đường sắt với 8.367 km đường ray.

Vận tải hàng không

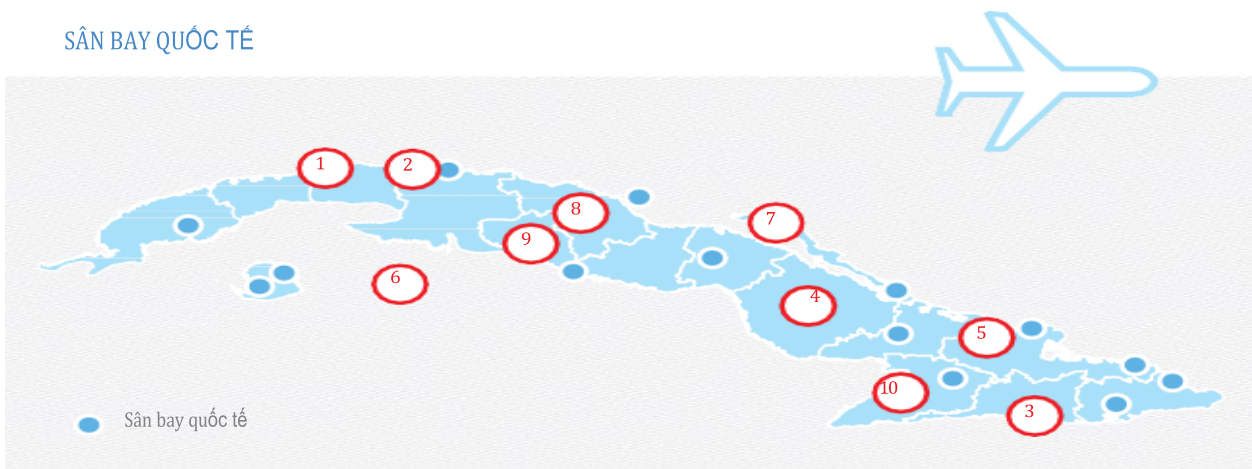
Cuba có cơ sở hạ tầng hàng không vững chắc, việc mở rộng đã được lên kế hoạch cho những khu vực du lịch chính, đi theo những kỳ vọng về việc phát triển du lịch tại quốc đảo.

Sân bay quốc tế:

- 1.Sân bay quốc tế José Martí (Havana)
- 2.Sân bay quốc tế Juan Gualberto Gómez (Varadero)
- 3.Sân bay quốc tế Antonio Maceo (Santi- ago de Cuba)
- 4.Sân bay quốc tế Ignacio Agramonte (Camagüey)

- 5.Sân bay quốc tế Frank País (Holguín)
- 6.Sân bay Vitalio Acuña (Cayo Largo del Sur).
- 7.Sân bay quốc tế Jardines del Rey (Cayo Coco, Ciego de Ávila)
- 8.Sân bay quốc tế Abel Santamaría (Villa Clara)
- 9.Sân bay Jaime González (Cienfuegos)
- 10.Sân bay Sierra Maestra (Granma)

Ngoài ra, còn có 15 sân bay nội địa khác.



Ở Cuba hiện nay, có nhiều hãng hàng không nước ngoài khác nhau hoạt động. Trong số đó nhiều hãng hàng không cung cấp các dịch vụ thường xuyên như Aerocaribbean, Aeroflot, Aerovaradero, Air Canada, Air Caraibes, Air Europa, Air France, Aeromexico, Bahamasair, Blue Panorama, Cayman Airways, Comercial take off S.A, Conviasa, Copa Airlines, Cubana de Aviación, Elca S.A., Iberia, Interjet, Lan Chile, Martinair, Taag, Taca, Tame, KLM y Virgin Atlantic. Tuy nhiên, Cuba cũng tiếp nhận một lượng lớn các chuyến bay mà có kết nối với tất cả mọi nơi.

Vận tải đường biển

Cuba có 32 cảng thương mại.. Những cảng quan trọng là Mariel, Havana, Santiago de Cuba, Cienfuegos, Matanzas, Moa, Gerona, Cayo Largo, Batabanó and Nuevitas.

Cảng biển hiện đại nhất của Cuba là cảng Mariel, ở tỉnh Artemisa, nằm trong Đặc khu phát triển Mariel, cách Havana khoảng 45km về phía Đông. Vì cảng nằm giữa khu vực Caribbean và châu Mỹ, là nút giao của trục Bắc – Nam/Đông – Tây của tuyến giao thương hàng hóa trên biển, nó tạo thành trung tâm có bán kính 1.000 dặm, nơi mà các cảng chính của khu vực được xây dựng. Ở đây có một nhà ga container hiện đại với 702 mét quay, có công suất và dịch vụ cần thiết cho hoạt động của tàu Super Post-Panamax, bằng các thiết bị hiện đại và tự động cao để xử lý, lưu trữ, kết nối và điều khiển container.



Môi trường kinh doanh tại Cuba

Cuba có khí hậu nhiệt đới ôn hoà; nhiều khoáng sản như ni-kêl (nikel-sản lượng đứng thứ 4 thế giới), đồng, sắt, măng-gan, dầu lửa...; đất đai màu mỡ, thích hợp cho canh tác cây công nghiệp (mía, cà phê, thuốc lá, cây ăn quả...) và chăn nuôi đại gia súc; có nhiều vùng sinh thái và phong cảnh thiên nhiên đa dạng thích hợp cho việc phát triển mọi loại hình du lịch.

Bước vào thập kỷ 90, Cuba lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội nghiêm trọng nhất kể từ ngày Cách mạng thành công. Năm 1990, kinh tế tăng trưởng âm (-) 2,6%; năm 1993, GDP giảm đến 35% so với năm 1989 (trước khủng hoảng). Nợ nước ngoài khoảng 11 tỷ đôla (cuối 1998), chưa kể số nợ 21,5 tỷ rúp chuyển đổi của Nga. Để khắc phục khó khăn, từ năm 1993, Cuba đã áp dụng một số biện pháp như: hợp pháp hóa quyền sở hữu và sử dụng ngoại tệ trong dân; ban hành Luật đầu tư nước ngoài (5/9/1995); cho phép tư nhân hoạt động trong một số ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nông sản và dịch vụ; cải cách cơ cấu trong nông nghiệp theo hướng phi tập trung hoá và đa dạng hoá sản phẩm (thu hẹp ngành mía đường và phát triển các ngành nghề khác); cho phép các công ty lớn của nhà nước được tự cân đối ngoại tệ - ngoại thương trực tiếp... Từ cuối năm 2004, để tập trung quản lý ngoại tệ và đáp lại chính sách xiết chặt bao vây - cấm vận của Mỹ, Cuba đình chỉ việc sử dụng đồng đôla Mỹ và thống nhất ban hành đồng pê-xô chuyển đổi trên thị trường nội địa.

Kể từ năm 1995, kinh tế Cuba đã từng bước phục hồi và thoát ra khỏi thời điểm khó khăn nhất. Những năm gần đây, kinh tế Cuba tiếp tục giữ đà tăng trưởng liên tục ở mức cao. Quan hệ thương mại của Cuba khá cân bằng với các châu lục: Châu Mỹ: 45%; Châu Âu: 31%, Châu Á và Trung Đông: 21%; các bạn hàng chính Venezuela, Trung Quốc, Tây Ban Nha ..

Những năm gần đây, kinh tế Cuba tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Kể từ đầu năm 2008, Cuba ban hành một số biện pháp kinh tế xã hội mới: cải cách nông nghiệp, giao quyền sử dụng đất vĩnh viễn hoặc lâu dài cho các hộ sản xuất (5 héc-ta); đối xử bình đẳng giữa nông trường nhà nước và hợp tác xã, tăng giá thu mua nông sản, cho phép nông dân bán sản phẩm ra thị trường sau khi hoàn thành nghĩa vụ

với Nhà nước, bác bỏ một số chế độ bao cấp miễn phí...; nghiên cứu bác bỏ việc sử dụng song hành 2 đồng tiền (pê-xô và pê-xô chuyển đổi) và chế độ tem phiếu; sửa đổi luật lao động (tăng lương tối thiểu lên gấp đôi, tiến tới áp dụng chế độ lương mới theo năng suất và chất lượng sản phẩm, cho phép các thành phần kinh tế tư nhân và hộ gia đình được tham gia kinh doanh một số dịch vụ và thị trường bán lẻ...); cải thiện các cơ sở dịch vụ xã hội cũng như y tế, giáo dục, giao thông, bảo hiểm và trợ cấp xã hội, nới lỏng qui định xuất cảnh, cho phép người Cuba được mua máy tính, đồ điện gia dụng, sử dụng dịch vụ điện thoại di động...

Năm 2012 là một loạt quyết sách quan trọng đã từng bước được đưa vào thực hiện, tạo bầu không khí hứng khởi trong xã hội. Có những chính sách mang tính đột phá và cũng có những quyết định khiến dư luận e dè, nhưng như Chủ tịch Raul Castro đã khẳng định trong kỳ họp Quốc hội cuối cùng của năm, tiến trình cập nhật mô hình kinh tế của Cuba đang đạt được những bước tiến vững chắc và nền kinh tế có những dấu hiệu phục hồi khả quan.

Ngày 29 tháng 3 năm 2014, Quốc hội Cuba đã thông qua Dự thảo Luật Đầu tư nước ngoài sửa đổi và có hiệu lực từ tháng 6/2014. Việc ban hành luật đầu tư nước ngoài sửa đổi đã mang lại kết quả tích cực cho môi trường đầu tư, phát triển kinh tế của Cuba.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Cuba năm 2015 đã đạt mức tăng trưởng 4-5% với phần lớn các lĩnh vực chủ chốt đều đạt chỉ tiêu đề ra, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thế giới trong năm qua vẫn chìm sâu trong khủng hoảng và Cuba vẫn đang phải chịu nhiều tác động từ chính sách bao vây cấm vận do Mỹ áp đặt từ nhiều thập kỷ qua.

Đáng chú ý nhất trong quá trình triển khai các chính sách cập nhật mô hình kinh tế là việc thành phần kinh tế tư doanh tiếp tục được khuyến khích hoạt động, với gần 400.000 người được cấp phép kinh doanh trong 181 ngành nghề khác nhau, trong đó tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực kinh doanh ăn uống, dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, cho thuê nhà và bán hàng rong.

Chính sách này đã tạo được một số lượng việc làm mới đáng kể, bù đắp vào chương trình cắt giảm biên chế đôi dư trong các cơ quan, xí nghiệp nhà nước. Việc khuyến khích mở rộng thành phần kinh tế tư doanh được hy vọng sẽ đóng góp khoảng 40-45% GDP của quốc đảo này trong tương lai

Các chuyên gia kinh tế đa phần đều nhất trí cho rằng những biện pháp kinh tế của chính phủ dường như đã cởi mở hơn, tạo điều kiện cho họ có được nguồn thu nhập ổn định cho dù chưa thực sự cao. Một số e ngại về chính sách thuế mà họ phải đóng góp đang ở mức khá cao khiến cho công việc kinh doanh đôi lúc còn gặp khó khăn. Tuy nhiên, chúng ta đều hy vọng rằng chính phủ Cuba sẽ từng bước đưa ra những biện pháp điều chỉnh cho phù hợp với thực tế một khi nền kinh tế chung của đất nước thực sự đi vào phát triển ổn định.

Một trong những chính sách xã hội khác được dư luận Cuba hết sức đồng tình là việc cho phép người dân được vay tín dụng ở các ngân hàng để phát triển kinh doanh cũng như sửa chữa và xây nhà ở. Đến nay, đã có hơn 130.000 khoản tín dụng đã đến được tay người dân, tạo ra những chuyển biến tích cực trong xã hội, giúp người dân, đặc biệt là những người tham gia kinh tế tư doanh, có được nguồn tài chính hỗ trợ, đồng

thời mở ra một phương thức thanh toán mới cho những người làm tư nhân.

Theo chỉ đạo của Ngân hàng Trung ương Cuba, các ngân hàng trong cả nước sẽ phải linh hoạt hơn nữa trong việc cấp tín dụng, đặc biệt là những người tham gia thành phần kinh tế tư nhân và các loại hình ngoài quốc doanh khác.

Trong khi đó, chính sách phát triển nông nghiệp vẫn tiếp tục được thúc đẩy một cách mạnh mẽ nhằm thay thế nguồn lương thực nhập khẩu đang tiêu tốn gần 2 tỷ USD mỗi năm. Diện tích đất hoang hóa chuyên giao cho nông dân canh tác đã đạt gần 2 triệu ha, trong đó phần lớn đã được khai thác. Chính phủ Cuba cũng từng bước phát triển các dự án nghiên cứu, đầu tư để bảo đảm thực hiện thành công các chương trình sản xuất nông nghiệp, trong đó canh tác lúa, đậu tương và ngô, các loại lương thực không thể thiếu trong khẩu phần của mỗi gia đình Cuba. Theo kế hoạch, Cuba sẽ đầu tư khoảng 450 triệu USD để thúc đẩy sản xuất lúa gạo với hy vọng sẽ tự cung cấp được khoảng 80% nhu cầu tiêu thụ nhằm bảo đảm an ninh lương thực.

Trên cơ sở những thành công trong quá trình triển khai lộ trình cập nhật mô hình kinh tế, trong thời gian tới, Chính phủ Cuba sẽ tiếp tục đưa vào áp dụng một số chính sách mới theo tinh thần Nghị quyết mà Đại hội 6 của Đảng Cộng sản Cuba đã thông qua hồi đầu năm 2011.

Quốc hội Cuba trong kỳ họp giữa năm 2012 đã thông qua Luật thuế mới, trong đó trọng tâm là việc tái phân chia thu nhập của các lĩnh vực có tiềm năng kinh tế, cũng như bảo vệ những thành phần còn gặp khó khăn, trong đó đáng chú ý nhất là việc những người tham gia thành phần kinh tế tự doanh sẽ được giảm từ 3% đến 7% mức thuế tùy theo mức độ doanh thu. Đối với những người sản xuất nông nghiệp, thuế lợi tức sẽ được giảm 50% so với các ngành khác của nền kinh tế. Đây được đánh giá là một cách vận dụng linh hoạt bộ luật mới cho phù hợp với nhu cầu khuyến khích sản xuất lương thực và các sản phẩm nông nghiệp khác.

Trong khuôn khổ lộ trình cập nhật mô hình kinh tế, Chính phủ Cuba từ năm 2013 đã áp dụng các chính sách mới nhằm khuyến khích sự phát triển của thị trường bán buôn, trong đó cho phép những người sản xuất, sau khi hoàn thành kế hoạch, được bán số hàng hóa vượt chỉ tiêu theo giá cung cầu.

Quốc hội Cuba cũng thông qua việc mở rộng mô hình hợp tác xã ngoài quốc doanh ra 222 hoạt động kinh tế khác nhau thay vì chỉ áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp như hiện nay. Ngoài ra, Chính phủ Cuba cũng đang xem xét mở rộng các ngành nghề mà những người tham gia thành phần kinh tế tự doanh được phép hoạt động.

Những thách thức thị trường

□ Thời gian thanh toán kéo dài

Hiện phần lớn các mặt hàng tiêu dùng của Cuba đều phải nhập khẩu. Các doanh nghiệp xuất hàng vào thị trường này thông qua các doanh nghiệp quốc doanh Cuba và chấp nhận chính sách trả chậm trong thời gian từ 180-360 ngày tùy giá trị đơn hàng. Đơn hàng càng lớn, thời gian thanh toán càng lâu.

Có lẽ vì điều kiện như vậy nên nhiều doanh nghiệp Việt Nam phân vân khi tìm kiếm

cơ hội kinh doanh tại Cuba. Đã có những doanh nghiệp Việt Nam sau khi nghiên cứu thị trường Cuba tuy rất muốn đặt mối quan hệ nhưng không giải quyết được vấn đề tài chính nên không thể tiếp tục thực hiện kinh doanh.

Lý giải về việc chậm thanh toán nêu trên, các chuyên gia phân tích: cho đến thời điểm hiện tại, nền kinh tế Cuba vẫn mang tính chất của nền kinh tế bao cấp. Nhà nước vẫn lo gần như mọi thứ cho người dân. Do vậy họ cần thời gian để xoay trở. Ngoài ra, việc thanh toán chậm cũng là một cách quan trọng để Cuba kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp từ phía đối tác.

Ngoài ra, thời gian giao hàng và hàng rào thuế quan cũng là một bất lợi nhỏ đối với doanh nghiệp Việt Nam muốn xuất hàng sang Cuba. Thông thường, một chuyến hàng vận chuyển đường biển từ Việt Nam đến Cuba kéo dài trung bình từ 45-60 ngày. Về thuế quan, hàng Việt Nam nhập vào Cuba chịu mức thuế cao hơn nên ít nhiều tính cạnh tranh cũng bị ảnh hưởng.

Thủ tục phức tạp

Do cơ cấu nhà nước đặc thù, việc xét duyệt hồ sơ đăng ký kinh doanh phải qua ban ngành nên sẽ mất rất nhiều thời gian làm việc. Khi liên doanh, thường thì các đối tác Cuba muốn đề nghị tỷ lệ góp vốn hợp tác là 50-50. Tuy nhiên chính ràng buộc này cũng là một phần lý do kéo dự án chậm lại bởi bản thân các công ty quốc doanh Cuba không phải lúc nào cũng có sẵn vốn để góp. Đến thời điểm hiện tại, việc chuyển vốn từ Việt Nam đến Cuba vẫn phải qua những ngân hàng trung gian ở châu Âu chứ chưa kết nối trực tiếp giữa hai quốc gia với nhau. Đến nay, trong các giao dịch bán hàng cho đối tác Cuba, các bên sẽ chốt giá bằng đồng đô la Mỹ nhưng đến lúc thanh toán, sẽ đổi về giá trị của đồng euro để chi trả.

Chi phí cao

Việc thuê lao động tại Cuba cũng khá đặc biệt. Doanh nghiệp nước ngoài cần phải thông qua một công ty quốc doanh chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê lao động để thực hiện. Chi phí trả cho công ty này khoảng 500-600 USD/người/tháng, tuy nhiên, người lao động chỉ được nhận khoảng 30-40 đô la Mỹ. “Cơ chế chi trả như vậy không tạo nhiều động lực cho người lao động làm việc và do đó cũng khó có thể đánh giá chất lượng lao động của Cuba như thế nào ở thời điểm hiện tại. Về chi phí xây dựng, để xây một nhà máy 15.000 mét vuông tại Việt Nam, tổng chi phí là 5 triệu USD; trong khi công ty tại Cuba báo giá là 15 triệu USD, cao gấp 3 lần.

Thuận lợi và khó khăn trong quan hệ kinh doanh tại Cuba:

Thuận lợi:

Quan hệ chính trị giữa hai nước rất tốt đẹp .

Cuba có nhu cầu lớn về lương thực, thực phẩm nhất là gạo (600 000 TM /năm), than đá (30 000TM/năm), máy vi tính (400-500 000 chiếc/năm), bóng đèn compact và nhiều hàng công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng khác như quần áo, giày dép, đồ điện

gia dung...là những mặt hàng ta có nhiều khả năng cung cấp.

Yêu cầu của người tiêu dùng không cao như ở các nước khác.

Khó khăn:

Thường là thanh toán chậm (từ 90 ngày đến 360 ngày hoặc dài hơn), trong khi đó doanh nghiệp của ta vốn không lớn..

Vận tải: Xa, cước phí vận chuyển cao.

Các đối tác thiếu thông tin về cung/ cầu của nhau.

Cách tiếp cận:

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm, tăng cường các Đoàn qua lại để nắm bắt cơ hội buôn bán, đầu tư.

Nghiên cứu khả năng áp dụng tín dụng xuất khẩu (cho vay để mua hàng) như nhiều nước đã làm.

Lập kho ngoại quan trên cơ sở vốn của doanh nghiệp để XK vào Cuba và các nước Mỹ La tinh

Việt nam đã đầu tư khai thác dầu khí theo hình thức chịu rủi ro và có nhiều cơ hội đầu tư sản xuất tại Cuba như, sản xuất các hàng hóa tiêu dùng, hàng công nghiệp nhẹ như quần áo, giày dép, sản xuất bao tải, phát triển trồng lúa vì hiện tại Cuba thiếu nguyên vật liệu sản xuất, thiếu phụ tùng thay thế, một số ngành thiếu lao động...

Hai đường bay vào Cuba phổ biến nhất là từ Mexico và Canada. Nếu bay từ Việt Nam, hãy cân nhắc hai điểm trung chuyển này.

Đổi tiền ở Cuba, nên đem tiền euro hoặc tiền Canada, nếu muốn đổi tiền USD sẽ phải chịu thêm chừng 10% phí. Có máy ATM ở các thành phố lớn, nhưng sẽ không thể dùng thẻ phát hành bởi các ngân hàng Mỹ.

Nếu gặp trục trặc với máy ATM, bạn có thể đem thẻ vào quầy đổi tiền (cadeca) và nhân viên sẽ quẹt thẻ, rút tiền cho bạn.

Có 2 đồng tiền lưu hành cùng lúc ở Cuba: tiền cuc (1cuc = 1 USD) cho du khách dùng và tiền cup (Cuban peso, đồng tiền của dân địa phương) (1cuc = 24cup)

Cơ hội thị trường

Cuba coi chính sách đầu tư nước ngoài như là một nguồn lực phát triển kinh tế của đất nước, cả về trung và dài hạn; coi đầu tư như là một bộ phận tích cực và cơ bản đối với sự tăng trưởng của một số lĩnh vực và hoạt động kinh tế; hướng đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực xuất khẩu và thay thế nhập khẩu, cũng như xoá bỏ các nút thắt cổ chai trong chuỗi sản xuất, tạo thuận lợi cho công cuộc hiện đại hoá, hình thành cơ sở hạ tầng và thay đổi chuẩn công nghệ.

Chính phủ Cuba đang có những bước đi rõ rệt nhằm thúc đẩy kinh tế khi tập trung và chọn lọc thu hút FDI, chủ trương tách biệt chức năng quản lý nhà nước và quản lý

doanh nghiệp, đồng thời trao quyền tự chủ hơn cho các doanh nghiệp nhà nước...

Chính phủ Cuba tập trung vào xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài vào Cuba nói chung và Đặc khu Phát triển Mariel (ZEDM) nói riêng, trong đó công bố Danh mục Dự án thu hút đầu tư nước ngoài, gồm có 221 dự án trên cả nước và 25 dự án tại ZEDM. Cho đến nay có các doanh nghiệp đến từ rất nhiều quốc gia đăng ký đầu tư vào khu ZEDM, trong đó các quốc gia có số lượng doanh nghiệp đăng ký nhiều nhất là Tây Ban Nha, Trung Quốc, Ý, Nga, Pháp, Brazil, Mexico và Canada, trong đó doanh nghiệp Thái Bình của Việt Nam có 1 dự án đầu tư tại đây. Các lĩnh vực mà Cuba quan tâm thu hút đầu tư nước ngoài hiện nay gồm có: du lịch, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm...

Cuba xác định thu hút đầu tư nước ngoài là yếu tố quan trọng để phục vụ phát triển kinh tế đất nước. Trong đó, thu hút đầu tư vào Đặc khu Phát triển Mariel đang được Chính phủ Cuba tập trung triển khai và đặt nhiều kỳ vọng. Với định hướng kinh tế xã hội hiện nay của Cuba nhằm phát triển sản xuất trong nước, thay thế nhập khẩu để tiết kiệm ngân sách thì các doanh nghiệp nước ngoài làm thương mại dịch vụ đơn thuần sẽ dần gặp khó khăn. Bởi vậy, chuyển hướng sang đầu tư sản xuất tại Cuba để đáp ứng nhu cầu thị trường và xuất khẩu sang các nước trong khu vực là hướng đi lâu dài thay vì chỉ tập trung làm thương mại đơn thuần như hiện nay.

Giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng Đặc khu Phát triển Mariel đang trogn giai đoạn hoàn thành. Hiện nay, Chính phủ Cuba đang kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực này. Do là dự án trọng điểm lớn và được thực hiện lần đầu nên quá trình xử lý các thủ tục và các vấn đề hậu cần liên quan đang tiếp tục được hoàn thiện nhằm hướng tới cơ chế một cửa để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Hiện nay, Cuba vẫn tiếp tục nghiên cứu và xử lý những nội dung phát sinh liên quan đến cơ chế, thủ tục, nguồn lực, nhân công... trên cơ sở những quan tâm cụ thể của các đối tác quan tâm.

Chiến lược thâm nhập thị trường

Thị trường Cuba được xem là khá khó khăn và phức tạp, nhìn tổng thể thì không dễ dàng đối với những doanh nghiệp mới hoặc những nhà đầu tư mới. Tuy nhiên đối với những công ty có bề dày kinh nghiệm thì có khả năng sẽ vượt qua những khó khăn trong ngắn hạn, để đạt được những mục tiêu trung hạn và dài hạn.

Những khó khăn mà doanh nghiệp thường mắc phải khi thâm nhập thị trường Cuba là:

- Tập quán kinh doanh, ngôn ngữ của người Cuba ảnh hưởng tới việc nắm bắt thông tin cho doanh nghiệp Việt Nam.
- Nhiều doanh nghiệp Việt Nam mắc phải hàng rào về vệ sinh thực phẩm, một số tiêu chuẩn kỹ thuật của Cuba khác các tiêu chuẩn quốc tế.
- Nhiều doanh nghiệp Việt nam không khảo sát trước thị trường nên không biết trước hệ thống phân phối tại Cuba rất phức tạp.
- Doanh nghiệp thường không có lịch trình trước khi sang Cuba.

Các doanh nghiệp Cuba thường ký hợp đồng giao hàng trước 1 năm và yêu cầu trả

chậm từ 180-360 ngày, vì Chính phủ Cuba cần thời gian xoay sở để chăm lo mọi mặt cho đời sống người dân, do vậy thường làm chậm dòng tiền của nhà xuất khẩu. Mặt khác, quy trình, thủ tục kinh doanh của Cuba còn kéo dài và phức tạp, có doanh nghiệp mất từ 2-3 năm mới chào được đơn hàng đầu tiên cho thị trường này.

Khác với người châu Á, người dân châu Mỹ Latinh thường không dành dụm mà có nhu cầu tiêu thụ và mua sắm rất lớn. Người tiêu dùng Cuba rất khó tính, yêu cầu chất lượng hàng hóa phải tốt và ổn định về lâu dài. Một khi đã xây dựng được lòng tin về chất lượng, sức tiêu thụ của thị trường này đủ cho nhà xuất khẩu yên tâm.

Công ty muốn thâm nhập vào thị trường Cuba nên xem xét việc thuê một đại lý kết nối uy tín hoặc phân phối, và giữ mối liên hệ kinh doanh thông qua các chuyến viếng thăm cá nhân thường xuyên. Văn hóa kinh doanh của Cuba coi trọng mối quan hệ cá nhân ở mức độ cao, và phải mất thời gian để thiết lập và nuôi dưỡng. Sự kiên nhẫn và theo dõi lặp đi lặp lại thường được yêu cầu khi thỏa thuận.

Cuba hiện không cho phép các hoạt động quảng bá trên tivi, báo, tạp chí... nên thực hiện truyền thông tại điểm bán, khuyến mãi, tặng sản phẩm dùng thử để truyền miệng là các biện pháp mà doanh nghiệp xuất khẩu thường thực hiện.

Hải quan và tốc độ xử lý ở Cuba cũng có sự khác với các quốc gia khác. Nhà điều hành kinh doanh nên tìm một thông dịch viên chuyên nghiệp, vì nhiều công chức Cuba không nói được tiếng Anh mà chỉ thông thạo Tiếng Tây Ban Nha.

Các nhà nhập khẩu Cuba chỉ làm việc với những doanh nghiệp lâu năm và có bề dày kinh nghiệm ít nhất là khoảng 5 năm và (lý tưởng nhất) là có đã có kinh nghiệm hoạt động kinh doanh tại thị trường nước ngoài. Doanh nghiệp tư nhân hoặc doanh nghiệp mới thành lập khó mà chen chân vào thị trường Cuba, nhà nhập khẩu Cuba ít khi để mắt đến đối tượng này.

Liên hệ trực tiếp với doanh nghiệp đối tác Cuba để giới thiệu và chào hàng hoặc sử dụng dịch vụ tư vấn của các hãng được phép thực hiện dịch vụ tư vấn cho các mục đích này tại Cuba. Bản chào hàng phải kèm theo catalog hoặc mẫu hàng cụ thể.

Doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam không cần bất cứ sự cho phép nào khác của bất cứ cơ quan nhà nước Cuba nào khi trực tiếp tiến hành kinh doanh với các đối tác Cuba, một khi các đối tác này đã được Cuba cho phép thực hiện các hoạt động kinh doanh này.

Các sản phẩm/dịch vụ được chú ý đến đầu tiên phải giải quyết các vấn đề mà chính phủ đang ưu tiên như:

- An ninh lương thực;
- Thúc đẩy sản xuất trong nước;
- Giảm phụ thuộc vào nhập khẩu;
- Đầu tư vào Đặc khu kinh tế cảng Mariel.

Các nhà nhập khẩu Cuba đã được chỉ đạo là tránh làm việc với các khâu trung gian hoặc môi giới (chẳng hạn như: đại lý, nhà phân phối, môi giới, hoặc các doanh nghiệp thương mại), thay vào đó là phải làm việc trực tiếp với các nhà sản xuất thực thụ/những nhân sự có thể đưa ra quyết định nhằm giảm thiểu chi phí nhập khẩu.

Các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm cơ hội bán sản phẩm vào thị trường Cuba không thể như cách đơn giản thông thường là đến Cuba, mở một văn phòng đại diện như cách làm tại các thị trường khác được. Sau đây là 3 cách thâm nhập thị trường:

- Bán hàng từ Việt Nam vào Cuba.
- Mở chi nhánh chính thức tại Cuba
- Liên doanh – Được cấp phép bởi các cơ quan chức năng và bộ ngành liên quan, Bộ Đầu tư và Thương mại nước ngoài (MINCEX) và Hội đồng bộ trưởng.

Các kinh nghiệm thực tiễn dành cho doanh nghiệp muốn thâm nhập vào thị trường Cuba:

- Một sản phẩm hoặc dịch vụ có tính cạnh tranh – lý tưởng nhất là những cái mà ka2 giảm sự phụ thuộc nhập khẩu của Cuba và làm tăng khả năng xuất khẩu
- Một chiến lược thâm nhập thị trường từ trung hạn đến dài hạn tốt với nguồn lực tài chính bền vững để thực hiện chiến lược ấy (ví dụ: tức là sẵn sàng chờ khoảng 2-3 năm cho đến khi tạo ra được lợi nhuận trên vốn đầu tư)
- Một đội ngũ điều hành giỏi và kiên định (ưu tiên những người có thể nói tiếng Tây ban Nha), những nhân sự có thể dành ít nhất một nửa thời gian của họ để hoán thành tốt các chính sách, mục tiêu kế hoạch đưa ra
- Nguồn chi phí marketing khoảng USD 75,000 – đặc biệt là cho những dịp quan trọng khi đi làm việc trực tiếp tại Cuba
- Năng lực sản xuất đầy đủ và linh hoạt
- Kiên nhẫn và kiên trì khi làm việc với các cơ quan chức năng tại Cuba
- Chi phí thâm nhập thị trường có thể cao hơn nhiều so với dự kiến (ví dụ như: dịch vụ pháp lý, đăng ký nhãn hiệu thương mại, sự trì hoãn lâu dài vướng mắc do các làm việc của các cơ quan chức năng Cuba)
- Quá trình mua hàng không có quá trình “đấu thầu” chính thức (ví dụ: thiếu sự minh bạch, thậm chí báo giá của bạn có thể được chuyển cho đối thủ cạnh tranh của bạn)
- Các nhà nhập khẩu Cuba có xu hướng lựa chọn về giá hơn về chất lượng

Chương 2. Môi trường kinh tế - chính trị

Lịch sử

Thế kỷ XV: Thổ dân da đỏ sống trên đảo.

1492: Nhà thám hiểm Cristobal Colón phát hiện ra Cuba.

1509: Tây Ban Nha bắt đầu đô hộ Cuba.

1519: Thành lập Villa San Cristobal de La Habana., ngày nay là thành phố La Habana.

1540: Tây Ban Nha thiết lập tại Cuba hệ thống độc quyền thương mại thực dân.

1762: Anh chiếm La Habana 11 tháng đến ngày Tây Ban Nha đổi Florida để lấy lại La Habana.

Thế kỷ XVIII-XIX: Cuba phát triển công nghiệp mía đường. Mở rộng các ngành công nghiệp thuốc lá, rượu và cà phê. Khai trương tuyến đường sắt vào năm 1837.

1868: Bắt đầu cuộc chiến tranh thứ nhất giành độc lập Mười năm chống thực dân Tây Ban Nha..

1895-1898: Chiến tranh giành độc lập.

1898: Chiến tranh Mỹ-Tây Ban Nha tại Cuba.

1898-1902: Mỹ chiếm Cuba.

1902-1958: Chế độ Cộng hòa phụ thuộc Mỹ về chính trị và kinh tế.

1959: Thắng lợi Cách mạng (1-1-1959).

1961: Chiến thắng bãi biển Giron, đánh bại bọn tay sai của Mỹ.

1962: Khủng hoảng tháng Mười (khủng hoảng tên lửa)

1976: Công bố Hiến pháp mới.

Chính trị

Cuba theo chế độ XHCN. Quốc hội của Chính quyền Nhân dân là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Cuba và là cơ quan lập pháp duy nhất. Đảng Cộng sản Cuba là đảng cầm quyền được hợp nhất năm 1961 từ Phong trào 26/7, Đảng Xã hội Nhân dân và Phong trào 13/3.

+ Người đứng đầu nhà nước là Chủ tịch Hội đồng nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng: Raul CASTRO Ruz (từ 24/2/2008)

+ Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Nhà nước và Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Miguel DIAZ-CANEL Bermudez (từ 24/2/2013).

Chủ tịch là người đứng đầu Nhà nước đồng thời là Nguyên thủ Quốc gia.

Quốc hội của Chính quyền Nhân dân là cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Cuba và là cơ quan lập pháp duy nhất. Hội đồng Nhà nước là cơ quan đại diện của Quốc hội giữa 2 nhiệm kỳ. Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đồng thời là Chủ tịch Hội

đồng Bộ trưởng. Hội đồng Bộ trưởng là cơ quan hành pháp tối cao.

Đảng Cộng sản Cuba (PCC) là đảng cầm quyền; được hợp nhất năm 1961 từ Phong trào 26/7, Đảng Xã hội nhân dân và Phong trào 13/3 thành Tổ chức Cách mạng hợp nhất (ORI), sau đổi tên thành Đảng thống nhất Cách mạng XHCN (PURS). Từ 3/10/1965, đổi tên thành ĐCS Cuba.

Đoàn Thanh niên Cộng sản (UJC) có hơn nửa triệu đoàn viên, được coi là tổ chức chính trị, cánh tay đắc lực của Đảng.

Các tổ chức quần chúng gồm: Các Ủy ban Bảo vệ Cách mạng-CDR; Trung tâm những Người lao động Cuba - CTC; Hội Liên hiệp Phụ nữ Cuba - FMC; Hội Cựu chiến binh Cách mạng-ACR; Hội tiểu nông - ANAP; Liên đoàn Sinh viên Đại học -FEU, Liên đoàn Học sinh Trung học - FEEM và Đội Thiếu niên Hồ-xê Mac-ti.

□ Ngoại giao

Sau khi Mỹ tuyên bố hàng loạt biện pháp nhằm nói lỏng lệnh cấm vận suốt nửa thế kỷ qua với Cuba, cho phép Havana mở rộng các hoạt động du lịch, thương mại và tài chính đã mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức trong hợp tác kinh tế giữa Cuba và các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Sau Cách mạng thành công, Cuba thi hành chính sách đối ngoại năng động, kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng, giải phóng dân tộc, đấu tranh mạnh mẽ cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

Từ đầu thập kỷ 90, Cuba đã từng bước điều chỉnh chính sách đối ngoại phù hợp với tình hình mới; đề cao cảnh giác sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; đẩy mạnh quan hệ với các nước Mỹ Latinh - Ca-ri-bê, nhất là với Vê-nê-xu-ê-la và các Chính phủ theo khuynh hướng thiên tả, dân tộc; tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, Tây Ban Nha...; chủ động, tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương nhằm tập hợp lực lượng và phá thế bao vây - cấm vận. Cuba là Chủ tịch Phong trào không liên kết nhiệm kỳ 2006-2009

Tháng 12/2014 Mỹ và Cuba đã đồng ý tiến tới bình thường hóa quan hệ, tìm cách khôi phục quan hệ ngoại giao bị gián đoạn từ năm 1961. Ngày 11/4/2015 Chủ tịch Cuba Raul Castro và Tổng thống Mỹ Obama đã có cuộc gặp lịch sử tại Hội nghị thượng đỉnh các quốc gia châu Mỹ ở Panama mở ra một trang sử mới cho mối quan hệ giữa hai nước. Tháng 3/2016 Tổng thống Obama có chuyến thăm chính thức Cuba đầu tiên của tổng thống Mỹ sau 88 năm.

Ngày 11/3/2016, sau hai năm đàm phán, Cuba và Liên minh châu Âu (EU) đã kí kết thỏa thuận hợp tác và đối thoại chính trị Cuba-EU nhằm tiến đến bình thường hóa quan hệ giữa hai bên.

□ Chính sách đối ngoại

Sau Cách mạng thành công, Cuba thi hành chính sách đối ngoại năng động, kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng, giải phóng dân tộc, đấu tranh mạnh mẽ cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

Từ đầu thập kỷ 90, Cuba đã từng bước điều chỉnh chính sách đối ngoại phù hợp với tình hình mới; đề cao cảnh giác sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; sẵn sàng bình thường hoá quan hệ với Mỹ trên cơ sở các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết; đẩy mạnh quan hệ với các nước Mỹ Latinh - Ca-ri-bê, nhất là với Vê-nê-xu-ê-la và các Chính phủ theo khuynh hướng thiên tả, dân tộc; tăng cường quan hệ với Trung Quốc, Ấn Độ, Tây Ban Nha...; chủ động, tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương nhằm tập hợp lực lượng và phá thế bao vây - cấm vận. Hiện Cuba là Chủ tịch đương nhiệm Phong trào không liên kết (2006-2009).

□ Quan hệ thương mại đối ngoại

Cuba đã ký kết và là thành viên của các tổ chức quốc tế và khu vực sau:

- + Liên minh Bolivia vì Hiệp ước Thương mại của Người dân Châu Mỹ chúng ta - Bolivarian Alliance for the Peoples of Our America - People's Trade Treaty (ALBA-TCP –tiếng Tây Ban Nha)
- + Cộng đồng các quốc gia Châu Mỹ Latinh và vùng Caribbean (CELAC – tiếng Tây Ban Nha)
- + Tổ chức Liên hiệp quốc và các thành viên- United Nations Organization and its bodies.
- + Hiệp hội các quốc gia châu Mỹ Latinh - Latin American Integration Association (LAIA).
- + Hiệp hội các quốc gia vùng Caribbean - Association of Caribbean States (ACS).
- + Cộng đồng kinh tế các quốc gia Châu Mỹ Latinh và vùng Caribbean - Economic Commission for Latin America and the Caribbean (ECLAC).
- + Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ - Ibero vì Giáo dục, Khoa học và Văn hóa - Organization of Ibero-American States for Education, Science and Culture (OEI – tiếng Tây Ban Nha)
- + G-77 và Trung Quốc - G-77 plus China.
- + Tổ chức Thương mại thế giới - World Trade Organization (WTO).
- + Phong trào Không liên kết - Non-Alligned Movement (NAM).
- + Liên đoàn Viễn Thông quốc tế - International Telecommunications Union (ITU)
- + Liên đoàn Viễn Thông vùng Caribbean - Caribbean Telecommunications Union (CTU)
- + Liên đoàn Bưu chính quốc tế - Universal Postal Union (UPU)
- + Liên đoàn Bưu chính vùng Caribbean - Caribbean Postal Union (CPU)
- + Bên cạnh đó, Cuba duy trì quan hệ ngoại giao và quan hệ lãnh sự với hơn 180 quốc gia. Cuba duy trì hơn 140 ngoại giao đoàn tại trên 120 quốc gia.

Cuba đã ký nhiều hiệp định khu vực, đa phương và song phương với các quốc gia châu Mỹ Latinh và vùng Caribbean:

- + Hiệp định khu vực về Hợp tác Khoa học và Kỹ thuật (Hiệp định khung)- Regional Agreement (RA No. 6) on Scientific and Technological Cooperation (Framework Agreement) (LAIA).
- + Hiệp định khu vực về Hợp tác trao đổi Văn hóa, Khoa học, Giáo dục – Regional Agreement (RANo.7) on Cooperatio and Exchange of Assets in the Cultural, Educational and Scientific Fields (LAIA).
- + Hiệp định khung về Xúc tiến thương mại bằng các biện pháp Vượt qua các rào cản Kỹ thuật hướng tới Thương mại - Framework Agreement (RA No. 8) for the Promotion of Trade byOvercoming the Technical Barriers to Trade (LAIA).
- + Hiệp định khu vực về Ưu đãi thuế quan khu vực – Regional Agreement (RANo.4) related to Regional Preferential Tariffs (RPT) (LAIA).
- + Danh mục các sản phẩm mở cửa với Bolivia - Market-Opening Lists with Bolivia (RA No. 1) LAIA
- + Danh mục các sản phẩm mở cửa với Ecuador - Market-Opening Lists with Ecuador (RA No. 2) LAIA
- + Danh mục các sản phẩm mở cửa với Paraguay - Market-Opening Lists with Paraguay (RA No. 3) LAIA
- + Hiệp định từng phần cho Thông thương và Mở rộng thương mại trong khu vực- Partial Agreement (Ag.No.2) for the Liberation and Expansion of Intra- regional Trade in seeds.
- + Hiệp định thương mại và hợp tác Cuba – CARICAOM (Cuba-CARICOM Cooperation and Trade Agreement).
- + Hiệp định hợp tác từng phần Thực thi Kinh tế giữa Cuba – Mercosur (Partial-Scope Agreementon Mercosur – Cuba Economic Complementarity (ECA No. 62).

Các hiệp định kinh tế song phương mà Cuba đã ký kết:

- + ECA No. 40 Cuba-Venezuela.
- + ECA No. 42 Cuba-Chile.
- + ECA No. 46 Cuba-Ecuador.
- + ECA No. 47 Cuba-Bolivia.
- + ECA No. 49 Cuba-Colombia.
- + ECA No. 50 Cuba-Peru.
- + ECA No. 51 Cuba-Mexico.
- + PSA No. 36 Cuba-Guatemala (Article 25 Tm-80).
- + PSA Cuba-Panama (Article 25 Tm-80).
- + PSA Cuba-El Salvador (Article 25 Tm-80).
- + PSA Cuba-Nicaragua (Article 25 Tm-80).

Đại hội VI Đảng Cộng sản Cuba tháng 4-2011 đã thông qua Nghị quyết Đường lối

kinh tế - xã hội mới, mang tính bước ngoặt, với hơn 300 nội dung của tiến trình “cập nhật hóa mô hình kinh tế”, nhằm giữ vững và phát huy những thành tựu cách mạng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân. Tiến trình thực hiện Nghị quyết bước đầu đạt kết quả tích cực. Kinh tế Cuba duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, với GDP đạt 1,3% năm 2014; sáu tháng đầu năm 2015, đạt 4,6%. Tháng 4-2014, Luật Đầu tư nước ngoài được thông qua, cùng những sửa đổi quy định về thuế, đã tạo môi trường thông thoáng và thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư.

Cuba kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình rộng mở, năng động, tích cực ủng hộ các phong trào cách mạng và đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH. Dù còn khó khăn, Cuba luôn nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, giúp đỡ các nước bạn bè, thường xuyên nhận đào tạo miễn phí sinh viên các nước đang phát triển, gửi hàng nghìn bác sĩ và chuyên gia y tế, giáo dục tới hợp tác và hỗ trợ các nước Á, Phi, Mỹ la-tinh. Uy tín của Cuba trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Các nước anh em, bạn bè và nhân dân tiến bộ trên thế giới dành cho Cuba tình đoàn kết và sự ủng hộ mạnh mẽ. Liên tục trong hơn 20 năm qua, Đại hội đồng Liên hợp quốc các khóa đều thông qua nghị quyết với đa số phiếu áp đảo yêu cầu Mỹ dỡ bỏ cấm vận Cuba. Đây là sự ủng hộ có ý nghĩa quan trọng, tiếp thêm sức mạnh để nhân dân Cuba vững bước trên con đường cách mạng, đưa đất nước tiếp tục phát triển.

Xã hội

Song song với cải cách kinh tế, lĩnh vực xã hội cũng được Đảng, Chính phủ Cuba chú trọng phát triển. Bên cạnh những nỗ lực trong việc đảm bảo những thành quả mà cuộc cách mạng đem lại, Chính phủ Cuba còn thực thi những chính sách, biện pháp mới nhằm ổn định xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Ngành giáo dục Cuba đã đạt được những thành tựu đáng kể. Từ những năm 50 đến năm 1999, số trường đại học đã “tăng từ 3 trường lên 47 trường, tất cả đều là trường công”. Tỷ lệ trẻ em đến trường đạt 100%, so với những năm trước cách mạng, tỉ lệ này chưa đạt 50%. Riêng đối với trẻ em tàn tật, Cuba có tới 426 trường đặc biệt dành cho 57000 học sinh. Từ chỗ 60% dân số mù chữ trước cách mạng, đến nay, người dân Cuba đã đạt trình độ phổ cập trung học phổ thông. Mặc dù đất nước còn nhiều khó khăn, Cuba vẫn tích cực hợp tác với các nước thuộc “thế giới thứ ba” về giáo dục. Cuba đã đón tiếp, đào tạo, miễn phí cho hơn 25000 sinh viên ở châu Âu, châu Phi, Mĩ Latinh, trong đó, riêng Mĩ Latinh có tới 21000 sinh viên đang theo học. Tổ chức Giáo dục khoa học và văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) đánh giá Cuba là một trong những nước có nền giáo dục phát triển nhất thế giới và đã trao giải thưởng Vua Xê Đông cho Cuba vào năm 2002.

Ngày nay, nói đến Cuba, người ta hình dung đó là một “cường quốc y tế”, từ chỗ chỉ có 6000 bác sĩ được phân bổ không đều, một nửa trong số này đã bỏ chạy ra nước ngoài ngay sau khi cách mạng thành công. Đến nay, số lượng bác sĩ ở Cuba là 70000 người và 250000 y tá, kỹ thuật viên, hộ lí. Như vậy, Cuba là nước có tỉ lệ bác sĩ tính theo đầu người cao nhất thế giới với tỉ lệ 1/50.

Khi cách mạng thành công, cả nước chỉ có một trường y ở La Habana, đào tạo mỗi năm 300 bác sĩ với rất ít chuyên ngành. Ngày nay, Cuba đã thành lập 24 khoa y, với các phân hiệu ở khắp các tỉnh. Chương trình “thầy thuốc gia đình” ra đời từ năm 1984

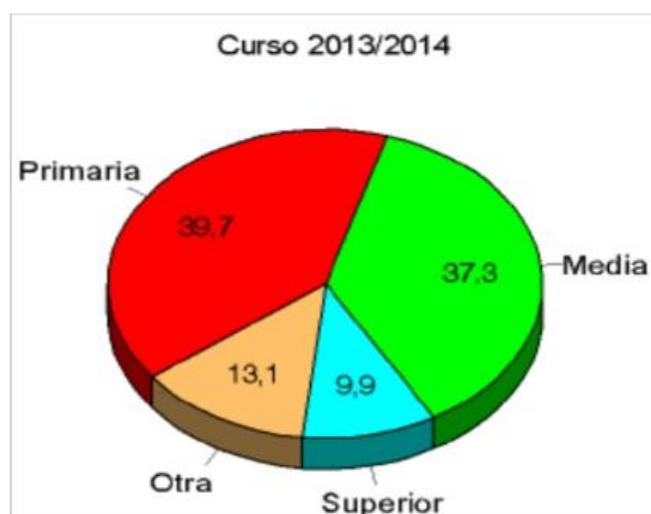
ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần to lớn vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng. Tỷ lệ trẻ em chết yếu đã giảm từ 60/1000 năm 1958 xuống còn 4,9/1000 năm 2006, con số này có thể sánh ngang với các nước phát triển nhất. Tuổi thọ trung bình của người dân Cuba đã tăng từ 60 lên 76 tuổi. Tổ chức y tế Liên Mỹ thừa nhận Cuba là nước thực hiện chương trình miễn dịch tốt nhất thế giới. Nhờ đó, các bệnh bại liệt, uốn ván, sởi, thương hàn, lao, đậu mùa, viêm màng não và viêm gan B đã bị loại trừ. Hiện nay, Cuba là nước duy nhất trên thế giới đã thanh toán được bệnh quai bị. Đến nay, Cuba cũng đã sản xuất các loại vắc xin chống bệnh xoắn trùng móc câu, viêm màng não B và C, ung thư. Vắc xin phòng bệnh viêm màng não B của Cuba chiếm vị trí nổi bật trên thị trường dược phẩm thế giới với số lượng khoảng 40 triệu liều được bán tại 12 nước và là dược phẩm đầu tiên của Cuba thâm nhập thị trường Mỹ.

Điều đáng chú ý là Cuba vẫn thường xuyên cử các đoàn y tế sang giúp đỡ nhiều nước ở các lục địa khác nhau. Cuba hiện có gần 300000 nhân viên y tế đang làm việc, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân 69 nước trên thế giới, trong đó có các nước Mỹ Latinh. Chương trình “phẫu thuật diệu kì” do Cuba khởi xướng đã đem lại ánh sáng cho hơn 400000 dân nghèo ở nhiều nước trên thế giới.

Cùng với y tế và giáo dục, công tác an sinh xã hội cũng rất được chính phủ Cuba chú trọng. Trên địa bàn toàn quốc, “85% hộ gia đình là chủ sở hữu của ngôi nhà đang ở; 95% lãnh thổ được điện khí hóa; 95,3% dân số được dùng nước sạch; tỉ lệ người nhiễm HIV/AIDS là 0,03%, tỉ lệ thấp nhất thế giới (so với Mỹ là 0,6%).

□ Hệ thống giáo dục

Quốc gia có hệ thống giáo dục từ trường mầm non đến đại học được tổ chức trên khắp đất nước. Chính phủ bắt buộc trình độ giáo dục tối thiểu là đến lớp 9. Tại các trường tiểu học và trung học cơ sở, trẻ em được hưởng các phương pháp giáo dục toàn diện và đa dạng, cũng như có cơ hội tiếp cận các loại hình giáo dục thông qua tivi và radio trong lớp học.



Nguồn: *Anuario Estadísti code Cuba 2013* (Niên giám thống kê hàng năm của Cuba) Cục Thông kế và thông tin của Cộng hòa Cuba.

Hiện nay Cuba có khoảng 60 cơ sở đào tạo trình độ sau đại học, đáng kể đến là Trường đại học Havana, đây là trung tâm giáo dục quan trọng bậc nhất của toàn Cuba với tập hợp rất nhiều trường chuyên ngành, bên cạnh đó có các trường đại học danh tiếng tại mỗi địa phương. Cho đến hiện nay, Cuba có khoảng 1 triệu lao động có trình độ đại học. Bên cạnh đó, hình thức giáo dục sau đại học là một trong những mô hình đang được triển khai tại Cuba. model.

□ Tình hình lao động có trình độ đại học tại Cuba



Nguồn: *Anuario Estadísti code Cuba 2013* (2013 Niên giám thống kê hàng năm của Cuba) Cục Thống kê và thông

Kinh tế

Suy thoái kinh tế 1991 -2001. Năm 1992, Hoa Kỳ thắt chặt lệnh cấm vận thương mại. Từ sau khi Liên Xô sụp đổ năm 1991, Cuba bị mất đi bạn hàng quan trọng nhất. Tiêu chuẩn sống người dân Cuba bị trượt theo một vòng xoáy đi xuống. Năm 1992, chính phủ đưa ra chính sách phân phối lương thực, càng trở nên gắt gao sau sự sụp đổ của Liên Xô. Ngoài ra, Cuba đã trải qua tình trạng thiếu hụt nhà ở vì chính phủ không thể đáp ứng nổi sự gia tăng nhu cầu. Tới cuối năm 2001, mức sống trung bình tại Cuba thấp hơn giai đoạn Xô viết. Những vấn đề chủ chốt là nhà nước không thể trả lương đáp ứng nhu cầu của người lao động và hệ thống phân phối luôn bị ám ảnh thường xuyên với tình trạng thiếu hụt hàng hóa.

Khi số lượng hàng hóa phân phối giảm, người Cuba dần phải quay sang chợ đen để có được những sản phẩm căn bản: quần áo, thực phẩm, đồ dùng gia đình, vật dụng chăm sóc sức khỏe. Khu vực không chính thức này được nhiều người dân Cuba gọi

là socialismo. Ngoài ra, tình trạng tham nhũng nhỏ trong các ngành công nghiệp nhà nước, như ăn cắp tài sản nhà nước để bán ra chợ đen, cũng thường xảy ra.

Thành tựu lớn đầu tiên phải kể đến của cải cách kinh tế ở Cuba là sự chuyển đổi kinh tế vĩ mô. Nếu như trong những năm 1989-1993, GDP của Cuba giảm 35%, kinh tế tăng trưởng ở con số -14,9% năm 1993, thì đến năm 1994, nước này đã chặn đứng được sự suy thoái trong sản xuất, “đạt mức tăng trưởng 0,7%”, “khối lượng giá trị xuất khẩu đạt 2,4 tỉ USD, nghĩa là trở lại mức bình quân như năm 1992. Nền tài chính quốc gia bắt đầu được lành mạnh hóa, mức thâm hụt ngân sách giảm 40% so với dự kiến. Luồng vốn đầu tư nước ngoài vào đạt 1,5 tỉ USD. Hàng chục đối tác nước ngoài đã thảo luận hơn 200 dự án liên doanh. Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc giúp Cuba 10 dự án phát triển và một số dự án về đào tạo cán bộ quản lí kinh doanh với tổng số vốn 7 triệu USD”. Năm 1995 đạt 2,5%, năm 1996 vươn lên 7,8%. Năm 1998, tuy mức tăng trưởng GDP chỉ đạt con số khiêm tốn là 1,2%, nhưng đó là bằng chứng cho thấy nền kinh tế Cuba vẫn giữ được khả năng phục hồi trong điều kiện hết sức bất lợi do hậu quả của chính sách bao vây cấm vận của Mỹ và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 1997. Trong 2 năm, 2000 và 2001, trong khi kinh tế thế giới suy giảm, kinh tế Mỹ Latinh suy thoái nặng nề do tác động của thảm họa khủng bố nước Mỹ, thì “Cuba là nước duy nhất trong khu vực duy trì được sự ổn định trong điều kiện bị bao vây, cấm vận và đạt mức tăng trưởng bình quân 4%”. Năm 2005, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là 11,8%. Năm 2006 đạt 12,5% - mức cao nhất trong lịch sử cách mạng và cũng là cao nhất trong khu vực. Trong 6 năm, từ năm 2001 đến 2006, tốc độ tăng trưởng trung bình của Cuba là 6,3%, trong đó thời kì 2001- 2003 là 2,8%; thời kì 2004 - 2006 là 9,9%. Năm 2007, đạt 7,5%, không đạt kế hoạch đề ra là 10% nhưng mức tăng trưởng kinh tế của Cuba vẫn xếp thứ 5 trong số 33 nước theo đánh giá của Ủy ban kinh tế Mỹ Latinh và Caribe (CEPAL) và Liên Hợp Quốc.

Theo tiến trình của cuộc cải cách, hình thức sở hữu cũng được chuyển đổi dần. Trước đây, sở hữu công cộng bao trùm toàn bộ nền kinh tế Cuba. Nhưng sau 15 năm cải cách, mở cửa, các hình thức sở hữu đã có những thay đổi sâu sắc. Nền kinh tế Cuba đã có sự kết hợp ở mức độ khác nhau giữa sở hữu tư nhân và sở hữu có vốn nước ngoài với công hữu làm chủ đạo. Năm 1999, với việc thành lập hơn 4000 UBPC trên cơ sở phân chia lại đất đai của gần 400 nông trường quốc doanh, “Nhà nước chỉ còn quản lí 33% đất đai nông nghiệp so với 75% trước đây”. Khu vực kinh tế tư nhân bắt đầu xuất hiện từ năm 1993, đã nhanh chóng trở thành động lực của nền kinh tế Cuba. Năm 1997, khu vực kinh tế Nhà nước chỉ “chiếm 15,8% số việc làm mới trong khi đó, khu vực kinh tế hỗn hợp lại chiếm tới 32% số việc làm mới”. Chính phủ Cuba đã mở cửa cho nước ngoài đầu tư ở hầu hết các khu vực của nền kinh tế, chỉ trừ giáo dục, y tế và quốc phòng.

Để đảm bảo an ninh lương thực, ưu tiên số một của quốc gia, Chính phủ Cuba đã tiến hành giao đất nông nghiệp cho tư nhân canh tác nhằm tận dụng đất bỏ hoang và tăng sản lượng lương thực trong nước, giảm thiểu chi phí nhập khẩu lương thực với chi phí xấp xỉ 2 tỉ USD mỗi năm.

Những thay đổi kể trên đã đụng chạm đến những vấn đề cốt lõi của sở hữu. Những cải cách kinh tế trong 15 năm qua của Chính phủ Cuba đã cho phép đưa một cách dần dần và có trật tự các cơ chế thị trường, với sự đồng thuận xã hội trong nền kinh tế kế hoạch hóa. Cũng nhờ đó, Cuba tránh được những sai lầm ở Đông Âu do “quá tin

tưởng vào kinh tế thị trường”.

Song song với sự thay đổi về chế độ sở hữu, cơ chế quản lý cũng từng bước trở nên linh hoạt và phù hợp với các quy luật kinh tế hơn. Việc mở chợ nông nghiệp, mở mang ngành kinh tế cá thể, thực chất là sự chấp nhận cơ chế thị trường ở một chừng mực nhất định.

Cuba là một nước kinh tế mở, phụ thuộc nhiều vào ngoại thương. Ngoại thương Cuba có ảnh hưởng lớn và quyết định đến kinh tế đất nước. Chính vì vậy trong số các mục tiêu của ngoại thương có vấn đề đa dạng hóa các đối tác và hoạch định lại chính sách thương mại nhằm tìm kiếm các thị trường thuận tiện cho xuất khẩu và có tính cạnh tranh các mặt hàng xuất khẩu. Hiện nay Cuba có quan hệ buôn bán với hơn 170 nước.

Mục tiêu chính của ngoại thương Cuba là đảm bảo thị trường cho các sản phẩm xuất khẩu chính, và cũng tạo điều kiện có những cung hàng thiết yếu gần hơn về mặt địa lý. Các đối tác xuất khẩu chính của Cuba là Hà lan, Canada, Venezuela, Tây ban nha, Trung quốc, Liên bang Nga, Brazil, Pháp, Đô mi ních, Mexico . Các đối tác nhập khẩu chính là Venezuela, Trung quốc, Tây ban nha, Mỹ, Canada,, Brazil, Đức, Italia, Mexico, Việt nam.

Trong 5 năm gần đây, Cuba đã củng cố quan hệ buôn bán với các nước Mỹ La tinh và vùng Ca-ri-bê. Cuba là thành viên của Hiệp hội Liên kết Mỹ La tinh (ALADI) từ 26/8/1999. Buôn bán của Cuba với ALADI chiếm 80% của Cuba với Mỹ La tinh và Ca-ri-bê.

Năm 2000 Cuba đã ký Hiệp định Thương mại và Hợp tác KT với Cộng đồng Ca-ri-bê (CARICOM).

Cuba tham gia Nhóm ACP (Châu Phi, Ca-ri-bê, Thái bình dương) và CARIFORUM, một tổ chức của vùng Ca-ri-bê để quan hệ với Liên hiệp Châu Âu.

Hiện nay Cuba là thành viên của Tuyên bố chung và Thỏa ước về việc áp dụng sáng kiến Bolivar cho châu Mỹ (ALBA), điển hình của việc liên kết Mỹ La tinh trên cơ sở của tình đoàn kết và hợp tác.

Liên hiệp Châu Âu là một trong những đối tác thương mại chính, trong đó chủ yếu là Tây Ban Nha, Hà lan, Pháp, Ý và Đức. Các mặt hàng xuất khẩu chính sang đó là: kền, xì gà, nước hoa quả, thủy sản và đường mía. Cuba nhập từ đó: lương thực thực phẩm, máy móc-thiết bị, hóa chất, v.v.

Cũng như các nước đang phát triển khác, các mặt hàng xuất khẩu của Cuba phụ thuộc các sản phẩm truyền thống. Tuy nhiên, một số mặt hàng mới, có giá trị gia tăng cao đang tiến bước xuất khẩu, đó là hàng cơ khí, dược phẩm và sản phẩm công nghệ sinh học, hoa quả tươi và nước hoa quả, v.v.

Mục tiêu trước mắt và lâu dài của Cuba là thay thế hàng nhập khẩu, tăng cường xuất khẩu các mặt hàng truyền thống và phi truyền thống, đa dạng hóa quan hệ thương mại với các nước.

Trong tổng kim ngạch nhập khẩu thì các mặt hàng chính là dầu lửa, lương thực thực phẩm, máy móc và thiết bị vận tải, sản phẩm chế biến ti, hóa chất 660 triệu USD.

□ Cơ cấu nền kinh tế cũng có những chuyển đổi quan trọng

Cơ cấu nền kinh tế tập trung hóa của Cuba đã chuyển biến trong 30 năm kể từ sau ngày cách mạng thành công. Nhưng những chuyển biến đó bị giới hạn bởi mỗi quan hệ kinh tế, thương mại với Hội đồng tương trợ kinh tế nên chưa đủ. Trong tiến trình cải cách kinh tế những năm qua, mô hình kinh tế một thành phần đã bị phá vỡ cơ bản. Cơ cấu kinh tế chuyển từ nhất dạng đến đa dạng hóa. Một số ngành nghề mới xuất hiện như công nghiệp du lịch, công nghệ sinh học và khai thác dầu khí đã phát triển nhanh chóng và thể hiện tính vượt trội hơn hẳn so với các ngành nghề truyền thống.

Trong những năm gần đây, kinh tế Cuba đã có những biến đổi lớn:

Du lịch đã trở thành một ngành phát triển năng động nhất, đã vượt ngành đường mía và đứng đầu về việc thu nhập ngoại tệ.

Mặc dù vậy, ngành đường mía vẫn giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, nhất là nguồn lao động cho một số lớn người dân Cuba. Hiện nay, ngành này đang thực hiện cải tạo nhằm nâng hiệu suất kinh tế, đa dạng hóa sản xuất.

Ngành nikel trong những năm 90 đã liên doanh với các Công ty nước ngoài để sản xuất, luyện và xuất khẩu nikel và cô-ban. Gần đây, ngành này đã được đầu tư và hiện đại hóa công nghệ. Sản xuất kền đã vượt gấp đôi so với thập kỷ trước và đã trở thành mặt hàng đứng đầu về xuất khẩu.

Về năng lượng, càng ngày càng ít phụ thuộc nước ngoài, đã ký hợp đồng tìm kiếm dầu mỏ với các công ty nước ngoài theo hình thức chịu rủi ro.

Một số ngành công nghệ cao đã được hiện hình: Công nghệ sinh học, thiết bị y tế...

Một số ngành dựa vào nhân lực có tay nghề cao cũng có đóng góp lớn như: y tế, giáo dục, thể dục thể thao và một số ngành khác.

□ Công nghệ sinh học

Với hàng trăm sản phẩm phục vụ sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và bảo vệ môi trường có hiệu quả cao, công nghệ sinh học đã trở thành một trong những ngành kinh tế và khoa học mũi nhọn của Cuba.

Nhờ áp dụng công nghệ gen, các trung tâm sinh học Cuba đã nghiên cứu và sản xuất thành công các loại dược phẩm công nghệ cao như vắc xin chống viêm màng não Nhật Bản B và C; vắc xin phòng viêm gan siêu vi B; Interferon, Estreptokinas (chữa nhồi máu cơ tim); Hebermin (kem chữa bỏng và làm lành vết thương); PPG (thuốc giảm Cholesterol trong máu); EPO-Erythropoyetine (chữa thiếu máu); các dụng cụ và thuốc thử để chẩn đoán bệnh. Cuba đang chuẩn bị đưa ra thị trường các loại vắc xin chống ung thư, vắc xin ngừa cúm ở trẻ em, các loại Interferon Alpha R nước khô và không chứa albumin, Estreptokinas khô không chứa albumin v.v... Cuba hiện đang nghiên cứu và đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc điều chế vắc xin ngăn ngừa căn bệnh thế kỉ AIDS, vắc xin ngừa bệnh sốt xuất huyết, vắc xin phòng bệnh tả v.v...

Nổi bật trong các sản phẩm thuốc thú y do các trung tâm công nghệ sinh học Cuba nghiên cứu và sản xuất là GAVAC (vắc xin phòng chống bọ ve ở bò). Bằng phương pháp biến đổi gen, Trung tâm kĩ nghệ di truyền và công nghệ sinh học Cuba đã tạo

được những giống cây và gia súc có năng suất cao, kháng bệnh và sinh trưởng nhanh như mía, thuốc lá, khoai tây, lúa, cá rô phi, tôm.

Cuba có hàng chục sản phẩm sinh học được cấp bằng sáng chế và đăng ký bản quyền trong và ngoài nước như vắc xin phòng viêm não Nhật Bản B và C, Estreptokinasa tái tổ hợp gen, vắc xin chống ung thư. Trong các sản phẩm đang chờ cấp bản quyền, có thuốc điều trị viêm khớp ở thanh niên, thuốc điều trị bệnh lao kháng thuốc, thuốc trị các bệnh di ứng, thuốc trị ung thư phổi v.v... Các sản phẩm công nghệ di truyền của Cuba rất có uy tín và được ưa chuộng tại hơn 60 nước trên thế giới. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm này đã đạt khoảng trên 1 tỉ USD mỗi năm và không ngừng tăng lên.

Cuba cũng đang thực hiện liên doanh sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ với Trung Quốc, Ấn Độ, Iran, Malaixia, Nga, Angieri, Brazil, Việt Nam v.v... Nhiều tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới đã mua bản quyền của Cuba để sản xuất một số loại vắc xin và dược phẩm khác.

Bối cảnh quốc tế hiện nay, ảnh hưởng của Hoa Kỳ đối với kinh tế thế giới và chiến tranh kinh tế khốc liệt do Hoa Kỳ áp đặt buộc Cuba phải tập trung hóa các quyết định kinh tế để đảm bảo cho sự sống còn các lợi ích chiến lược của đất nước.

Đáp lại các biện pháp do Mỹ áp đặt, ngày 23/10/2004, Ngân hàng Trung ương Cuba đã ban hành Quyết định 80/2004 quy định đồng Pê sô chuyển đổi (CUC) sẽ thay thế cho đồng đô la Mỹ trong toàn quốc. Sau đó lại quy định tỷ giá chuyển đổi giữa đồng pê sô Cuba và tỷ giá giữa đồng CUC và các ngoại tệ khác (quyết định số 13 và 15/2005). Đó là những biện pháp để củng cố đồng CUC như là một loại ngoại tệ của Cuba và khẳng định chủ quyền về tiền tệ của quốc gia.

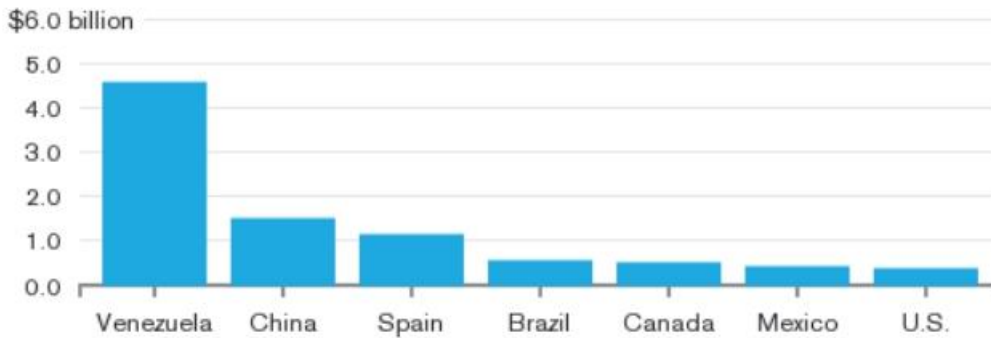
Trước đây, nền kinh tế Cuba gần như hoàn toàn khép kín và khu vực kinh tế tư nhân không được khuyến khích phát triển. Theo số liệu của World Bank, hiện Cuba có GDP bình quân đầu người đạt khoảng 6.000 USD.

Hoạt động giao thương chủ yếu là với các nước cùng khối xã hội chủ nghĩa như trước đây là Liên Xô cũ và gần đây là Venezuela. Dịch vụ y tế chiếm tới 40% kim ngạch xuất khẩu của Cuba và là điểm sáng của nền kinh tế này. Các khách hàng lớn nhất là Brazil, Algeria và Angola. Trong nhiều năm, Cuba đã phát triển các bệnh viện đặc biệt điều trị bệnh riêng cho người ngoại quốc và các nhà ngoại giao nước ngoài. Mỗi năm, hàng ngàn người châu Âu, người Mỹ Latinh, người Canada và người Mỹ tới đây để sử dụng các dịch vụ chăm sóc y tế có giá cả thấp hơn tới 80% so với tại Hoa Kỳ.

Ngoài ra Cuba xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp như đường, hoa quả, xì gà, cà phê, cá nhưng hoạt động khá ẻo lả. Ở chiều ngược lại, nước này chủ yếu nhập khẩu dầu mỏ và ngũ cốc từ Venezuela.

Who Sells to Cuba

Oil from Venezuela and grains are Cuba's biggest imports



2013 figures

Số liệu nhập khẩu của Cuba năm 2013, dầu mỏ từ Venezuela và ngũ cốc là những thứ Cuba nhập khẩu nhiều nhất. Nguồn: Bloomberg.

Sau hơn 5 thập kỷ, Cuba và Mỹ mối quan hệ đang có những thay đổi căn bản. Đến tháng 7/2015, cuối cùng thì hai nước đã đặt quan hệ ngoại giao trở lại, với đại sứ quán xuất hiện ở Washington và Havana. Hồi tháng 3, Tổng thống Mỹ Barack Obama có chuyến thăm lịch sử tới Cuba. Ông cũng cho phép người Cuba ở Mỹ gửi nhiều tiền hơn về cho họ hàng, công dân Mỹ được tạo điều kiện tới Cuba du lịch và xuất khẩu nhiều hơn sang Cuba.

Mối quan hệ với Mỹ ám lên là một trong số những thay đổi của Cuba, nhưng trên chính quốc đảo này cũng đang có những thay đổi lớn lao. Dù những điểm đặc trưng về thương mại, thị trường việc làm và hoạt động sản xuất vẫn mang đậm những nét xưa cũ, ở Cuba đang xuất hiện một thế hệ mới các doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp tư nhân, mang lại màu sắc mới cho nền kinh tế vẫn còn khép kín.

Đến trong thời gian gần đây, bên cạnh những khách sạn và nhà hàng quốc doanh cũ kỹ, ở đây đã mọc lên những phòng nghỉ hoặc cả căn nhà do tư nhân cho thuê hay những nhà hàng đông đúc khách du lịch được vận hành bởi tư nhân.

Kể từ năm 2011, Cuba bắt đầu thực hiện cải cách, công nhận tính hợp pháp và mở rộng vai trò của các doanh nghiệp nhỏ trong nền kinh tế, sau hàng chục năm áp dụng nền kinh tế kế hoạch và hạn chế tối đa hoạt động của kinh tế tư nhân.

Dưới thời Raul Castro, tư nhân được tự do mua bán xe hơi và nhà cửa, đồng thời gánh nặng thuế đè nặng trên vai các doanh nghiệp cũng giảm bớt. Kết quả là nhóm người tư kinh doanh nhỏ lẻ bùng nổ, tăng từ mức 148.000 của năm 2009 lên 500.000 vào cuối 2015. Các chuyên gia kinh tế cho rằng con số trên thực tế có thể lên đến 2 triệu người, tương đương 40% lực lượng lao động.

Khác với quan điểm truyền thống ở Cuba, Raul Castro nói rằng kinh tế tư nhân là một phần của mô hình phát triển kinh tế mới. Ông mở rộng hoạt động kinh tế tư nhân ra 201 ngành nghề, trong đó có lái xe taxi, cắt tóc... Môi giới bất động sản cũng được công nhận hợp pháp, đánh dấu một bước chuyển lớn ở quốc gia mà suốt hơn 50 trước đó người dân không được phép bán nhà.

Tuy nhiên, các doanh nhân ở Cuba sẽ phải vượt qua khá nhiều trở ngại. Các nguyên liệu đầu vào chỉ được bán ở những cửa hàng quốc doanh và số lượng kho bãi cũng hạn chế. Ngoài ra ở đây chưa có thị trường bán buôn hoặc mạng lưới phân phối tư nhân.

Nền kinh tế Cuba vẫn đang trong giai đoạn chuyển đổi, tuy nhiên mục tiêu của cải cách không phải là xây dựng một nền kinh tế thị trường mà là để bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Bản thân tình trạng hiện tại của nền kinh tế Cuba cũng không được tốt, đặc biệt là về mô hình tăng trưởng. Hai ngành xuất khẩu chủ chốt của Cuba là nông sản (với các mặt hàng chủ lực như đường, cà phê, xì gà...) và dịch vụ y tế (chiếm khoảng 40% kim ngạch xuất khẩu) không có giá trị gia tăng cao, và cũng đang phải đối mặt với nguy cơ giảm sút do các khách hàng chủ yếu như Brazil, Algeria và Angola đang giảm nhu cầu. Tiềm năng du lịch khổng lồ của Cuba, nhưng để xây dựng được một bộ máy du lịch vận hành ổn định và có thu nhập cao cần thời gian hàng chục năm. Ngoài ra thì đó cũng chỉ là một ngành kinh tế và không có quốc gia nào có thể trở nên giàu có nếu chỉ dựa vào du lịch.

Xét về nhiều khía cạnh, thì nền kinh tế Cuba có nhiều điểm tương đồng với một số quốc gia khác trong khu vực Caribbean như Puerto Rico, Trinidad, Jamaica, Haiti và Barbados. Rất ít trong số các nền kinh tế này đạt được mức độ thịnh vượng thực sự cũng như tốc độ tăng trưởng cao. Các quốc gia này thiếu đi những lợi thế cơ bản cần thiết để tăng trưởng kinh tế nhanh và ổn định, trong khi các nhược điểm thì lại khá nhiều.

Cuba cũng không phải là một ngoại lệ, khi nợ nước ngoài lớn, giá cả hàng hóa không ổn định, quy mô kinh tế nhỏ, thiếu hụt trầm trọng về năng lượng và đặc biệt là về lương thực. Hiện Cuba vẫn đang phải nhập khẩu 70-80% lương thực cần thiết, trong khi sản lượng nông nghiệp thì đang thấp hơn mức sản xuất từ tận năm 1989. Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư ở Cuba dưới 10%, thấp hơn một nửa so với mức trung bình ở các nước Mỹ Latinh.

□ Một số ngành sản xuất chính:

+ Nông nghiệp

Cuba có đất đai phì nhiêu và khí hậu thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp và chăn nuôi. Tuy nhiên hiện nay nông nghiệp chỉ chiếm 20% lực lượng sản xuất và đóng góp 20% GDP và chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Sản xuất đường trong những năm thuộc tập kỷ 70 khá phát triển nhưng trong những năm gần diện tích trong mìa giảm chỉ còn 510 ngàn ha với năng suất 22,4 tấn/ ha.. Sản lượng đường hiện nay chỉ đạt khoảng 1,5 - 2 triệu TM đường.

- + **Xì gà:** Là mặt hàng quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của Cuba, đạt trên 30 00 TM năm 2005 với trị giá 350 triệu USD.
- + **Quả có múi:** Năm 2006 đạt trên 163 000 TM.
- + **Chăn nuôi:** có xu hướng giảm sút do hạn hán và thiếu thức ăn gia súc. Hiện có khoảng trên 3,7 triệu con bò; 1,7 triệu con lợn; 29 triệu con gà vịt

+ Thủy sản:

Tổng sản lượng đánh bắt năm 2006 là 54 700 tấn thủy hải sản, trong đó cá: 37 190 tấn, tôm hùm: 4 400 tấn, tôm nước ngọt: 4 300 tấn...Đánh bắt hải sản và nuôi cá nước ngọt là những lĩnh vực quan trọng. Ngành này đã đổi mới trang thiết bị để tăng sản lượng, trong đó có cả đầu tư nước ngoài dưới hình thức liên doanh, hợp đồng phân phối và thỏa thuận về các khu nuôi trồng. Hai mặt hàng xuất khẩu có thể mạnh là tôm he và tôm hùm. Xuất khẩu tôm hùm chiếm 80% trị giá xuất khẩu hải sản. Thị trường chính là Tây ban nha, Nhật, Pháp và Canada.

+ Khai khoáng

Cuba là nước có trữ lượng nikel đứng thứ 3 thế giới và thứ năm về sản xuất nikel, đạt 75 000 tấn. Hiện tại giá nikel thị trường thế giới rất cao vì thế xuất khẩu nikel là nguồn thu nhập ngoại tệ lớn của Cuba sau xuất khẩu dịch vụ y tế và xã hội. Hiện nay Canada và Trung quốc là hai đối tác liên doanh trong lĩnh vực này. Dự kiến đến năm 2008 sẽ nâng sản lượng lên 100 000 tấn và tăng gấp đôi trong 10 năm tới.

Ngoài nikel ra, các Công ty nước ngoài đã và đang thăm dò tìm kiếm các khoáng sản khác như vàng, bạc, nhôm, crôm cùng với mỏ đá marmol và zeolit .

+ Năng lượng

Các nguồn chính là dầu mỏ và khí đốt. Hiện nay Venezuela là nước cung cấp dầu lửa chính cho Cuba (90 000 barrels/ngày). Trong khuôn khổ các Hiệp định ký kết giữa Cuba và Venezuela thuộc nhóm ALBA có việc liên doanh khôi phục Nhà máy lọc dầu Cienfuegos (70 000 barrils/ngày) và khai thác dầu trong nước. Khai thác dầu và khí đồng hành của Cuba đạt 4,3 triệu tấn/ năm bằng 40% nhu cầu tiêu dùng cả nước. Hiện nay có trên 40 lô do các Công ty liên doanh thuộc 16 nước thăm dò và khai thác

+ Công nghệ vi sinh

Từ hơn hai thập kỷ nay, Cuba đã chú trọng phát triển Công nghệ vi sinh trong các Tổ hợp khoa học. Cuba có thể mạnh trong sản xuất vac- xin chống viêm gan B, viêm não Nhật bản, chống ung thư, mỡ máu, bạch tạng...Hiện đã có nhiều kết quả khả quan trong xuất khẩu các sản phẩm cũng như ngành công nghệ này.

+ Du lịch

Ngày nay kinh tế Cuba được cơ cấu trên cơ sở một nền kinh tế dịch vụ. Du lịch là ngành mang lại nguồn thu ngoại tệ số một của Cuba, năm 2006 đạt trên 2,1 tỉ USD với 2,2 triệu du khách quốc tế. Hiện nay du lịch là một trong những lĩnh vực ưu tiên đầu tư ở Cuba, trong đó chủ yếu bao gồm xây dựng khách sạn cao cấp và hoặc hợp đồng quản lý khách sạn.

Nhờ định hướng phát triển du lịch đúng đắn, kết hợp điều kiện địa lí tự nhiên với nhiều bãi biển, khu nghỉ mát đẹp, thơ mộng, nhiều địa danh được UNESCO công nhận là di sản thế giới và một nền văn hóa dân tộc phong phú, đặc sắc, người dân cởi mở, mến khách, từ lâu Cuba đã trở thành một điểm đến lí tưởng, hấp dẫn đối với du khách nước ngoài. Kết quả cuộc thăm dò về du lịch năm 2004 do hãng Thế giới du lịch, một công ty du lịch quốc tế nổi tiếng tiến hành cho thấy Cuba được xếp thứ bảy sau Anh,

Pháp, Italia, Mexico, Argentina và Anh trong danh sách 57 nước có nền “công nghiệp không khói” tốt nhất thế giới. Theo đó, Cuba đứng đầu thế giới về đảo và khách sạn; thứ ba về bãi biển và thứ tám về thành phố. Cuba được đánh giá là đảo du lịch tốt nhất thế giới, đứng thứ hai là đảo Madayra của Bồ Đào Nha, tiếp theo là Sisilia của Italia, Laepanhola của Dominica. Trong khi đó, thành phố La Habana chiếm vị trí thứ tám trong danh sách các thành phố tốt nhất thế giới về du lịch và đứng thứ hai ở châu Mỹ, ngang với Buenos Aires (Argentina)

Một số lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế Cuba như du lịch, khai thác ni-ken vẫn đạt kết quả tích cực. Ngành kinh tế mũi nhọn của Cuba là du lịch đạt được kết quả khả quan trong năm 2014, lần đầu tiên cán mốc đón 3 triệu khách du lịch, tăng trưởng khoảng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Ngày 16/11/2015, Bộ Du lịch Cuba (MINTUR) thông báo lượng du khách quốc tế tới thăm đảo quốc Caribe này trong năm nay đã vượt mốc 3 triệu lượt người, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi đó lượng du khách đến từ châu Âu có mức tăng đột biến tới hơn 25% và số khách đến từ các nước Mỹ Latinh tăng hơn 20%.

Bãi biển Varadero, quần thể du lịch lớn nhất và nổi tiếng nhất của Cuba, cũng ghi nhận kỷ lục với việc đón tiếp hơn 1,3 triệu khách, tăng 9% so với năm ngoái (1,2 triệu) và là năm thứ 8 liên tiếp khu du lịch này đạt được hơn 1 triệu lượt khách đến thăm.

Tuy vậy, theo một báo cáo của Cuba tại Liên hợp quốc, mặc dù có những tín hiệu khả quan nhưng ngành du lịch Cuba vẫn bị ảnh hưởng nặng nề do lệnh cấm vận của Mỹ tới nước này, với tổn thất vật chất ước tính lên tới 1,5 tỷ USD trong khoảng thời gian từ tháng 4/2014 đến 4/2015.

Hiện nay, du lịch đã trở thành ngành kinh tế mạnh nhất của Cuba, đem lại nhiều ngoại tệ nhất cho đất nước. Để phát triển tiềm năng du lịch quốc gia, Chính phủ Cuba thực hiện kế hoạch thúc đẩy các hình thức du lịch tắm nắng, tắm biển, kết hợp với du lịch sinh thái nhằm đáp ứng nhu cầu của phần lớn du khách cũng như tìm cách mở rộng nguồn khách du lịch. Hiện có 90% du khách đến Cuba là từ Mỹ, Mexico, Đức, Italia, Pháp, Tây Ban Nha v.v... Cuba đang xác định phương hướng phát triển mới nhằm khai thác thị trường du lịch đầy tiềm năng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Trung Quốc. Năm 2004, Trung Quốc và Cuba đã kí biên bản ghi nhớ, trong đó công nhận Cuba là nước đầu tiên ở Tây bán cầu được Chính phủ Trung Quốc cho hưởng quy chế “điểm đến du lịch”. Với quy chế này, người dân Trung Quốc được Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện đến Cuba du lịch.

Theo số liệu của Bộ Du lịch Cuba, lượng khách Mỹ tới Cuba trong quý I vừa qua đã tăng tới 118% so với cùng kỳ năm 2016 và đưa Mỹ trở thành thị trường du lịch lớn thứ hai của Cuba, sau Canada.

Xu hướng này cũng ngược lại với việc các hãng hàng không dân dụng Mỹ, như Silver Airways, Frontier, American Airlines, JetBlue và Spirit đã cắt giảm một số chuyến bay tới Cuba.

Để giải thích hiện tượng trái ngược này, một số nghiên cứu trước đây của Bộ Thương mại Mỹ cho thấy, có tới 60% số du khách Mỹ muốn thăm Cuba bằng tàu biển du lịch,

dịch vụ mới chỉ bắt đầu và trở nên thường xuyên từ cuối năm ngoái và đầu năm nay.

Hiện tại, Chính phủ Mỹ vẫn cấm công dân nước mình đi du lịch Cuba và họ chỉ có thể đến Cuba theo 12 dạng trao đổi hoạt động, mặc dù việc xem xét cấp phép cho các chuyến đi này đã được nới lỏng dưới thời cựu Tổng thống Barack Obama.

Một số trung tâm nghiên cứu đã đưa ra dự báo nếu Washington dỡ bỏ hạn chế đi lại này, số du khách Mỹ tới Cuba có thể tăng lên mức 2 triệu lượt người/năm trong ngắn hạn và 5 triệu lượt người/năm về trung hạn.

Trong năm 2017, Chính phủ Cuba đã đề ra mục tiêu đón 4,2 triệu lượt du khách quốc tế, tăng 5% so với năm 2016. Du lịch hiện là ngành kinh tế có mức tăng trưởng nhanh nhất và là nguồn thu ngoại tệ lớn thứ hai của Cuba.

Hiện nay, nhiều người nước ngoài đến Cuba du lịch kết hợp với chăm sóc sức khỏe đang tăng mạnh.

Trong những năm gần đây, khách du lịch và cả nhiều nhân vật nổi tiếng thế giới đã lựa chọn đất nước Cuba làm điểm đến.

Bên cạnh nhu cầu tham quan đơn thuần, không ít người trong số này đã kết hợp với việc lựa chọn các dịch vụ y tế như phẫu thuật thẩm mỹ, phục hồi chức năng sau tai nạn... tại Cuba.

Đánh giá về hệ thống y tế của nước này, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công nhận Cuba là quốc gia có hệ thống y tế tốt nhất thế giới. So với nhiều nước trong khu vực, dịch vụ y tế hiện nay tại Cuba phát triển mạnh với hoạt động đa dạng và chất lượng.

Không chỉ có vậy, theo nhiều khách hàng và người dân đã từng tới nước này thì dịch vụ y tế ở đây còn có chi phí rất hấp dẫn.

Chính vì vậy rất nhiều người đã đến Cuba với mong muốn được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng với giá cả phải chăng.

Với tỷ lệ 1 bác sĩ/148 người dân (số liệu năm 2012), Tổ chức Y tế thế giới (WHO) nhận định Cuba là một trong những nước tốt nhất trong lĩnh vực y tế.

Vì vậy, tay nghề cao của bác sĩ Cuba cùng với chi phí điều trị thấp đang là lý do để khách du lịch có nhu cầu chọn Cuba làm điểm đến.

Nhằm triển khai và thúc đẩy quá trình cập nhật hóa mô hình kinh tế, nhiều chính sách và biện pháp mới được ban hành với mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân như: các giải pháp và ưu đãi để thu hút đầu tư nước ngoài; tăng cường an sinh xã hội như: khuyến khích sinh con để cải thiện tình trạng dân số già, tăng cường hỗ trợ bà mẹ trẻ em và người già; cho phép tư nhân đăng ký kinh doanh hoạt động buôn chính; bán hoặc cho thuê lại các cơ sở dịch vụ của nhà nước như: quán cà phê, nhà hàng, hiệu cắt tóc, làm móng tay...; giải thể các đơn vị sản xuất hợp tác xã cơ bản của nhà nước hoạt động kém hiệu quả (các nông trường sản xuất); tăng cường giao khoán đất cho nông dân tự trồng trọt và chăn nuôi theo quy hoạch của địa phương...

Hiện có 5 lĩnh vực tiềm năng cho các nhà đầu tư đầu tư vào Cuba là: Viễn thông, nông nghiệp, khách sạn, hàng không, dịch vụ hàng hải.

□ GDP của Cuba tính theo các hoạt động kinh tế

Đơn vị: Triệu Peso

Nội dung	2008	2009	2010	2011	2012	2013
	At constant prices of 1997					
Tổng sản phẩm quốc nội	45.690	46.352	47.459	48.789	50.260	51.642
Nông nghiệp (tính cả chăn nuôi gia súc, gia cầm)	1.757	1.815	1.722	1.807	1.817	1.902
Thủy sản	141	79	60	52	55	58
Khai khoáng quặng	287	278	298	303	309	302
Công nghiệp đường	225	222	193	203	218	235
Sản xuất công nghiệp (không tính công nghiệp đường)	6.134	6.195	6.294	6.540	6.673	6.798
Xây dựng	2.848	2.864	2.651	2.458	2.734	2.951
Cung cấp nước, gas, năng lượng	657	662	651	669	698	724
Giao thông, kho bãi, thông tin	4.019	4.118	4.224	4.377	4.648	4.796
Thương mại	8.363	8.374	8.537	9.004	9.485	9.837
Nhà hàng khách sạn	2.167	2.385	2.559	2.790	2.932	3.001
Tài chính	1.228	1.244	1.251	1.266	1.272	1.287
Dịch vụ, hoạt động cho thuê địa ốc	1.336	1.342	1.424	1.473	1.684	1.727
Hoạt động quân sự, an ninh quốc phòng	1.772	1.888	1.921	1.950	1.949	1.972
Cải cách khoa học công nghệ	183	203	218	235	252	262
Giáo dục	3.676	3.731	3.899	3.692	3.552	3.475
Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	7.722	7.984	8.432	8.721	8.756	8.917
Văn hóa- thể thao	1.787	1.799	1.939	1.904	1.900	1.990

Các hoạt động dịch vụ cá nhân, hội, cộng đồng	689	727	726	738	732	764
Thuế nhập khẩu	698	443	462	609	596	645

Nguồn: *Anuario Estadísti code Cuba (Niên giám thống kê hàng năm của Cuba) Cục Thống kê và thông tin của Cộng hòa Cuba.*

Theo số liệu cho thấy, Cuba đang phải nhập khẩu tới 60 – 65% lượng lương thực phục vụ nhu cầu trong nước mặc dù đây là một đất nước có tiềm năng lớn về nông nghiệp.

Trong khi đó đây lại là lĩnh vực mà các doanh nghiệp Việt Nam có khả năng nhất. Doanh nghiệp hai nước có thể hợp tác sản xuất các sản phẩm nông nghiệp để sử dụng ngay tại thị trường Cuba, sau đó có thể xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ và các nước Mỹ la tinh...

Một lĩnh vực khác mà giới chức Cuba cũng khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam nên đầu tư là lĩnh vực viễn thông, đây là một thị trường vô cùng tiềm năng với các doanh nghiệp Việt Nam, bởi hiện nước này được đánh giá là nước có tỷ lệ [truy nhập Internet](#) thấp nhất thế giới với cơ sở hạ tầng thông tin nghèo nàn và kỹ thuật công nghệ lạc hậu.

Cấu trúc hệ thống doanh nghiệp của Cuba

Hệ thống doanh nghiệp của Cuba đang trải qua một quá trình tái cấu trúc, phù hợp với Hướng dẫn số 6 của Chính sách kinh tế và xã hội của Đảng và công cuộc Cải cách đã được thông qua tại Đại hội lần thứ 6 của Đảng Cộng sản Cuba, và quy định về việc tách chức năng riêng biệt của 2 thành phần nhà nước và doanh nghiệp.

Các vùng kinh tế trọng điểm của Cuba



+ **Lịch sử**

Thế kỷ 17, cả hải tặc người Hà Lan và người Anh đều cố gắng kiểm soát khu vực mà nay là tỉnh Sancti Spíritus, nhưng họ đã không mấy thành công, và binh lính Tây Ban Nha đã đuổi họ đi. Từ 1660 đến 1680, Trinidad đã gặp nguy hiểm bởi các toán hải tặc đến từ Jamaica và Tortuga, và trong hai lần, chúng đã phá hoại thành phố.

Các tỉnh Cienfuegos, Sancti Spíritus, và Villa Clara từng là một phần của tỉnh cũ Las Villas.

+ **Kinh tế**

Du lịch là một nguồn thu lớn cho tỉnh, với hầu hết các trung tâm du lịch nằm ở xung quanh thành phố cổ Trinidad, một di sản thế giới, thành phố có hàng chục các tòa nhà thuộc địa (và hầu như không có kiến trúc của thế kỷ 20) có niên đại từ khi người Tây Ban Nha đặt chân đến Cuba vào thế kỷ 16.

Iznaga Francisco, một địa chủ giàu có người xứ Basque ở phần phía tây của Cuba trong 30 năm đầu tiên, đã được bầu làm Thị trưởng của Bayamo năm 1540. Iznaga là người khởi của một cuộc di cư mạnh mẽ mà cuối cùng định cư tại Sancti Spiritus và Trinidad, vị trí của các Iznaga Torre. Con cháu của ông đã chiến đấu cho độc lập của Cuba và sáp nhập vào Mỹ từ 1820-1900.

Trong khu vực, như với hầu hết các tỉnh Cuba, mía và chăn nuôi là ngành kinh tế quan trọng. Đồng ruộng lớn được tưới tiêu bởi hồ chứa Hồ chứa Zaza, sông Zaza và sông Jatibonico ở khu vực La Sierpe. Một số đất giành để trồng cây thuốc lá và lúa gạo cũng tăng lên.

□ **Tỉnh Villa Clara**

Villa Clara là một tỉnh của Cuba. Tỉnh này nằm ở vùng trung bộ của hòn đảo, giáp với Đại Tây Dương về phía bắc, tỉnh Matanzas về hướng tây, Sancti Spiritus về hướng đông, và Cienfuegos về hướng nam. Villa Clara có chung giáp giới với dãy núi Escambray về hướng nam cùng với Cienfuegos và Sancti Spiritus. Các thành phố chính là Santa Clara (thủ phủ), Sagua La Grande, Placetas, Camajuani, Remedios và Caibarién.

Các tỉnh Cienfuegos, Sancti Spíritus, và Villa Clara đã từng là bộ phận của tỉnh cũ Las Villas, nhưng Villa Clara đôi khi vẫn được gọi là “Las Villas”. Santa Clara là thủ phủ tỉnh Las Villas.

Mía đường, một mặt hàng mà nền kinh tế Cuba dựa vào trước đây cũng từng là mặt hàng chủ lực của tỉnh này với nhiều nhà máy đường nhưng hiện nhiều nhà máy đường đã đóng cửa và nền kinh tế đang chuyển dịch sang kinh doanh du lịch ở các khu vực cayó phía bắc. Mía đường và thuốc lá là hoạt động quan trọng thứ hai của tỉnh này.

□ **Tỉnh Pinar del Río**

Tỉnh Pinar del Río bao gồm một phần của ba dãy núi chính ở Cuba và Cordillera de Guaniguanico. Nó được chia thành 2 phần: phía Đông là Sierra del Rosario, phía Tây là Sierra de los Organos. Khu vực này có phong cảnh rất đặc trưng: những đồi đá vôi dốc (thường được gọi là mogotes), những miền đầm lầy, thung lũng màu mỡ. Một trong số những thắng cảnh ở khu vực này (Thung lũng Viñales đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Bờ biển phía Bắc của Pinar del Río thông ra vịnh Mexico, và được chắn ngang quần đảo Colorado, một chuỗi các đảo nhỏ và đá ngầm. Điểm đến nổi tiếng nhất ở phía Tây Cuba là Cabo San Antonio nằm trên vùng thung lũng Guanahacabibes, một trong số các Công viên quốc gia và Khu dự trữ sinh quyển nổi tiếng của Cuba.

□ **Tỉnh Las Tunas**

Las Tunas là một tỉnh của Cuba. Các đô thị chính của tỉnh gồm Puerto Padre, Amancio và thành phố thủ phủ Victoria de Las Tunas (đôi khi cũng gọi là Las Tunas). Tỉnh Las Tunas được thành lập năm 1976 khi được chia tách từ khu vực tỉnh cũ Oriente. Bờ biển phía nam mở ra vịnh Guacanayabo, chủ yếu là đầm lầy và rừng ngập mặn đặc trưng. Khu vực này khá ẩm ướt và được sử dụng để trồng mía.

□ **Tỉnh Camagüey**

Camagüey là tỉnh có diện tích lớn nhất Cuba. Thủ phủ là thành phố Camagüey. Các đô thị khác trong tỉnh là Florida và Nuevitas.

Địa lý

Địa hình tỉnh Camagüey chủ yếu là thấp, không có đồi cao hoặc các dãy núi đi trên địa bàn tỉnh. Nhiều cồn lớn (bao gồm cả cồn từng là một nơi dành cho sở thích cá cảnh của Fidel Castro); Quần đảo Jardines de la Reina tiêu biểu cho vùng ven biển miền nam, trong khi bờ biển phía bắc khúc khuỷu bởi Jardines del Rey của quần đảo Sabana-Camagüey. Các bãi biển đều có trên cả hai mặt biển và có một tiềm năng lớn cho ngành du lịch, nhưng tỉnh chưa có những phát triển trong lĩnh vực này ngoại trừ bãi biển Santa Lucia, trên bờ biển phía Bắc của tỉnh.

□ **Tỉnh Guantánamo**

Guantánamo là tỉnh cực đông của Cuba. Tỉnh lỵ là Guantánamo. Các đô thị khác có Baracoa. Tỉnh này nằm bao quanh căn cứ hải quân Mỹ tại vịnh Guantánamo. Tỉnh này cách điểm gần nhất của Haiti 80 km. Từ tỉnh này có thể nhìn thấy đèn ở Haiti vào những đêm trời rõ. Guantánamo có một số lượng dân nhập cư từ Jamaica.

□ **Tỉnh Isla de la Juventud**

Isla de la Juventud hay Đảo Thanh niên là đảo lớn thứ hai của Cuba và là đảo lớn thứ bảy tại Tây Ấn (sau Cuba, Hispaniola, Jamaica, Puerto Rico, Trinidad và Andros). Hòn đảo này có diện tích 3056 km² (1180 dặm vuông) và cách 100 km về phía nam của hòn đảo chính Cuba, thuộc Vịnh Batabanó. Hòn đảo này nằm gần như chính diện về phía nam của La Habana và Pinar del Río. Do dân số hạn chế và lý do kinh tế, đảo được coi là một khu tự quản, không phải là một phần của tỉnh nào. Đảo được quản lý trực tiếp từ chính phủ Trung ương Cuba. Hòn đảo được gọi là Đảo Thông (Isla de Pinos) cho đến khi được đổi tên vào năm 1978.

Là đảo trong số 350 hòn đảo trong quần đảo Canarreos, đảo có dân số ước tính khoảng 100.000 người. Thành phố lớn nhất và thủ phủ là Nueva Gerona ở phía bắc, và lớn thứ hai và lâu đời nhất là thành phố Santa Fe ở phía trong đảo. các đô thị khác bao gồm Columbia, Mac Kinley, Santa Bárbara, Cuchilla Alta, Punta del Este, Sierra de Caballos và Sierra de Casas.

□ **Tỉnh Granma**

Granma là một tỉnh của Cuba. Thủ phủ là Bayamo. Các thị xã quan trọng khác có Manzanillo (một đô thị cảng bên vịnh Guacanayabo) và Pilon.

Tỉnh này được đặt tên theo du thuyền *Granma*, được Che Guevara và Fidel Castro sử dụng để đổ bộ vào Cuba cùng 82 chiến sỹ du kích vào năm 1956.

□ **Tỉnh Holguín**

Holguín là một tỉnh của Cuba, là tỉnh đông dân thứ ba trong cả nước sau thủ đô La Habana và Santiago de Cuba. Tỉnh nằm ở phía “đông bắc” của đất nước.

Các thành phố chính của tỉnh gồm thủ phủ Holguín, Banes, Antilla, Mayarí, và Moa. 25% diện tích của tỉnh có rừng che phủ.

□ **Tỉnh Santiago de Cuba**

Santiago de Cuba là tỉnh đông dân thứ hai tại Cuba. Thành phố lớn nhất và thủ phủ là Santiago de Cuba. Các thành phố lớn khác gồm Palma Soriano, Contramaestre, Mayarí Arriba, San Luis và Songo-la Maya.

Tỉnh Santiago de Cuba là địa điểm diễn ra nhiều trận chiến, cả trong Cách mạng Cuba năm 1959, nơi các chiến sĩ du kích đã từng ẩn nấp trong các dãy núi. Trước năm 1976, Cuba được chia thành 6 tỉnh. Một trong các tỉnh đó là tỉnh Oriente, mà trước năm 1905 có tên là tỉnh Santiago de Cuba. Lãnh thổ tỉnh hiện nay gồm khu vực trung-nam của tỉnh Oriente cũ.

□ **Tỉnh Cienfuegos**

Cienfuegos là một tỉnh của Cuba. Thành phố thủ phủ là Cienfuegos, và được những người định cư Pháp thành lập vào năm 1819. Cienfuegos là tỉnh nhỏ nhất của Cuba với nền kinh tế chủ yếu là trồng trọt, nhất là ngành mía đường. Bộ môn lặn biển tại tỉnh Cienfuegos rất thông dụng với cả du khách lẫn cư dân địa phương. Có một số hang động dưới đáy biển và có trên 50 điểm lặn trên toàn tỉnh.

Các tỉnh Cienfuegos, Sancti Spíritus, và Villa Clara từng là một phần của Santa Clara.

□ **Đối tác thương mại chính**

Năm 2016, Cuba có quan hệ thương mại với trên 160 quốc gia. Những đối tác thương mại chính của Cuba qua các năm được ghi nhận như sau:

- Cộng hòa Venezuela - Bolivarian Republic of Venezuela
- Trung Quốc - People's Republic of China
- Tây Ban Nha - Spain
- Canada
- Hà Lan
- Brazil
- Mexico
- Ý
- Pháp
- Cộng hòa Liên Bang Đức
- Algeria
- Liên bang Nga
- Vietnam

□ **Các sản phẩm xuất khẩu và nhập khẩu chính**

+ **Các sản phẩm xuất khẩu chính (giá trị tính theo ngàn peso)**

	2016	%
Tổng:	5,283,142	100.0
Quặng và kim loại	767,885	14.5
Hóa chất và các sản phẩm liên quan (trừ loại đặc biệt)	680,960	12.9
Đường	431,943	8.2
Thuốc lá	244,684	4.6
Nước uống có cồn	153,668	2.9
Sắt thép	71,851	1.4
Sản phẩm thủy sản	70,822	1.3
Dụng cụ chuyên biệt cho các ngành công nghiệp	36,789	0.7
Xi măng	27,194	0.5
Mật ong	16,833	0.3
Ca phê, Trà, Ca cao và Gia vị	10,490	0.2

Nguồn: Dựa trên thông tin được ấn bản tại Anuario Estadístico de Cuba 2 (Niên giám thống kê của Cuba)

+ Số liệu nhập khẩu phân theo nhóm hàng sản phẩm năm 2016

Đơn vị tính: ngàn peso

	2016	%
Tổng	14,706,619	100.0
Xăng dầu và chất phụ gia, khoáng chất và các sản phẩm liên quan	6,343,008	43.1
Công cụ vận tải và máy móc	2,524,865	17.2
Thiết bị sản xuất	2,278,895	15.5
Thực phẩm và động vật sống	1,848,051	12.6
Hóa chất và các sản phẩm liên quan(loại không đặc biệt)	1,300,015	8.8
Nguyên liệu thô, trừ dầu khí	237,865	1.6
Dầu động vật và thực vật, chất béo	119,995	0.8

Nguồn: Dựa trên thông tin được ấn bản tại Anuario Estadístico de Cuba 2013 (Niên giám thống kê của Cuba)

□ Về đối tác

Liên hiệp Châu Âu là một trong những đối tác thương mại chính, trong đó chủ yếu là Tây Ban Nha, Hà lan, Pháp, Ý và Đức. Các mặt hàng xuất khẩu chính sang đó là: kèn, xì gà, nước hoa quả, thủy sản và đường mía. Cuba nhập từ đó: lương thực thực phẩm, máy móc-thiết bị, hóa chất, v.v.

Mặc dù phải đối mặt với sự kiểm chế nghiêm ngặt về tài chính từ bên ngoài như lệnh cấm vận thương mại của Mỹ, nhìn chung thời gian qua Cuba đã tuân thủ chặt chẽ các cam kết trả nợ, dần khôi phục niềm tin của các đối tác nước ngoài, thiết lập được sự ổn định trong quản lý thu chi ngân sách, duy trì ổn định giá trị đồng nội tệ, với tỷ lệ lạm phát từ 3% đến 5%, cải thiện được các cân thương mại, gia tăng tỷ lệ xuất khẩu dịch vụ và hàng hoá có giá trị gia tăng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu.

Chính phủ Cuba nhận thấy rõ với chính sách hai giá hiện nay, đồng tiền Cuba không thực hiện được đầy đủ các chức năng vốn có của tiền tệ. Công tác kế toán, kiểm kê, cân đối và quản lý tài chính gặp khó khăn. Từ đầu năm 2013, Chính phủ Cuba vẫn duy trì công tác chuẩn bị cho thống nhất tiền tệ, trong đó bên cạnh việc tìm giải pháp để cân đối quan hệ giữa giá cả-đồng lương-tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Cuba thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho cán bộ các ngân hàng và tổ chức tài chính, tín dụng trên cả nước để họ có đầy đủ các kỹ năng cần thiết, sẵn sàng cho "thời điểm 0 giờ". Ngoài ra, năm qua Cuba áp dụng chính sách sử dụng song song hai đồng tiền CUP (đồng peso Cuba nội tệ) và đồng CUC (đồng peso chuyển đổi, có giá trị hơn đồng Đô la Mỹ) tại hệ thống các siêu thị và cửa hàng của Nhà nước, thay vì trước đây người dân chỉ có thể mua hàng bằng đồng CUC tại các hệ thống này. Việc thống nhất hai đồng tiền dự kiến sẽ được tiến hành từng bước, trước tiên tại các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp nhà nước và sau đó mở rộng trong toàn dân. Thống đốc Ngân hàng Trung ương Cuba cho biết, thời điểm thống nhất hai đồng tiền có thể diễn ra vào bất cứ khi nào. Tỷ giá hối đoái trong quá trình thống nhất tiền tệ cho tới nay vẫn là một ẩn số.

Cuba coi chính sách đầu tư nước ngoài như là một nguồn lực phát triển kinh tế của đất nước, cả về trung và dài hạn; coi đầu tư như là một bộ phận tích cực và cơ bản đối với sự tăng trưởng của một số lĩnh vực và hoạt động kinh tế; hướng đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực xuất khẩu và thay thế nhập khẩu, cũng như xoá bỏ các nút thắt cổ chai trong chuỗi sản xuất, tạo thuận lợi cho công cuộc hiện đại hoá, hình thành cơ sở hạ tầng và thay đổi chuẩn công nghệ.

Chính phủ Cuba đang có những bước đi rõ rệt nhằm thúc đẩy kinh tế khi tập trung và chọn lọc thu hút FDI, chủ trương tách biệt chức năng quản lý nhà nước và quản lý doanh nghiệp, đồng thời trao quyền tự chủ hơn cho các doanh nghiệp nhà nước...

Chính phủ Cuba tập trung vào xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài vào Cuba nói chung và Đặc khu Phát triển Mariel (ZEDM) nói riêng, trong đó công bố Danh mục Dự án thu hút đầu tư nước ngoài, gồm có 221 dự án trên cả nước và 25 dự án tại ZEDM. Theo thông tin từ Văn phòng khu ZEDM, cho đến nay có các doanh nghiệp đến từ 36 quốc gia đăng ký đầu tư vào khu ZEDM, trong đó các quốc gia có số lượng doanh nghiệp đăng ký nhiều nhất là Tây Ban Nha, Trung Quốc, Ý, Nga, Pháp, Brazil, Mexico và Canada. Các lĩnh vực mà Cuba quan tâm thu hút đầu tư nước ngoài hiện nay gồm có: du lịch, năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm...

Cuba xác định thu hút đầu tư nước ngoài là yếu tố quan trọng để phục vụ phát triển kinh tế đất nước. Trong đó, thu hút đầu tư vào Đặc khu Phát triển Mariel đang được Chính phủ Cuba tập trung triển khai và đặt nhiều kỳ vọng. Với định hướng kinh tế xã hội hiện nay của Cuba nhằm phát triển sản xuất trong nước, thay thế nhập khẩu để tiết kiệm ngân sách thì các doanh nghiệp nước ngoài làm thương mại dịch vụ đơn thuần sẽ dần gặp khó khăn. Bởi vậy, chuyển hướng sang đầu tư sản xuất tại Cuba để đáp ứng nhu cầu thị trường và xuất khẩu sang các nước trong khu vực là hướng đi lâu dài thay vì chỉ tập trung làm thương mại đơn thuần như hiện nay.

Giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng Đặc khu Phát triển Mariel sắp hoàn thành. Hiện nay, Chính phủ Cuba đang kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh tại khu vực này. Do là dự án trọng điểm lớn và được thực hiện lần đầu nên quá trình xử lý các thủ tục và các vấn đề hậu cần liên quan đang tiếp tục được hoàn thiện nhằm hướng tới cơ chế một cửa để tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài. Hiện nay, Cuba vẫn tiếp tục nghiên cứu và xử lý những nội dung phát sinh liên quan đến cơ chế, thủ tục, nguồn lực, nhân công... trên cơ sở những quan tâm cụ thể của các đối tác quan tâm.

Xét về lý thuyết, đối với một nền kinh tế với tiềm năng sẵn có của một quốc gia bắt đầu quá trình cải tổ, tăng trưởng 1,3% có thể coi là chưa tăng trưởng. Tuy nhiên, với những điều kiện, chính sách và quyết tâm của Chính phủ Cuba như hiện nay, có thể hoàn toàn tin tưởng, mong muốn và hi vọng Cuba sẽ đạt được những kết quả tích cực hơn trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Chính phủ Cuba đã tập trung thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân, giảm nhập khẩu, nhưng điều kiện sản xuất thực tế đến nay và trong ngắn hạn chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng nội địa.

Hoạt động xuất nhập khẩu đạt kết quả tích cực. Các đối tác xuất nhập khẩu chính của Cuba trong năm qua vẫn là Venezuela, Brazil, Tây Ban Nha, Argentina, Canada, Ý, Trung Quốc, Pháp, Mexico, Việt Nam...

Cuba vẫn phải nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng để phục vụ nhu cầu trong nước. Theo nghiên cứu của Thương vụ, năm 2014 ngân sách Cuba phục vụ cho hoạt động nhập khẩu nói chung tương đương xấp xỉ 14,5 tỷ USD, trong đó chi cho nhập khẩu

lượng thực khoảng 2 tỷ USD, chủ yếu tập trung vào một số loại ngũ cốc như gạo, ngô, các loại đậu, cà phê, lúa và bột mì...

Trong khi đó, tổng xuất khẩu của Cuba đạt xấp xỉ 13,5 tỷ USD với xuất khẩu hàng hóa đạt khoảng 4,5 tỷ USD với thế mạnh là các mặt hàng dược phẩm, chế phẩm sinh học, thuốc thông thường... xuất khẩu dịch vụ nhân lực y tế, giáo dục, thể thao... đem về cho ngân sách quốc gia khoảng 6-6,5 tỷ USD.

Sản xuất công nghiệp nói chung và khai khoáng nói riêng giảm do khó khăn tài chính do cấm vận và chậm trễ trong việc nhập khẩu trang thiết bị, nguyên phụ liệu đầu vào phục vụ sản xuất; cũng như giá một số sản phẩm khai khoáng mà Cuba có thế mạnh biến động thất thường trong năm qua đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động khai thác và chế biến quặng phục vụ xuất khẩu. Trong bối cảnh này, một số lĩnh vực kinh tế Cuba vẫn đạt tăng trưởng, trong đó có lĩnh vực vận tải, kho bãi, nông nghiệp, thông tin, xây dựng, dịch vụ... riêng nông nghiệp tăng trưởng khá với những chương trình phát triển đã được hoạch định tới năm 2020 nhằm thúc đẩy sản xuất các nông sản chính. Các chương trình này gồm có những đầu tư cơ bản về công nghệ, trang thiết bị, tăng cường tập huấn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, khắc phục tình trạng thiếu lao động trong ngành nông nghiệp. Mục tiêu của ngành nông nghiệp Cuba trong thời gian tới là hoàn thiện chuỗi sản xuất khép kín nhằm cung cấp lương thực, thực phẩm ổn định, hướng tới tự túc lương thực, thực phẩm trong tương lai không xa.

Một số lĩnh vực quan trọng khác của nền kinh tế Cuba như du lịch, khai thác ni-ken vẫn đạt kết quả tích cực.

Cơ hội kinh doanh tại Cuba sẽ được thúc đẩy xúc tiến thông qua một danh mục đầu tư đa dạng do MINCEX cung cấp và do Hội đồng Bộ trưởng chấp thuận, được công bố trên một cơ sở hàng năm, điều này sẽ cung cấp đầy đủ thông tin tổng quan chung về mọi lĩnh vực hoặc hoạt động và sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư các yếu tố chính của các dự án ưu tiên trên cả nước.

Các mô tả về các cơ hội đầu tư nước ngoài sẽ được đề cập trong danh mục đầu tư nói trên, theo Điều 5 của Nghị định số 325 mang tên " Quy định Đầu tư nước ngoài", sẽ bao gồm các thông tin liên quan đến:

- + Tên dự án.
- + Mục tiêu, quy mô, các cơ sở thực hiện.
- + Xác định nhà đầu tư trong nước và hoạt động kinh doanh của họ.
- + Phương thức đầu tư nước ngoài.
- + Thời hạn hiệu lực.
- + Ước lượng mức vốn đầu tư và chỉ số lợi nhuận.
- + Nội địa hóa vi mô.
- + Tình hình hiện tại của ngành công nghiệp hoặc dịch vụ sẽ được thực hiện, mà cần đến sự kết nối với vốn đầu tư nước ngoài.
- + Thị trường.
- + Các ảnh hưởng khác.

Theo Hiến pháp của nước Cộng hòa Cuba, báo chí, các đài phát thanh, truyền hình, các ngành công nghiệp phim ảnh và truyền thông theo sau các phương tiện truyền thông đại chúng khác sẽ không bao giờ được tư nhân hóa.

Các lĩnh vực được ưu tiên là nông nghiệp và lâm nghiệp, dược phẩm và các lĩnh vực công nghệ sinh học, thực phẩm, đường, ánh sáng, hóa chất, điện tử, sắt, thép, và các ngành công nghiệp máy tính, cũng như du lịch, giao thông vận tải, y tế, xây dựng, năng lượng và mỏ, và thương mại bán buôn.

Chương 3. Tài chính và hoạt động thương mại tại Cuba

Hệ thống tài chính và ngân hàng

Hệ thống tài chính và ngân hàng được quản lý bởi Ngân hàng trung ương Cuba, bao gồm 9 ngân hàng thương mại, 15 tổ chức tài chính phi ngân hàng, 10 văn phòng đại diện của ngân hàng nước ngoài ở Cuba, và 3 văn phòng đại diện của tổ chức tài chính phi ngân hàng nước ngoài. Những văn phòng đại diện của các ngân hàng nước ngoài được đặt tại Cuba không hoạt động như những ngân hàng hoặc chi nhánh của nó; họ chỉ đơn giản chịu trách nhiệm cho việc quản lý và thúc đẩy các hoạt động ngân hàng được thực hiện bởi các ngân hàng mà họ đại diện và của hệ thống ngân hàng Cuba cùng các tổ chức ngân hàng khác.

Bảo hiểm tài chính

Hoạt động bảo hiểm ở Cuba có thể được thực hiện bởi công ty đại chúng, công ty tương hỗ, hoặc nhà nước, nhận ra rằng hoạt động của các tổ chức bảo hiểm sẽ được kiểm soát trong hoạt động bảo hiểm và tái bảo hiểm. Bộ Vật giá và Tài chính (MFP) là cơ quan quản lý hoạt động bảo hiểm trên toàn lãnh thổ Cuba. Ngoài ra còn có một cơ quan Giám sát bảo hiểm, gắn liền với MFP, có nhiệm vụ giám sát và kiểm soát.

Các hình thức Bảo hiểm thương mại hóa được sử dụng nhiều nhất là bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự phi hàng hải, bảo hiểm tài chính, bảo hiểm cơ sở công nghiệp, bảo hiểm dầu khí, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm, bảo hiểm phương tiện giao thông đường bộ, các loại hình bảo hiểm trách nhiệm nhân sự và bảo hiểm cá nhân khác.



Các phương thức thanh toán/tín dụng

Dù đang trên đà phát triển, tuy nhiên, từ giữa cuối năm 2008, Cuba bắt đầu gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân tác động sau đây:

- Thiệt hại từ 3 cơn bão lớn vào cuối năm 2008 là cho mức tăng trưởng của GDP của Cuba giảm 20% (ước tính 10 tỷ USD)
- Sự gia tăng tốc độ nhập khẩu lương thực (Cuba nhập khẩu 80% phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng)
- Sụt giảm giá bán Nikel (Nguồn thu nhập chính của Cuba)
- Sụt giảm mạnh tín dụng từ các ngân hàng quốc tế (lên tới 1 tỷ USD) do suy thoái kinh tế toàn cầu vừa qua.

Kết quả là Cuba trải qua một cuộc khủng hoảng thanh khoản không đủ ngoại tệ mạnh để thanh toán các tài khoản nước ngoài của mình. Các cơ quan chịu trách nhiệm nhập khẩu của chính phủ được yêu cầu phải giảm số lượng nhập khẩu từ các quốc gia khác để tiết kiệm tài chính.

Mỗi doanh nghiệp nên chọn một phương thức và các điều kiện thanh toán thích hợp nhất cho doanh nghiệp của mình. Bên cạnh đó, doanh nghiệp sử dụng phương thức thanh toán nào cần phải có sự thông hiểu và chấp nhận của cả hai bên mình và doanh nghiệp Cuba. Sử dụng phương thức thanh toán trước, thư tín dụng, bảo hiểm tín dụng rất thông thường và thường được các doanh nghiệp lựa chọn khi cơ cấu lại các điều khoản thanh toán tại Cuba. Khi thiết lập các điều kiện thanh toán đặc biệt là lần đầu tiên giao dịch thì cần thận trọng. Một lời khuyên chân thành là các doanh nghiệp nên tìm kiếm các cố vấn tài chính nếu liên quan đến vấn đề an toàn cho các phương thức thanh toán.

Chế độ hoạt động Ngoại thương.

Các hoạt động xuất nhập khẩu do các doanh nghiệp và tổ chức có giấy phép thực hiện.

Đến tận thập kỷ 80, chỉ có 30 cơ quan quốc doanh được quyền xuất nhập khẩu, nay đã được phép làm hơn 400 tổ chức kinh tế Cuba, trong đó có quốc doanh, doanh nghiệp 100% vốn Cuba hoặc liên doanh với nước ngoài. Các tổ chức kinh tế này có thể là chuyên ngành hoặc đa ngành.

Việc nhập khẩu không áp dụng hoặc hạn ngạch quota. Tất cả các hàng vào Cuba phải báo Hải quan và chịu kiểm tra.

Tất cả phải thực hiện các quy định hiện hành về bảo vệ tài sản quốc gia, cấm ma túy, bảo vệ dịch tễ và môi trường, v.v.

Các hàng cấm xuất nhập khẩu:

- Chất ma túy
- Thuốc nổ
- Tranh, ảnh, đồ khiêu dâm
- Hàng hóa (kể cả sách báo) ảnh hưởng đến an ninh và trật tự quốc gia
- Động thực vật cấm.

Thuế hải quan:

Công ty liên doanh và nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư trong nước, các bên tham gia hiệp định kinh tế quốc tế, sẽ, thực hiện quyền và nghĩa vụ thuế của họ với tư cách người nộp thuế, tuân thủ Luật Thuế số 113 ngày 23/7/2012, công bố tại Công báo số 53, số phát hành thường xuyên, ngày 21/11/2012, bao gồm những điều chỉnh được chỉ ra trong Hệ thống thuế đặc biệt tại Chương XII, Luật số 118 “Hoạt động đầu tư nước ngoài”, quy định những vấn đề sau đây:

- Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân cho lợi nhuận kinh doanh và cổ tức.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được thanh toán bằng cách áp dụng tỉ lệ 15% tính trên lợi nhuận ròng chịu thuế.
- Nhà đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho một thời hạn 8 năm tính từ ngày thành lập công ty.
- Nhà đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp khi tái đầu tư lợi nhuận ròng và lợi tức khác được cấp phép.
- Sẽ được giảm 50% số thuế phải nộp áp dụng cho người bán buôn và dịch vụ. Cũng được miễn thuế này trong năm đầu tiên hoạt động.
- Nhà đầu tư sẽ được miễn thuế khi sử dụng lao động.
- Nhà đầu tư sẽ được miễn thuế hải quan cho máy móc, thiết bị nhập khẩu và những phương tiện nhập khẩu khác trong quá trình đầu tư.

Công ty 100% vốn nước ngoài sẽ được yêu cầu, miễn là họ vẫn còn hoạt động, nộp thuế theo luật có hiệu lực, không ảnh hưởng đến lợi ích thuế được quy định bởi Bộ Tài chính và Vật giá, với điều kiện phải mang lại lợi ích cho đất nước.

Luật số 113 về Hệ thống Thuế, (Luật Thuế 113 ngày 23/7/2012), được công bố trên Công báo số 53, số phát hành thường xuyên:

Các loại thuế

1. Thuế thu nhập cá nhân.
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Thuế bán hàng.
4. Thuế tiêu thụ đặc biệt dành cho hàng hóa và dịch vụ.
5. Thuế dịch vụ.
6. Thuế sở hữu nhà đất.

7. Thuế sở hữu hoặc chiếm hữu đất nông nghiệp.
8. Thuế đất rừng và đất nông nghiệp nhân rồi.
9. Giao thông đường bộ.
10. Sở hữu tàu thuyền.
11. Chuyển nhượng tài sản và thừa kế.
12. Tài liệu.
13. Sử dụng lao động.
14. Sử dụng hoặc khai thác bãi biển.
15. Xử lý rác thải.
16. Sử dụng và khai thác vịnh biển.
17. Sử dụng và khai thác nguồn tài nguyên rừng và động vật hoang dã.
18. Quyền sử dụng nước ngọt.
19. Thuế hải quan.

Đóng góp

1. Cho An sinh xã hội.
2. Đóng góp đặc biệt cho An sinh xã hội.
3. Đóng góp cho phát triển địa phương.

Thuế suất

1. Phí.
2. Dịch vụ hàng không phục vụ hành khách.
3. Thiết lập hoạt động quảng cáo.

Thành lập doanh nghiệp tại Cuba

Quyết định đầu tư dự án nước ngoài ở thời điểm hiện tại có thể đem lại lợi ích kinh tế cho Cuba, nhà đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn dự án nằm trong Danh mục dự án đầu tư tương ứng với khả năng và lợi ích kinh tế của họ, hoặc cũng có thể đề xuất một dự án cụ thể không nằm trong Danh mục đầu tư nói trên, theo các bước liệt kê dưới đây.

Để thành lập một hiệp hội kinh tế quốc tế, những nhà đầu tư nội địa phải đàm phán với nhà đầu tư nước ngoài trên mọi phương diện của lĩnh vực đầu tư, bao gồm: tính khả thi về kinh tế, đóng góp tương ứng của họ, hình thức điều hành và quản lý của hiệp hội, cũng như các văn bản pháp lý liên quan chính thức, (article 19.1 of Law No. 118).

Trong trường hợp công ty có 100% vốn nước ngoài, MINCEX sẽ chỉ định nhà đầu tư nước ngoài là đơn vị Cuba phụ trách chi nhánh hoặc hoạt động kinh tế mà anh ta dự định đầu tư, và người đó phải phân tích đề xuất kinh doanh của mình và có được văn bản liên quan đến ủy quyền.

Bộ hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp

Phần thứ hai của Nghị định số 325 quy định các tài liệu cần thiết để trình bày với MINCEX về các đề xuất kinh doanh liên quan đến đầu tư, theo các quy định khác nhau được định nghĩa bởi Luật số 118.

Điều 12.7 của Phần thứ hai nói trên liệt kê các tài liệu được đệ trình bởi nhà đầu tư nước ngoài, gồm những tài liệu sau đây:

- Bản sao văn bản ủy quyền được chứng thực và đăng ký thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc một tài liệu tương tự của nước mà nhà đầu tư nước ngoài được cấp phép hợp pháp, được cấp gần nhất không quá sáu tháng.
- Báo cáo tài chính của kỳ kế toán gần nhất, được chứng nhận bởi một tổ chức độc lập.
- Bảo lãnh ngân hàng được cấp gần nhất không quá 6 tháng.
- Thư tài trợ của trụ sở chính, trong trường hợp nhà đầu tư là chi nhánh hoặc công ty con hoặc là đại diện cho một công ty thương mại nước ngoài.
- Chứng chỉ chấp thuận của cơ quan quản lý về việc bày tỏ sự chấp thuận của họ đối với khoản đầu tư dự định.
- Giấy ủy quyền hợp lệ.
- Chứng minh kinh nghiệm trong hoạt động có liên quan tới lĩnh vực đầu tư.
- Trong trường hợp là thể nhân, nhà đầu tư phải cung cấp 1 bản sao các giấy tờ tùy thân và bảo đảm ngân hàng được cấp gần nhất không quá sáu tháng.

Tài liệu chứng minh việc thành lập của công ty, chứng nhận đăng ký tại Cơ quan đăng ký thị trường và giấy ủy quyền phải được chứng thực hợp lệ bởi chính quyền nước mà doanh nghiệp thành lập và văn phòng lãnh sự Cuba tại quốc gia đó, phải được dịch sang tiếng Tây Ban Nha, trong trường hợp chúng được viết bằng ngôn ngữ khác.

Phân phối sản phẩm vào Cuba

Quan hệ thương mại giữa hai nước đã trải qua những thời điểm rất khó khăn. Khi hai nước còn là thành viên khối SEV (Hội đồng Tương trợ Kinh tế), cơ chế, cách làm ăn giống nhau nên dễ dàng ký nhiều hợp đồng, kim ngạch thương mại lớn. Cuối những năm tám mươi thế kỷ trước, khi VN bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới, theo cơ chế kinh tế thị trường, quan hệ thương mại hai bên bắt đầu xuất hiện sự khác biệt.

Khi không còn khối SEV, khác biệt này là cản trở chính tới thương mại giữa hai nước. Thời gian này, thương mại hai bên chỉ còn hai mặt hàng: Gạo, than đá...Việc này kéo dài khá lâu, tới tận đầu năm 2000 mới dần dần được khắc phục. Mỗi một công ty Việt Nam vào thị trường Cuba theo một con đường riêng. Ban đầu các doanh nghiệp Việt Nam thường chọn cách đi đường vòng qua Tây Ban Nha vào thị trường Cuba - sự bắt đầu theo cách này không phải là tốt, nhưng nó lại là bước đột phá bởi không đi đường vòng, rất khó vào thị trường Cuba. Thanh toán - nỗi lo của nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã và muốn làm ăn ở Cuba. Hiện nay, do những khó khăn, bạn đề nghị thanh toán trả chậm 90-360 ngày. Từ kinh nghiệm làm ăn của của các doanh nghiệp đã thành công tại thị trường Cuba, chưa có một doanh nghiệp Cuba nào quyết thanh toán. Doanh nghiệp bạn luôn thanh toán đủ, vấn đề chỉ là chậm do tài chính có hạn, bạn cần thêm thời gian thu xếp. Bối cảnh hiện nay ở Cuba hao hao bối cảnh nước mình thời bao cấp đang trong công cuộc mở cửa. Nhưng hiện nay tình hình đang có chuyển biến. Những thay đổi ở Cuba vẫn đang diễn ra hàng ngày, tuy chậm, vì nhiều lý do.

Người Cuba nhận thức được, vấn đề quan trọng nhất để có thể thay đổi là cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Sớm hay muộn, Cuba sẽ mở cửa cho nền kinh tế nhiều thành phần, tạo cơ chế để khai thác được tiềm năng con người Cuba: Tính kỷ luật, sáng tạo, được đào tạo tốt, khả năng tiếp thu nhanh.... Người Cuba rất giỏi trong vấn đề làm ăn. Về kinh nghiệm kinh doanh, doanh nghiệp Cuba không thua bất cứ nước nào. Có những vấn đề, họ đi trước chúng ta. Ví dụ, trước khi Việt Nam có doanh nghiệp tư nhân, những năm bảy mươi, cho tới nay, Cuba đã có công ty liên doanh ở nước ngoài, chính phủ Cuba bỏ tiền góp vốn xây dựng những công ty này, các công ty hoạt động hoàn toàn theo mô hình công ty tư nhân. Hiện nay người Cuba họ sẽ nhanh chóng hội nhập với quốc tế, chắc chắn sẽ có những bứt phá ngoạn mục. Kinh nghiệm phát triển của các quốc gia: Những thay đổi về kinh tế ắt dẫn đến những hệ lụy xã hội. Và đây là một trong những yếu tố doanh nghiệp phải tính đến khi đầu tư vào Cuba?

Tại Cuba, cơ chế bao cấp tồn tại nhiều năm. Xóa bỏ bao cấp, nhiều người sẽ bị ảnh hưởng. Điều quan trọng đối với Cuba là phát triển kinh tế đi đôi với ổn định chính trị vẫn đảm bảo được uy tín của Cuba đối với các nước khác trong khu vực. Cuba đã nghiên cứu rất kỹ những thành tựu trong đổi mới kinh tế của Việt Nam và đã rút ra được nhiều kinh nghiệm quý báu cho những thay đổi đang được áp dụng. Mô hình của Cuba lựa chọn sẽ rất riêng, phù hợp với tính cách, đường lối của họ. Công cuộc đổi mới của chúng ta đã đi qua quãng đường hơn 20 năm. Trong mỗi tương quan so sánh, những gì chúng ta đạt được và những vấn đề chúng ta đang phải giải quyết, đối mặt, những gì hiện Cuba đang có là những kinh nghiệm để trong ứng xử, kinh doanh với người Cuba,

Doanh nghiệp Việt Nam nên đặt sự tôn trọng, khiêm tốn lên hàng đầu? Bản sắc dân tộc và lòng tự trọng của người Cuba rất cao. Một vấn đề cần giải quyết, phải giải quyết cho xong, mới chuyển sang vấn đề khác. Làm ăn với người Cuba phải hiểu điều này để trao đổi với họ, để được việc cho cả hai bên. Tôn trọng, trao đổi trên cơ sở cùng hiểu, cùng tìm cách làm. Không thể máy móc áp dụng luật nọ luật kia, áp đặt họ được... Lúc này là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam muốn làm với Cuba nên tìm hiểu thông tin, gây dựng mối quan hệ tốt, tạo chỗ dựa vững chắc cho việc thu hồi vốn đầu tư. Quan trọng là cắm rễ vào thị trường. Đại sứ quán, thương vụ, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TPHCM có rất nhiều thông tin và kinh nghiệm có thể tư vấn hiệu quả cho các DN lần đầu làm ăn với Cuba.

Ngoài ra, thời gian giao hàng và hàng rào thuế quan cũng là một bất lợi nhỏ đối với doanh nghiệp Việt Nam muốn xuất hàng sang Cuba. Thông thường, một chuyến hàng vận chuyển đường biển từ Việt Nam đến Cuba kéo dài trung bình từ 45-60 ngày. Về thuế quan, so với Trung Quốc, hàng Việt Nam nhập vào Cuba chịu mức thuế cao hơn nên ít nhiều tính cạnh tranh cũng bị ảnh hưởng.

Khi liên doanh, thường thì các đối tác Cuba muốn đề nghị tỷ lệ góp vốn hợp tác là 50-50. Tuy nhiên chính ràng buộc này cũng là một phần lý do kéo dự án chậm lại bởi bản thân các công ty quốc doanh Cuba không phải lúc nào cũng có sẵn vốn để góp, ông Tú phân tích. Đồng thời cho biết thêm, đến thời điểm hiện tại, việc chuyển vốn từ Việt Nam đến Cuba vẫn phải qua những ngân hàng trung gian ở châu Âu chứ chưa kết nối trực tiếp giữa hai quốc gia với nhau. Đến nay, trong các giao dịch bán hàng cho đối tác Cuba, các bên sẽ chốt giá bằng đồng đô la Mỹ nhưng đến lúc thanh toán, sẽ đổi về giá trị của đồng euro để chi trả.

Việc thuê lao động tại Cuba cũng khá đặc biệt. Doanh nghiệp nước ngoài cần phải thông qua một công ty quốc doanh chuyên cung cấp dịch vụ cho thuê lao động để thực hiện. Chi phí trả cho công ty này khoảng 500-600 đô la Mỹ/người/tháng, tuy nhiên, người lao động chỉ được nhận khoảng 30-40 đô la Mỹ.

Cơ chế chi trả như vậy không tạo nhiều động lực cho người lao động làm việc và do đó cũng khó có thể đánh giá chất lượng lao động của Cuba như thế nào ở thời điểm hiện tại. Đa phần họ không nói tiếng Anh, làm tốt về dịch vụ và những nghề cần di chuyển, nói chuyện nhiều; ngược lại, những ngành nghề sản xuất, phải làm việc tại chỗ, đòi hỏi tính cần cù, mang tính chất công nghiệp thì không phải là điểm mạnh của họ.

Về chi phí xây dựng, lấy một ví dụ để xây một nhà máy 15.000 mét vuông tại Việt Nam, tổng chi phí là 5 triệu đô la Mỹ; trong khi công ty tại Cuba báo giá là 15 triệu đô la, cao gấp 3 lần. Từ so sánh này, doanh nghiệp Việt Nam muốn xây nhà xưởng thì tính đến việc sẽ nhập nguyên liệu và đưa nhà thầu từ Việt Nam sang thực hiện để tiết kiệm chi phí. Điều này được cho phép và miễn thuế nhập khẩu nguyên vật liệu khi xây dựng nhà máy tại đặc khu kinh tế Mariel.

Dù môi trường kinh doanh tại Cuba có những khó khăn như vậy nhưng vẫn còn rất nhiều cơ hội. Với dân số khoảng 12 triệu người, Cuba dù hấp dẫn nhưng vẫn không phải là một thị trường lớn. “Tuy vậy, nếu nghĩ đến Cuba chỉ để bán hàng cho Cuba là chưa đủ, với vị trí rất gần Mỹ, cách khoảng 150 km, cộng với các ưu đãi về thuế quan tại đặc khu kinh tế Mariel khi xuất khẩu, việc xây dựng nhà máy tại Cuba để xuất hàng sang Mỹ và các quốc gia lân cận là điều có thể nghĩ đến.

Chương 4: Môi trường đầu tư

Cuba chủ yếu là thu hút đầu tư vào. Mục tiêu chủ yếu của thu hút đầu tư nước ngoài là nhằm phát triển kinh tế và tìm biện pháp thoát ra khỏi thời kỳ đặc biệt kể từ khi CNXH ở Liên xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Cụ thể là:

- Bổ sung cho các nguồn lực trong nước để đạt được mục đích phát triển cao về kinh tế và công nghệ trong các lĩnh vực và khu vực mà Nhà nước ưu tiên;
- Thích nghi với các điều kiện môi trường và nhu cầu cụ thể của đất nước trong từng bước phát triển;
- Tìm các thị trường mới về xuất khẩu, công nghệ cạnh tranh và nguồn tài chính chủ yếu là dài hạn.

Theo Luật đầu tư số 77 năm 1995 các nhà đầu tư có thể chọn một trong các hình thức sau: Công ty hỗn hợp, hợp đồng liên kết kinh tế quốc tế và công ty 100% vốn nước ngoài.

Theo Điều 11.1 của Luật số 118, đầu tư nước ngoài có thể được cấp phép trong tất cả các lĩnh vực, ngoại trừ:

- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân Cuba, không bao gồm các hệ thống kinh doanh của mình.
- Các dịch vụ giáo dục cho người dân Cuba, không bao gồm các hệ thống kinh doanh của mình.
- Các lực lượng vũ trang, bao gồm các hệ thống kinh doanh của mình.

Nhà nước Cuba cho phép đầu tư trong tất cả các lĩnh vực loại trừ các dịch vụ về giáo dục, y tế và tổ chức vũ trang. Các nhà đầu tư có thể bán hoặc chuyển nhượng việc tham gia của mình cho nhà nước hoặc cho người thứ 3 với sự đồng ý trước của mỗi bên và được chính phủ cho phép. Các nhà đầu tư được phép chuyển ngoại tệ ra nước ngoài mà không phải trả thuế. Hiện nay Cuba đã ký hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 71 nước và vùng lãnh thổ và hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với 8 nước trong đó có Việt Nam.

Các thuận lợi khi đầu tư vào Cuba

1. Điều chỉnh chính sách quốc gia, dựa trên việc cập nhật mô hình kinh tế hiện đại,; những chính sách này sẽ quy định những luật lệ mới cho đầu tư nước ngoài và ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ hơn trong nước.

2. Một khung pháp lý và cập nhật chính sách đầu tư nước ngoài với nhiều ưu đãi và bảo đảm cho nhà đầu tư.

3. Luật pháp, xã hội và chính trị ổn định.

4. Nguồn nhân lực chất lượng cao.

5. Vị trí địa lý thuận lợi.

6. Tài nguyên thiên nhiên dồi dào.

7. Nằm trong khu vực phát triển với một cảng biển hiện đại dành cho tàu thuyền có tải trọng tối đa 17,0m và công nghệ tiên tiến.
8. Dễ dàng tiếp cận vận tải đường biển với những công ty vận tải quốc tế nổi tiếng.
9. Các hiệp định thương mại và đầu tư song phương và đa phương đã được Cuba ký kết.
10. Cơ quan xúc tiến đầu tư (Trung tâm xúc tiến ngoại thương và đầu tư nước ngoài – ProCuba) trực thuộc Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài (MINCEX – viết tắt theo tiếng Tây Ban Nha) là nơi kết nối và thỏa thuận với các đối tác.
11. Phòng Thương mại là địa chỉ có kết nối với những tổ chức tương tự từ các quốc gia khác và thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.
12. Các đại sứ quán và văn phòng đại diện thương mại ở nước ngoài.

Các cấp độ cấp phép kinh doanh - đầu tư

Việc thành lập đầu tư nước ngoài tại Cuba đòi hỏi từng trường hợp cụ thể mà cấp phép. Sự cấp phép này đưa ra theo các lĩnh vực, phương thức và đặc điểm của hình thức đầu tư nước ngoài mà phụ thuộc vào từng cấp độ cơ quan nhà nước sau đây, phù hợp với các quy định tại Chương VIII, Điều 21.1, 21.2, 21.3, và 21.4 của Luật số 118.

□ Hội đồng Nhà nước

Hội đồng Nhà nước được phê duyệt đầu tư nước ngoài, tùy theo phương thức đầu tư, đối với các trường hợp sau đây:

- Trường hợp đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo được thăm dò hoặc khai thác, ngoại trừ trong trường hợp đối với các thỏa thuận hoặc cho phép từ hội đồng bộ trưởng liên qua đến các thỏa thuận về nguy cơ kinh tế quốc tế; và
- Khi đầu tư nước ngoài là nhằm mục đích quản lý các dịch vụ công cộng, chẳng hạn như giao thông vận tải, thông tin liên lạc, công dẫn nước, điện, xây dựng các công trình công cộng hoặc khai thác hàng hóa công.

Khi đầu tư nước ngoài đã được sự chấp thuận của Hội đồng Nhà nước, trong các trường hợp nói trên, Hội đồng Bộ trưởng sẽ ban hành Quyết định cấp phép của nó.

□ Hội đồng bộ trưởng

Hội đồng bộ trưởng được phê duyệt và cấp phép đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trong những trường hợp được mô tả sau đây:

- + Phát triển bất động sản;
- + Các doanh nghiệp hoàn toàn vốn đầu tư nước ngoài;
- + Việc chuyển giao quyền sở hữu nhà nước hoặc quyền sở hữu tài sản khác đối với hàng hóa nhà nước;
- + Các thỏa thuận về nguy cơ của kinh tế thế giới đối với việc khai thác và sản xuất các nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể tái tạo;
- + Một công ty nước ngoài làm việc với vốn công;
- + Việc sử dụng các nguồn năng lượng có thể tái tạo;
- + Các hệ thống kinh doanh của ngành y tế và giáo dục và các lực lượng vũ trang; và
- + Các hoạt động đầu tư nước ngoài khác mà không cần sự đồng ý của Hội đồng thành phố

Trong hai trường hợp cuối cùng, việc cấp phép phải được ban hành trong thời hạn 60 ngày, tính cho đến thời điểm nộp đơn và phải được thông báo cho người nộp.

□ **Trưởng đại diện của các đơn vị quản lý Nhà nước tại Trung Ương**

Trong trường hợp này thì quyết định sẽ được ban hành trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày chính thức nộp hồ sơ.

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư sẽ cấp phép tất cả các hợp đồng liên quan đến kinh tế quốc tế cho trong hoạt động quản lý sản xuất và dịch vụ, cũng như cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Du lịch sẽ cấp phép cho các hợp đồng liên quan Kinh tế Quốc tế trong hoạt động quản lý khách sạn

Cơ hội và mục tiêu kinh doanh dành cho nhà đầu tư nước ngoài

Cơ hội kinh doanh ở Cuba sẽ được thúc đẩy thông qua Danh mục các cơ hội đầu tư đa dạng do MINCEX chuẩn bị và được chấp thuận bởi Hội đồng Bộ trưởng, và được xuất bản hàng năm, nó sẽ cung cấp thông tin tổng quan về mọi lĩnh vực hoạt động và sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư những yếu tố chính của các dự án ưu tiên trong nước.

Mô tả về những cơ hội đầu tư nước ngoài xuất hiện trong Danh mục đầu tư nói trên, theo Điều 5 của Nghị định số 325 mang tên “Quy định của đạo luật Đầu tư nước ngoài”, sẽ bao gồm những thông tin liên quan đến:

- a. Tên dự án.
- b. Mục tiêu, phạm vi và căn cứ.
- c. Xác định nhà đầu tư nội địa và sự tham gia của họ vào doanh nghiệp.
- d. Phương thức đầu tư nước ngoài.
- e. Thời hạn hiệu lực.
- f. Dự kiến số tiền đầu tư và các chỉ tiêu sinh lợi chính.
- g. Tình hình hiện tại của các ngành công nghiệp và dịch vụ sẽ được triển khai thực hiện, đòi hỏi có sự tham gia của nguồn vốn nước ngoài.
- h. Tình hình thị trường.
- i. Những khía cạnh khác..

Theo Điều 11.1 của Luật số 118, đầu tư nước ngoài có thể tham gia trong tất cả các lĩnh vực, ngoại trừ:

1. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân Cuba ngoại trừ hệ thống kinh doanh của chúng.
2. Dịch vụ giáo dục cho người dân Cuba, ngoại trừ hệ thống kinh doanh của chúng.
3. Các lực lượng vũ trang, ngoại trừ hệ thống kinh doanh của chúng.

Theo Hiến pháp Cộng hòa Cuba, báo chí, phát thanh, thông tin đại chúng sẽ không được trở thành sở hữu tư nhân.

Những lĩnh vực được ưu tiên thu hút đầu tư là nông nghiệp và lâm nghiệp, được phẩm và công nghệ sinh học, thực phẩm, đường, chiếu sáng, hóa học, điện, sắt, thép, công nghiệp máy móc, cũng như du lịch, vận tải, chăm sóc sức khỏe, xây dựng, năng lượng và khoáng sản, buôn bán và nghe nhìn.



ĐẶC KHU PHÁT TRIỂN MARIEL

Tháng 9 năm 2013, Đặc khu phát triển Mariel đã được thành lập, nằm ở phía Tây của thủ đô Havana với khoảng cách 45km và diện tích 465,4 km².

Đặc khu có vị trí và điều kiện hậu cần rất thuận lợi, đặc biệt là sau khi đầu tư làm cảng Mariel. Nó tạo thành một khu vực nằm trong lãnh thổ quốc gia không bị giới hạn bởi hàng rào hải quan, và tại đây có những chính sách đặc biệt, với mục đích thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững bằng cách thu hút đầu tư nước ngoài, đổi mới công nghệ và công nghiệp tập trung nhằm tăng trưởng xuất khẩu, thay thế hiệu quả nhập khẩu, tạo ra việc làm mới cho nền kinh tế trong nước.

Những hoạt động và lĩnh vực được ưu tiên ở MSDZ:

- Công nghệ sinh học, phát triển và sản xuất thuốc.
- Containers and đóng gói
- Công nghiệp
- Năng lượng tái tạo.
- Nông nghiệp.
- Công nghiệp thực phẩm.
- Công nghệ thông tin và viễn thông.
- Du lịch và bất động sản.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng.

Hệ thống pháp luật tại MSDZ

Dự án đầu tư nước ngoài được thành lập tại đặc khu sẽ được điều chỉnh bởi Nghị định 313 “Đặc khu phát triển Mariel” và các quy định bổ sung.

Luật số 18 “Hoạt động đầu tư nước ngoài” và các quy định bổ sung cũng được áp dụng bằng cách gia hạn đầu tư nước ngoài được thành lập tại MSDZ. Không ảnh hưởng đến những điều đã nói ở trên, các chế độ đặc biệt được quy định trong Luật này sẽ được áp dụng cho các khoản đầu tư khi chúng chứng minh được tính hiệu quả.

Đầu tư vào lĩnh vực gì?

Rõ ràng, Cuba có thể sẽ nối tiếp Lào, Campuchia và Myanmar trở thành điểm đến mới của doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, ở thời điểm này nhiều doanh nghiệp cũng đang lúng túng và chưa biết sẽ đầu tư vào lĩnh vực nào sẽ thành công ở thị trường Cuba. Còn nhớ, trong một hội thảo do VCCI phối hợp với các đối tác phía Cuba tổ chức cách đây không lâu, giới chức đến từ Cuba cho biết, hiện có 5 lĩnh vực tiềm năng cho các nhà đầu tư đầu tư vào Cuba là: Viễn thông, nông nghiệp, khách sạn, hàng không, dịch vụ hàng hải.

Đặc khu kinh tế Mariel với những điều kiện tốt nhất để thu hút các nhà đầu tư. “Các doanh nghiệp Việt Nam khi hợp tác với Cuba trong các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, đặc biệt là nông sản chất lượng cao có thể dễ dàng xâm nhập thị trường Hoa Kỳ và châu Mỹ la tinh rộng lớn” Theo tính toán, hiện Cuba đang phải nhập khẩu tới 60 –

65% lượng lương thực phục vụ nhu cầu trong nước mặc dù đây là một đất nước có tiềm năng lớn về nông nghiệp. Trong khi đó đây lại là lĩnh vực mà các doanh nghiệp Việt Nam có khả năng nhất. Doanh nghiệp hai nước có thể hợp tác sản xuất các sản phẩm nông nghiệp để sử dụng ngay tại thị trường Cuba, sau đó có thể xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ và các nước Mỹ la tinh...

Dưới đây là 5 lĩnh vực thương mại sẽ thúc đẩy nền kinh tế Cuba.

+ **Nông nghiệp**

Mỹ cho biết hiện tại Cuba đang phải nhập khẩu từ 60 đến 65% lượng lương thực phục vụ nhu cầu trong nước mặc dù đây là một đất nước có tiềm năng lớn về nông nghiệp. Kinh ngạch xuất khẩu đỉnh điểm của Mỹ sang Cuba đạt 700 triệu USD năm 2008. Trung bình khoảng 360 triệu USD trong xuất khẩu nông nghiệp mỗi năm.

Trong khi đó, nhập khẩu của Cuba đã giảm đáng kể trong vài năm qua, từ 42% năm 2007 xuống còn 20% hiện nay. Chính vì vậy, việc Mỹ cải thiện quan hệ với Cuba cũng giúp Mỹ có thêm một thị trường rộng lớn cho ngành xuất khẩu nông sản của mình.

Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp của Cuba cũng sẽ được phục hồi và thậm chí sẽ phát triển vượt bậc nếu như lệnh cấm bán thiết bị nông nghiệp và thuốc trừ sâu được dỡ bỏ.

Hiện Cuba đang có tiềm năng nông nghiệp rất lớn và nếu có khả năng để nhập khẩu các trang thiết bị nông nghiệp thì sẽ rất có lợi cho họ.

+ **Viễn thông**

Hiện nay Cuba đang bị đánh giá là một trong những nước có tỷ lệ truy cập Internet thấp nhất thế giới với cơ sở hạ tầng thông tin nghèo nàn và kỹ thuật công nghệ lạc hậu. Với lệnh hủy cấm vận của Mỹ, đây thực sự là niềm vui cho ngành viễn thông của Cuba trong tương lai.

Một phần của những cải cách trong việc cải thiện quan hệ với Cuba của ông Obama đó là sẽ cho phép các công ty viễn thông của Mỹ bắt đầu làm việc với Cuba để bắt tay vào xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và cải thiện việc liên lạc, kết nối với thế giới để mở đường cho các giao dịch tài chính phức tạp trong thời gian tới.

+ **Khách sạn**

Khu vực tư nhân đang trong giai đoạn hình thành của Cuba hy vọng sẽ đón nhận một lượng lớn du khách tới nước này, nhất là sau khi Washington tuyên bố bình thường hoá quan hệ với La Habana.

Hiện tại, phần lớn khách sạn, nhà nghỉ và nhà hàng tại Cuba vẫn thuộc sở hữu nhà nước, mặc dù số lượng các doanh nghiệp tư nhân đã gia tăng đáng kể trong vài năm qua. Hầu hết cơ sở vật chất của họ không đủ để đáp ứng nhu cầu của một lượng khách lớn.

Trung bình, mỗi năm có khoảng 90.000 người Mỹ tới thăm Cuba, bất chấp các quy định khắt khe của Chính phủ về hạn mức chi tiêu và các sản phẩm được mang về nước. Con số này có thể sẽ còn tăng mạnh sau khi Washington và La Habana đạt được thỏa thuận bình thường hóa quan hệ sau 53 năm gián đoạn.

+ **Hàng không**

Để tới đất nước Cuba, điểm khởi hành dễ dàng nhất là ở Florida - Mỹ, hay các chuyến bay từ Miami sẽ vô cùng ngắn. Mặt khác, ngành hàng không của Cuba sẽ có chuyển biến lớn vì nhu cầu du lịch của 2 nước là vô cùng lớn.

Đối với các doanh nghiệp ở Cuba, số lượng công dân muốn tới nước Mỹ là vô cùng lớn, điều đó đủ để thuyết phục các ngành hàng không lớn đầu tư vào đất nước này.

Bộ Du lịch Cuba ước tính rằng mỗi năm sẽ có thêm khoảng 1 triệu du khách tới thăm quốc đảo này, giữa bối cảnh lượng du khách quốc tế tới Cuba hiện đã đạt mức 3 triệu người/năm.

Một dịch vụ chuyên bay thuê bao mới (dành riêng cho du khách của một hãng lữ hành) từ thành phố New York do Công ty JetBlue thực hiện cũng đã được công bố. Bất chấp động thái trên, công dân Mỹ vẫn còn bị áp đặt lệnh cấm đến Cuba. Chỉ những người có giấy tờ thuộc 12 loại theo quy định mới được phép đến thăm quốc đảo này.

+ **Dịch vụ hàng hải**

Những chuyến phà sẽ được phép chuyên chở hàng hóa đến Cuba, nơi cách miền nam Florida 90 dặm (khoảng 150km).

Dịch vụ này giữa hai nước đã bị ngừng lại khi Mỹ áp đặt các lệnh cấm vận thương mại đối với Cuba trong những năm 1960. Đây là diễn biến mới nhất liên quan đến tiến trình bình thường hóa quan hệ Mỹ - Cuba, sau khi Washington thông báo việc khôi phục quan hệ ngoại giao với Cuba vào tháng 12 năm ngoái.

Hiện tại chính phủ Mỹ đã dỡ bỏ lệnh cấm và bốn công ty phà cho biết họ đã được cấp giấy phép. "Hành động hôm nay là một bước tiến lớn," Joseph Hinson, Chủ tịch Dịch vụ tàu biển Mỹ có trụ sở tại Miami, nói với báo giới.

Công ty phà Havana Ferrry Partner (Cuba) ở cảng Fort Lauderdale, Florida, cho biết họ cũng đã được cấp giấy phép khai thác phà. "Đây là một sự kiện lịch sử. Xin cảm ơn Tổng thống Barack Obama vì quyết định này", công ty đăng trên trang Facebook của mình.

Diễn biến mới nhất này không có nghĩa là các tàu thuyền sẽ được tự do cập bến ở Cuba, khi vẫn còn nhiều rào cản về mặt giấy tờ mà cả hai nước phải vượt qua. Tuy nhiên, nó là dấu hiệu cho thấy Washington đã bỏ qua chính sách cô lập Cuba trong quá khứ và bắt đầu kỷ nguyên hợp tác mới.

Luật đầu tư nước ngoài mới của Cu Ba đối với các nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ theo Luật mới ban hành, chính sách đầu tư nước ngoài mới của Cuba bao gồm 34 nguyên tắc khái quát và 11 nguyên tắc theo lĩnh vực, trong đó nổi bật gồm có:

- Nhìn nhận đầu tư nước ngoài như một nguồn lực để phát triển kinh tế đất nước trong ngắn, trung và dài hạn. Việc thu hút đầu tư hướng tới các mục tiêu: tiếp cận công nghệ tiên tiến, lĩnh hội được các phương pháp quản lý, đa dạng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu, thay thế nhập khẩu, tiếp cận nguồn tín dụng nước ngoài, tạo việc làm mới, tăng thu nhập cho nền kinh tế;
- Xúc tiến đầu tư nước ngoài trên cơ sở Danh mục các Dự án thu hút đầu tư mở rộng và đa dạng; tập trung xúc tiến theo giai đoạn và lĩnh vực hoặc theo các hoạt động kinh tế có tiềm năng, thúc đẩy sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia khác nhau; ưu tiên xúc tiến cho các Đặc khu phát triển, khởi đầu với Đặc khu Mariel;
- Khuyến khích phát triển các dự án tổng thể nhằm tạo ra sự liên kết trong hoạt động sản xuất;
- Định hướng phần lớn hoạt động đầu tư nước ngoài tập trung vào các lĩnh vực phục vụ xuất khẩu; tháo gỡ khó khăn đối với hoạt động đầu tư tồn tại giữa các khâu, chuỗi sản xuất; tạo điều kiện hiện đại hóa, phát triển cơ sở hạ tầng; đổi mới công nghệ; hướng tới thay thế nhập khẩu và đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước;
- Cho phép thành lập các công ty 100% vốn nước ngoài triển khai đầu tư, nhất là trong phát triển hạ tầng công nghiệp;

- Góp phần thay đổi mô hình phát triển và sử dụng năng lượng của đất nước bằng cách tận dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện, biogas, biomas (từ ngành công nghiệp mía đường, lâm sản và tận dụng cây gai marabu);
- Đảm bảo sự tham gia, trong đó Cuba giữ cổ phần lớn hơn trong các liên doanh, liên kết có liên quan tới hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, cung ứng các dịch vụ công, phát triển công nghệ sinh học, thương mại bán buôn và trong ngành du lịch;
- Trong kinh doanh có vốn nước ngoài, nhà đầu tư không được thuê nhân công trực tiếp mà thông qua các đơn vị cung ứng nhân lực. Mức lương nhân công được tính toán phù hợp với mức độ công việc, hiệu quả lao động và giá trị gia tăng mà doanh nghiệp thu được. Các mức lương qui định sẽ bị xóa bỏ và thay vào đó, sẽ thiết lập mức lương tối thiểu. Lao động được thuê sẽ hưởng lương cao hơn mức lương tối thiểu. Việc chi trả dịch vụ nhân công sẽ do đơn vị cung ứng nhân lực và doanh nghiệp đầu tư đàm phán;
- Những khó khăn, hạn chế trong lĩnh vực xây dựng không thể kìm hãm được việc triển khai quá trình đầu tư các công trình có vốn đầu tư nước ngoài, bởi lẽ chính đầu tư nước ngoài sẽ đem lại giải pháp tháo gỡ những khó khăn kể trên;
- Không cấp phép độc quyền (trong các lĩnh vực dịch vụ) cho các đối tác nước ngoài đối với thị trường Cuba, đảm bảo sự công bằng về điều kiện kinh doanh đối với tất cả các đối tác;
- Không chuyển sở hữu đối với các tài sản nhà nước (liên quan đến an ninh năng lượng, truyền thông...), ngoại trừ những trường hợp đặc biệt vì mục tiêu phát triển và không ảnh hưởng tới nền tảng chính trị, xã hội và kinh tế của đất nước.

Qua các chính sách khái quát và theo lĩnh vực, những hoạt động được Cuba ưu tiên triển khai kinh doanh với đối tác đầu tư nước ngoài gồm nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực khai thác, chế biến sản phẩm dầu khí và khai khoáng.

Những thay đổi cơ bản của Luật mới so với Luật Đầu tư trước đây (số 77, ban hành năm 1995) có ảnh hưởng đến lĩnh vực dầu khí: Quy định Hội đồng Nhà nước sẽ xem xét thông qua các hình thức kinh doanh có liên quan tới khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên không tái tạo (ngoại trừ các hợp đồng chia sẻ rủi ro); việc quản lý các dịch vụ công và triển khai các công trình công cộng hoặc khai thác tài sản công;

Một số nội dung chính của chế độ thuế đặc biệt được nêu trong chương XII của Luật này, gồm có những điểm nổi bật sau:

- Miễn thuế đánh vào lợi nhuận của các dự án đầu tư nước ngoài trong 8 năm đầu tiên và trong trường hợp ngoại lệ xem xét miễn thời hạn dài hơn. Sau thời hạn kể trên, mức thuế áp dụng là 15%. Lợi nhuận được sử dụng tái đầu tư thì mức thuế bằng 0%. Đối với các dự án liên quan tới khai thác tài nguyên thiên nhiên, mức thuế áp dụng có thể lên tới 50% tùy từng trường hợp cụ thể;
- Miễn giảm thuế sử dụng lao động;
- Miễn thuế thu nhập cá nhân cho các đối tác nước ngoài trong các liên doanh hoặc phía nước ngoài tham gia trong các hợp đồng liên kết kinh tế quốc tế (được quy định cụ thể trong luật thuế sắp ban hành);
- Miễn thuế bán hàng hoặc cung ứng dịch vụ trong năm vận hành giao dịch đầu tiên, sau đó áp dụng mức thuế 50% đối với các giao dịch bán buôn và cung ứng dịch vụ;

- Miễn thuế quan trong quá trình xây dựng dự án;
- Áp dụng mức thuế 50% đối với việc khai thác hoặc sử dụng tài nguyên thiên nhiên.
- Nhà đầu tư được hưởng những ưu đãi được nêu trong các chương III, V, VIII có những điểm nổi bật như sau:
 - Được nhà nước bảo hộ, đảm bảo các dự án không bị trưng thu, ngoại trừ những lý do vì lợi ích công hoặc lợi ích xã hội phù hợp với Hiến pháp, các hiệp định quốc tế Cuba tham gia ký kết và pháp luật hiện hành. Trong trường hợp ấy, nhà đầu tư được bồi thường theo giá trị thương mại dựa trên thỏa thuận của hai phía;
 - Nhà nước đảm bảo nhà đầu tư được tự do chuyển lợi nhuận có được ra nước ngoài bằng đồng tiền tự do chuyển đổi mà không phải chi trả thêm bất kỳ loại thuế, phí nào;
 - Nhà đầu tư nước ngoài có thể bán hoặc chuyển nhượng các quyền của mình đối với dự án đầu tư cho Nhà nước Cuba, cho các bên trong liên kết kinh doanh hoặc cho bên thứ 3 với sự cho phép của Chính phủ Cuba;
 - Hoạt động đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng điều chỉnh của chế độ thuế đặc biệt được Luật qui định;
 - Nhà nước Cuba đảm bảo duy trì những lợi ích đối với nhà đầu tư nước ngoài và những dự án đầu tư của họ trong suốt thời kỳ như được phê duyệt;
 - Các qui định mới này được áp dụng đối với các dự án đầu tư vào các khu vực đặc khu phát triển với những điều chỉnh phù hợp với những qui định đặc biệt của các đặc khu kinh tế và không cản trở sự vận hành tại đây.

Chính phủ Cuba hi vọng sau khi Luật đầu tư nước ngoài mới có hiệu lực trong thời gian cuối tháng sau tới đây, sẽ là cú hích cho nền kinh tế Cuba, trong đó có ngành dầu khí. Ngoài ra chính phủ Cuba khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào khu cảng dịch vụ Mariel. Đây được xem như dự án thí điểm về thu hút đầu tư nước ngoài và sẽ là cơ sở mở ra các hợp tác mới tại các đặc khu kinh tế khác của Cuba.

Đạo luật mới dành ưu đãi đáng kể về thuế cho nhà đầu tư, bao gồm giảm 50% thuế thu nhập (hiện ở mức 30% theo Luật cũ) và miễn thuế 8 năm cho các nhà đầu tư nước ngoài (trước đây áp dụng trong 5 năm đầu). Luật cũng cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài khung pháp lý chặt chẽ hơn, nhằm thu hút nguồn vốn cho phát triển kinh tế. Ngoài ra, việc tuyển dụng nhân viên cho các công ty nước ngoài sẽ được tiến hành thông qua một cơ quan tuyển dụng của Cuba.

Cơ quan Đầu tư nước ngoài Cuba cho biết, cơ quan này đang xây dựng một danh mục đầu tư mới, toàn diện hơn và phù hợp hơn với Luật Đầu tư nước ngoài mới dự kiến sẽ có hiệu lực vào tháng Sáu tới. Danh mục đầu tư mới sẽ cung cấp một cái nhìn cụ thể hơn về cơ hội đầu tư trong từng lĩnh vực cũng như mục tiêu của La Habana. Các doanh nghiệp sẽ có cơ hội đầu tư bình đẳng, không phân biệt quy mô doanh nghiệp, với điều kiện họ đưa ra được kế hoạch thích hợp. Cơ quan này cũng nêu rõ rào cản lớn nhất đối với việc thu hút đầu tư chính là chính sách cấm vận kinh tế của Mỹ áp đặt với Cuba nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, cơ quan này khẳng định La Habana sẽ làm hết sức để bảo vệ các nhà đầu tư trước những biện pháp phong tỏa của Washington.

Danh mục vốn đầu tư hiện tại của Cuba được ban hành từ tháng 10/2012 tập trung đầu tư vào các ngành du lịch, dầu mỏ, mía đường và năng lượng tái tạo song thiếu các điều khoản thu hút các nhà đầu tư tiềm năng. Các lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu bao gồm nông-lâm nghiệp, điện tử, lương thực, năng lượng và khai thác mỏ, thương mại, y tế

xây dựng, du lịch và vận tải cũng như các ngành công nghiệp hóa, dược và sinh học. Theo các quan chức cấp cao, nền kinh tế Cuba hiện tại cần đạt được mức tăng trưởng từ 5-7% trong những năm tới, và để đạt được mục tiêu đó thì cần phải có tỷ lệ đầu tư khoảng 20%.

Đặc khu Phát triển Mariel (ZEDM) là đặc khu kinh tế đầu tiên của Cuba, được thành lập theo tinh thần Định hướng 103 của Đại hội VI Đảng Cộng sản Cuba với mục đích "... thay thế nhập khẩu, tăng cường xuất khẩu, thu hút các dự án công nghệ cao, các dự án phát triển địa phương và tạo công ăn việc làm cho người dân...".

ZEDM có tổng diện tích 465,4 km², nằm trên địa bàn 6 huyện của Tỉnh Artemisa, cách Thủ đô La Havana 45 km về phía Tây. Hiện tại, việc xây dựng ZEDM vẫn đang được thực hiện. Một số hạng mục đã được hoàn thành như Cảng Công-tên-nơ Quốc tế Mariel, hệ thống đường ray tàu hỏa kết nối ZEDM với mạng lưới đường sắt quốc gia, hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống điện và thông tin liên lạc bằng cáp quang.

Khu vực chính của ZEDM (Sector A) là khu vực cảng, logistic và công nghiệp được chia thành 11 lô, mỗi dự án đầu tư sẽ được sắp xếp vào lô phù hợp đã được nghiên cứu và qui hoạch trước.

Các lĩnh vực được Nhà nước Cuba khuyến khích đầu tư tại ZEDM

- + Công nghệ sinh học, nghiên cứu và sản xuất thuốc;
- + Công nghiệp bao bì;
- + Năng lượng tái tạo;
- + Nông nghiệp;
- + Công nghiệp thực phẩm;
- + Công nghiệp nói chung, tin học, truyền thông;
- + Du lịch, bất động sản và đầu tư vào cơ sở hạ tầng.

Sản phẩm của các dự án đầu tư có thể được cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu ra các nước trong khu vực.

Đối với hồ sơ xin cấp phép đầu tư để quản lý dịch vụ công, thi công công trình công cộng và/hoặc khai thác tài sản thuộc sở hữu công, thẩm quyền phê duyệt thuộc về Hội đồng Bộ trưởng. Thời hạn giấy phép tối đa 50 năm và có thể được gia hạn.

☐ Những lợi thế khi đầu tư tại đây gồm có:

Nguồn lao động có trình độ, tay nghề cao; Vị trí địa kinh tế của Cuba thuận lợi; Môi trường chính trị, xã hội và pháp lý ổn định; Quá trình phê duyệt dự án nhanh chóng với sự hỗ trợ của cơ chế "một cửa"; Chế độ thuế đặc biệt; Có sẵn cơ sở hạ tầng cơ bản.

☐ Những ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài tại ZEDM gồm có:

Hưởng chế độ thuế đặc biệt;

Đảm bảo các dự án đầu tư không bị trưng thu, ngoại trừ những lý do vì lợi ích công hoặc lợi ích xã hội;

Nhà đầu tư có thể được gia hạn giấy phép đầu tư bởi chính giới chức trách đã cấp phép;

Được Nhà nước bảo hộ trước khiếu nại của bên thứ ba, phù hợp với pháp luật Cuba;

Được tự do chuyển lợi tức, cổ tức hoặc thu nhập khác từ việc khai thác dự án đầu tư mà không phải đóng thêm chi phí;

Nhà đầu tư nước ngoài không thường trú tại Cuba có thể chuyển thu nhập từ việc khai thác dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Trung ương Cuba.

□ **Bảng chế độ thuế áp dụng tại ZEDM**

Loại thuế	Đối với đầu tư tại ZEDM
Thuế thu nhập cá nhân	Miễn 100%
Thuế lợi tức	Miễn 100% trong vòng 10 năm đầu, có thể được gia hạn đối với trường hợp đặc biệt. 12% kể từ năm thứ 11. Miễn 100% đối với lợi tức ròng hoặc lợi nhuận khác được sử dụng để tái đầu tư.
Thuế bán hàng	Miễn 100% trong năm đầu tiên. 1% kể từ năm thứ 2.
Thuế dịch vụ	Miễn 100% trong năm đầu tiên. 1% kể từ năm thứ 2.
Thuế sử dụng lao động	Miễn 100%
Thuế sử dụng hoặc khai thác tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	Miễn 50% trong giai đoạn thu hồi vốn đầu tư
Thuế quan đối với nhập khẩu thiết bị, máy móc trong suốt quá trình xây dựng ban đầu của dự án.	Miễn 100%
Đóng góp vào phát triển địa phương	Miễn 100%
Đóng góp an sinh xã hội	14%

Về chế độ lao động, theo quy định của Luật 118, nhà đầu tư nước ngoài không được trực tiếp tuyển dụng và ký hợp đồng với người lao động mà phải thông qua một công ty cung ứng lao động của Cuba. Công ty này sẽ tuyển dụng và ký hợp đồng với người lao động phù hợp với yêu cầu của nhà đầu tư. Việc trả lương cho người lao động cũng

Thông qua công ty cung ứng lao động, dựa trên nguyên tắc nhà đầu tư trả lương bằng ngoại tệ cho công ty cung ứng lao động theo thỏa thuận.

Chi phí thuê lao động do đơn vị cung ứng lao động Cuba và người sử dụng lao động thỏa thuận và thể hiện trên hợp đồng cung ứng lao động bằng đồng tiền tự do chuyển đổi.

Mục tiêu cơ bản của đơn vị cung ứng lao động là cung cấp lực lượng lao động theo yêu cầu của nhà đầu tư và không nhằm mục đích thu lợi nhuận từ dịch vụ này. Mức phí dịch vụ tối đa là 20% lương trả cho người lao động được thỏa thuận trong hợp đồng. Lương cho người lao động sẽ do đơn vị cung ứng lao động chi trả bằng đồng peso nội tệ theo tỷ giá 1 CUC=10 peso.

Kể từ khi nộp hồ sơ đăng ký trong đó bao gồm nghiên cứu tiền khả thi dự án tới Văn phòng Quản lý Đặc khu Phát triển Mariel, trong vòng 5 ngày, Văn phòng kể trên sẽ rà soát hồ sơ và thông báo tới nhà đầu tư hồ sơ hợp lệ hay không, cần bổ sung thêm thông tin gì.

Từ khi hồ sơ được chấp nhận, thời gian thẩm định dự án và trả lời nhà đầu tư tối đa là 30 ngày đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền phê duyệt của Văn phòng Đặc khu và 60 ngày đối với những lĩnh vực thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Bộ trưởng Cuba. Sau khi dự án được phê duyệt, nhà đầu tư có thời hạn 180 ngày để triển khai dự án. Nếu quá thời hạn trên mà nhà đầu tư vẫn chưa triển khai dự án, Văn phòng Đặc khu sẽ xem xét rút giấy phép đầu tư.

Các lĩnh vực đầu tư vào ZEDM thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Bộ trưởng Cuba gồm có:

- + Thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên;
- + Liên quan tới việc chuyển sở hữu hoặc các quyền thực chất đối với những tài sản nhà nước;
- + Cung ứng dịch vụ công, xây dựng và khai thác công trình công cộng;
- + Phát triển bất động sản;
- + Thành lập công ty 100% vốn nước ngoài;
- + Trường hợp một công ty nước ngoài tham gia đầu tư sử dụng vốn nhà nước của một quốc gia nước ngoài;
- + Đầu tư vào hệ thống doanh nghiệp trực thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và các lực lượng vũ trang.

Trong bối cảnh nền kinh tế dần mở cửa, Chính phủ Cuba đã nghiên cứu và áp dụng những chính sách ngày càng thông thoáng hơn với mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài nhằm thúc đẩy sản xuất, tạo động lực cho phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời, trong thời gian qua, Cuba rất quan tâm củng cố quan hệ chính trị, ngoại giao và thương mại với các quốc gia trên thế giới và khu vực nhằm tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài để phát triển đất nước, nhất là quan hệ với Nga và Trung Quốc. Việc những nền kinh tế lớn có xu hướng thúc đẩy quan hệ với Cuba trong thời gian gần đây cho thấy Cuba đang dần trở thành điểm đến hấp dẫn và đầy tiềm năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế.

Địa chỉ liên hệ của Văn phòng Quản lý Đặc khu Mariel:

Điện thoại: (+537)8644242/43/44

Email: ventanillaunica@zedmariel.co.cu

Trang web: www.zedmariel.com

Adress: Desamparados no. 166, La Habana Vieja, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 864 4240 al 47

Chương 5: Quan hệ Việt Nam – Cuba

Các điều ước kinh tế-thương mại đã ký

- Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác (1996),
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba (1995).
- Hiệp định về hợp tác du lịch giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cu- ba (1999).
- Thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CH Cuba (1999).
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế thu nhập giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hoà Cuba (2002).

Trong những năm gần đây Việt nam đã trở thành một trong những đối tác thương mại chủ yếu của Cuba ở châu Á và châu Đại dương, đứng thứ 2 trong vùng sau Trung quốc. Việt nam, là thị trường chính về cung cấp gạo và đồng thời là đối tác quan trọng về cung cấp máy vi tính nhằm góp phần nâng cao trình độ giáo dục và văn hóa cho nhân dân Cuba.

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Cuba đang trải qua thời điểm tốt đẹp nhất trong lịch sử, giữa hai nước thường xuyên trao đổi đoàn cấp cao, các ngành và các lĩnh vực của đời sống xã hội hai nước có mối quan hệ và tiếp xúc chặt chẽ.

Quan hệ song phương đã đi vào giai đoạn phát triển cao nhất, hai nước đang có sự hợp tác chặt chẽ trong các vấn đề quốc tế và khu vực, ủng hộ lẫn nhau trong những vấn đề quốc tế nổi bật và những vấn đề có liên quan đến lợi ích cơ bản của mỗi nước.

Trong những năm gần đây, mối quan hệ về chính trị, kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và Cuba ngày càng được củng cố. Hiện tại, Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 2 của Cuba tại khu vực Châu Á và Châu Đại dương.

Trong Tuyên bố chung ký giữa hai nước nhân chuyến thăm chính thức Cuba của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng Tư năm 2012, lãnh đạo hai nước đã bày tỏ hài lòng về sự phát triển đạt được trong mối quan hệ song phương và chia sẻ mong muốn tiếp tục tăng cường hơn nữa mối quan hệ chính trị và trao đổi lý luận, kinh nghiệm thực tiễn về những vấn đề mà hai Bên cùng quan tâm; tranh thủ tiềm năng của mỗi nước nhằm mở rộng và đa dạng hóa hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực và tìm kiếm các cơ chế để thúc đẩy hợp tác.

Trong các cuộc gặp gỡ trao đổi giữa lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và Cuba, hai Bên đã đánh giá tích cực sự cần thiết xây dựng mối quan hệ kinh tế song phương với tầm nhìn trung và dài hạn, phù hợp và có tính đến các tiền đề và mục tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế quốc gia của Cuba giai đoạn 2011-2015 và dự báo đến 2016, Đường lối chính sách kinh tế và xã hội của Đảng và Cách mạng đã được thông qua tại Đại hội VI Đảng Cộng sản Cuba, cũng như Chiến lược phát triển kinh tế xã hội

giai đoạn 2012-2020, đã được bổ sung và mở rộng trong năm 2011, được thông qua tại Đại hội XI Đảng Cộng sản Việt Nam.

Các lĩnh vực ưu tiên hợp tác kinh tế

Hiện nay, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ hai của Cuba tại châu Á. Theo số liệu thống kê Hải quan Việt Nam, kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Cuba năm 2012 đạt 175,42 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Cuba đạt 169,4 triệu USD và kim ngạch xuất khẩu của Cuba sang Việt Nam đạt 6,02 triệu USD. Năm 2013, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giảm nhẹ xuống mức 132,44 triệu USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Cuba giảm xuống còn 132,44 triệu USD. Năm 2014 kim ngạch thương mại giữa Việt Nam và Cuba đạt 207,46 triệu USD, chủ yếu tập trung vào việc Việt Nam hàng năm cung cấp gạo ổn định cho Cuba theo phương thức trả chậm. Trong đó kim ngạch xuất khẩu sang Cuba đạt 206,17 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Cuba như gạo, than đá, hóa chất, dệt may, máy tính, v.v... Chiều ngược lại, Cuba xuất khẩu sang Việt Nam chủ yếu là dược phẩm. Kim ngạch nhập khẩu từ Cuba đạt 1,294 triệu USD. Về đầu tư, theo thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư, tính đến tháng 12/2015, Cuba có 1 dự án tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 6,6 triệu USD. (Đứng thứ 75/110).

□ Mở rộng và đa dạng hóa trao đổi thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Hai Bên sẽ rà soát lại Hiệp định về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác ký giữa hai Chính phủ ngày 8 tháng 4 năm 1996 và xúc tiến việc ký kết Hiệp định thương mại mới giữa hai nước, tạo thuận lợi cho hàng hóa của mỗi nước được tiếp cận tự do tại thị trường của nhau và góp phần phát triển thương mại dịch vụ và đầu tư, có tính đến các thay đổi về cơ cấu của nền kinh tế Cuba cũng như kinh tế quốc tế.

Hai Bên sẽ làm việc tích cực và tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng và đa dạng hóa trao đổi thương mại hàng hóa và dịch vụ hai chiều,

Phía Cuba sẽ củng cố và gia tăng xuất khẩu thuốc và sản phẩm công nghệ sinh học do Cuba sản xuất, cũng như nỗ lực nhằm đa dạng hóa hơn nữa cơ cấu hàng hóa xuất khẩu sang Việt Nam.

Trong lĩnh vực dịch vụ y tế, phía Cuba sẽ cung cấp các dịch vụ y tế theo nhiều phương thức khác nhau, đáp ứng mối quan tâm ngày càng tăng của các doanh nghiệp và cơ sở y tế của Việt Nam, khả năng phát triển và bố trí nguồn nhân lực hiện có. Theo hướng này, trong những trường hợp có thể, phía Cuba sẽ làm việc theo hướng kết hợp chương trình cung cấp dịch vụ y tế Cuba với việc cung cấp thuốc và sản phẩm công nghệ sinh học của Cuba. Sẽ hợp tác với Bộ Y tế Việt Nam để triển khai các chương trình y tế cho phép đưa vào hoặc tăng cường sự hiện diện của thuốc và sản phẩm công nghệ sinh học của Cuba trên thị trường Việt Nam. Phía Cuba cũng sẵn sàng nhận đào tạo có trả phí ở trình độ đại học và trên đại học các chuyên ngành hiện đang được giảng dạy tại các trường Đại học Y khoa của Cuba.

Hai Bên sẽ cùng làm việc để thúc đẩy quảng bá du lịch hai nước cũng như việc trao

đổi giữa các công ty, các đơn vị du lịch, tăng cường mối quan hệ và hợp tác giữa các hãng lữ hành của hai nước. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang Cuba các loại hàng hóa vật tư phục vụ du lịch, cũng như phát triển các hình thức du lịch kết hợp kinh doanh, du lịch sức khỏe, với nòng cốt là các công ty Việt Nam đang hoạt động tại Cuba trong các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế khác.

Phía Cuba sẽ xúc tiến thực hiện các khóa học dành cho cán bộ quản lý, chuyên gia, nghiên cứu viên và giảng viên của Việt Nam ở trình độ thạc sỹ và các khóa đào tạo sau đại học ở Cuba, cũng như nhận mở các khóa đào tạo chuyên ngành tiếng Tây Ban Nha tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam.

Phía Cuba sẽ xúc tiến xuất khẩu dịch vụ và công nghệ sản xuất đường mía.

Phía Cuba sẽ xúc tiến xuất khẩu chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng, bao gồm cả cung cấp thiết kế và kỹ thuật xây dựng.

Phía Cuba sẽ xúc tiến xuất khẩu chuyên gia văn hóa trong các hoạt động như quản lý văn hóa, giảng dạy nghệ thuật, hoạt động văn hóa cộng đồng và thiết kế các chương trình văn hóa.

Phía Cuba sẽ xúc tiến xuất khẩu dịch vụ phòng trừ sâu bệnh và sử dụng chế phẩm sinh học do Tập đoàn Labiofam Cuba phát triển.

Hai Bên sẽ triển khai các sáng kiến nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng hóa của mình vào thị trường các nước Mỹ la tinh và vùng Caribe, cũng như các doanh nghiệp Cuba xuất khẩu hàng hóa vào thị trường các nước Châu Á, đặc biệt là các nước Đông Nam Á, trên cơ sở tranh thủ sự hiện diện của nước này hoặc nước kia tại các khu vực này.

Phía Cuba sẽ tiếp tục nhập khẩu gạo từ thị trường Việt Nam, có tính đến kinh nghiệm đã tích lũy được và chuỗi dịch vụ logistic đã được hình thành từ nhiều năm qua cũng như sự sẵn sàng của Chính phủ Việt Nam tiếp tục cung cấp gạo cho Cuba. Phía Việt Nam sẽ đảm bảo cung cấp cho Cuba đến 300 nghìn tấn gạo theo phương thức hiện hành đã được Chính phủ hai nước đồng thuận, có tính đến từng bước áp dụng thông lệ thương mại quốc tế.

Phía Cuba sẽ tăng cường nhập khẩu từ Việt Nam một số hàng hóa mà Cuba có nhu cầu như than antraxit sử dụng trong sản xuất và chế biến niquel, cà phê, nguyên liệu và vật tư phục vụ ngành công nghiệp nhẹ, cũng như hàng tiêu dùng và nguyên vật tư phục vụ các ngành kinh tế khác.

Xúc tiến đầu tư chung

Hai Bên khuyến khích hợp tác song phương trong lĩnh vực đầu tư chung.

Các lĩnh vực phía Việt Nam quan tâm đầu tư vào Cuba bao gồm thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên, chủ yếu là dầu khí và khoáng sản; năng lượng tái tạo; phát triển du lịch; công nghệ thông tin và truyền thông; nông nghiệp và sản xuất bao bì.

Hai Bên sẽ phối hợp khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia đầu tư vào Đặc khu phát triển Mariel, đóng góp kinh nghiệm, cung cấp hàng hóa, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và bí quyết (know how), cần thiết cho sự phát triển của Đặc khu.

Hai Bên sẽ khuyến khích việc trao đổi kinh nghiệm, và thông tin liên quan đến quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư nước ngoài gắn với việc thành lập các Đặc khu Phát triển.

□ **Tăng cường Hợp tác Tài chính.**

Hai Bên sẽ nỗ lực tăng cường hợp tác tài chính nhằm góp phần thúc đẩy phát triển và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ kinh tế và tài chính giữa Việt Nam và Cuba.

Phía Cuba đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với Việt Nam.

Hai Bên sẽ tiếp tục tạo thuận lợi cho hợp tác trao đổi song phương giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Bộ Tài chính và Vật giá Cuba, xuất phát từ mức độ và kết quả hợp tác đã đạt được và trên cơ sở thỏa thuận hợp tác ký giữa hai Bộ.

Những lĩnh vực hợp tác kinh tế

□ **Nông nghiệp và Thủy sản**

Hai Bên sẽ tích cực thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại, tập trung vào một số lĩnh vực sau: phối hợp hình thành các dự án hợp tác chung cho phép chuyển giao công nghệ, kiến thức, phương pháp chẩn đoán, đào tạo tập huấn cho các hộ sản xuất nông nghiệp; triển khai thực hiện các thỏa thuận đã ký giữa hai nước như dự án phát triển sản xuất lúa gạo giai đoạn 4 (2011-2015),

Hai Bên sẽ trao đổi thông tin và cung cấp chuyên gia hướng dẫn về phát triển mô hình quản lý kinh tế hiện tại trong lĩnh vực nông nghiệp ở mỗi nước.

Hai bên khuyến khích trao đổi kinh nghiệm về mô hình quản lý hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ quy mô hộ gia đình làm nông nghiệp và những vấn đề khác góp phần phát triển nông thôn và gia tăng sản xuất.

Hai Bên sẽ mở rộng việc tập huấn cho người sản xuất nông nghiệp và người có quyền sử dụng đất tham gia sản xuất lương thực về kiến thức, kỹ thuật sản xuất, quản lý và quản trị trong lĩnh vực nông nghiệp cũng như trao đổi kinh nghiệm về các chương trình tín dụng phục vụ nông nghiệp.

Hai bên sẽ cùng làm việc trong các dự án hợp tác và phát triển công nghệ nhằm đạt được mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực và tăng cường mối quan hệ hợp tác, thông qua xác định nguồn vốn vay có thể tiếp cận được để thực hiện các dự án, góp phần thay thế hiệu quả hàng nhập khẩu trong các mục tiêu sau: sản xuất lúa gạo, từng bước tăng dần sản lượng cho đến khi đạt được mục tiêu đề ra, mở rộng dần dần các dự án hợp tác cho đến khi đạt diện tích 30 nghìn ha, tăng năng suất ở những diện tích đã trồng lúa; sản xuất đậu tương, ngô, cao lương, kê và một số ngũ cốc có hạt khác, chế biến bột khoai lang và khoai tây, nguyên liệu làm thức ăn cho người và gia súc.

Hai Bên cùng nghiên cứu và xúc tiến phát triển chuỗi sản xuất quốc gia, khuyến khích du nhập công nghệ sau thu hoạch.

Thúc đẩy việc hình thành hệ thống tổng hợp trao đổi giống cây trồng có tiềm năng năng suất cao đối với cây ăn quả (quả bơ), cây lương thực có hạt (gạo, ngô và đậu

trương), rau màu (sắn) và các cây trồng khác, gắn kết với 1 chương trình nghiên cứu và hướng dẫn kỹ thuật phổ cập ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Hai Bên sẽ cụ thể hóa việc ký kết hiệp định thú y và bảo vệ thực vật nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi sản phẩm động thực vật.

Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản như phát triển một số giống cá nước ngọt và tôm.

Đẩy mạnh hợp tác giữa các đối tác Việt Nam và Cuba trong lĩnh vực thủy sản như giữa Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 (RIA) và Tập đoàn doanh nghiệp công nghiệp thực phẩm (GEIA).

Công nghiệp

Hai Bên sẽ phát triển và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ trên cơ sở Thỏa thuận ký năm 2009 giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Công nghiệp Nhẹ Cuba (cũ). Theo hướng này, khuyến khích phát triển thương mại và đầu tư giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Cuba trong các lĩnh vực may mặc, sản xuất đồ nội thất, da giày, các sản phẩm nhựa và bao bì.

Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia các dự án liên quan đến ngành công nghiệp cơ khí luyện kim của Cuba, chủ yếu là kim khí trên cơ sở hiện đại hóa và tận dụng năng lực sản xuất hiện tại nhằm góp phần thay thế hàng nhập khẩu và gia tăng xuất khẩu.

Khởi động lại sự hợp tác với các nhà máy đóng tàu của Việt Nam và xem xét khả năng cung cấp vật tư phục vụ đóng tàu.

Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia phát triển Chương trình công nghiệp hóa các sản phẩm nông nghiệp, chủ yếu là các sản phẩm sữa, trên cơ sở mở rộng năng lực sản xuất hiện tại của một số sản phẩm như pho mát creme, sữa chua và sữa đặc.

Năng lượng

Hai Bên sẽ mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa hợp tác trong lĩnh vực năng lượng.

Hai Bên sẽ phát triển và mở rộng hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí trên đất liền cũng như vùng biển đặc quyền kinh tế của Cuba ở vịnh Mê-xi-cô.

Khuyến khích phát triển hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực năng lượng tái tạo cũng như phát triển các ứng dụng và sản phẩm điện tử sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

Khuyến khích Công ty Dịch vụ Dầu khí Việt Nam (PTSC) tham gia phát triển Căn cứ Dịch vụ Hậu cần Dầu khí dự kiến sẽ thành lập tại Đặc khu Phát triển Mariel (ZEDM).

Công nghệ thông tin và Viễn thông.

Hai Bên sẽ mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa sự hợp tác trong lĩnh vực công nghệ

thông tin và viễn thông. Khuyến khích thực hiện các dự án phát triển và/hoặc hiện đại hóa ngành công nghiệp viễn thông của Cuba hướng vào xuất khẩu và đáp ứng các nhu cầu ưu tiên phát triển của đất nước.

Hai Bên sẽ khuyến khích phát triển các dự án viễn thông và dịch vụ hạ tầng tại khu vực Mỹ Latinh và Caribe, nhằm sử dụng tiềm năng kỹ thuật của Cuba, kết hợp với nguồn lực, sản phẩm và thị trường của các doanh nghiệp Việt Nam tại khu vực này và tất cả những gì phía Cuba có thể đóng góp.

Tiếp tục các nỗ lực cùng với phía Việt Nam tìm ra điều kiện hai Bên cùng chấp nhận được để tham gia các dự án mà các doanh nghiệp Việt Nam thực hiện ở các nước khác.

Cùng nhau phát triển các sản phẩm phục vụ ngành viễn thông như thẻ SIM- SCRACH và các sản phẩm khác, thông qua phương thức hình thành liên doanh hoặc thông qua cách thức hợp tác khác nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Hai Bên sẽ hợp tác phát triển các giải pháp tin học thông qua hình thức liên doanh, từ khâu thiết kế, sản xuất thiết bị và cung cấp dịch vụ đi kèm. Dự án này dự kiến sản xuất thiết bị tin học, bao gồm cả sản phẩm tiêu chuẩn, phù hợp với lợi ích kinh doanh.

Khuyến khích phát triển các thiết bị mới và dự án liên quan đến lĩnh vực này, trên cơ sở có được các phòng nghiên cứu hiện đại mà hai Bên cùng đầu tư để phát triển các dịch vụ công nghệ và ứng dụng mới chủ yếu để phục vụ xuất khẩu.

Đánh giá khả năng phát triển các dự án tin học hóa xã hội và chính phủ trực tuyến, phù hợp với kinh nghiệm và mối quan tâm của các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả việc thành lập các trung tâm dữ liệu.

Khuyến khích sản xuất thẻ thông minh và các dự án có liên quan đến dịch vụ này. Cùng nhau phát triển các thiết bị, dịch vụ và giải pháp nghe nhìn cũng như các sản phẩm điện tử nhỏ nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, cung cấp cho ngành du lịch và xuất khẩu.

□ Y tế và Công nghệ sinh học

Hai Bên sẽ nỗ lực tăng cường xuất khẩu các sản phẩm và công nghệ được phát triển bởi ngành công nghệ sinh học Cuba, sử dụng các phương thức khác nhau và phù hợp với các quy định hiện hành của hai nước.

Làm sâu sắc hơn nữa sự hợp tác giữa các cơ quan quản lý dược Việt Nam và Cuba như là một cách thức đẩy nhanh hơn các giai đoạn và các quy trình đăng ký sản phẩm mới của Cuba.

Hai Bên tăng cường hợp tác để tiến tới thỏa thuận về việc hợp tác sản xuất vắc xin, sản phẩm dược sinh học tại Việt Nam để phục vụ nhu cầu tiêu thụ tại Việt Nam và xuất khẩu thông qua hình thức chuyển giao công nghệ.

Hai Bên đã thỏa thuận trao đổi để tiến tới ký kết Hiệp định về Y tế giữa hai nước.

Du Lịch

Hai Bên sẽ tăng cường hợp tác về du lịch trong những lĩnh vực hai Bên cùng quan tâm.

Hai Bên sẽ khuyến khích doanh nghiệp hai nước đầu tư vào lĩnh vực du lịch và nỗ lực để cụ thể hóa các dự án đầu tư hai nước cùng quan tâm.

Phía Cuba khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam về du lịch trong các chuyên ngành đào tạo cơ bản tại Cuba, cung cấp cho Việt Nam chuyên gia kỹ thuật hoặc lực lượng lao động có tay nghề chuyên môn trong lĩnh vực du lịch.

Các mặt hàng chủ yếu xuất khẩu của Việt Nam sang Cuba

- Gạo
- Hàng điện tử
- Đồ điện
- Giày dép, quần áo
- Bàn ghế
- Đồ gia dụng
- Mỹ phẩm

Các mặt hàng chủ yếu nhập khẩu từ Cuba

- Vắc xin
- Các sản phẩm về Công nghệ sinh học

Những vấn đề này đã được trao đổi ở cấp cao do vậy để thực thi những ý tưởng trên các Bộ/ngành và doanh nghiệp cần có dự án cụ thể để bàn bạc với đối tác quan tâm.

Theo thống kê của Bộ Kế hoạch - Đầu tư, tính đến hết năm 2014, Cuba có một dự án tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 6,6 triệu USD. Về đầu tư trực tiếp của Việt Nam sang Cuba, hiện Việt Nam có 2 dự án đầu tư thăm dò dầu khí của Tổng Công ty thăm dò và khai thác dầu khí, thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Quan hệ giữa hai nước có bề dày lịch sử nhưng hợp tác kinh tế còn nhỏ so với chính trị vì vậy cần đẩy mạnh trong lĩnh vực thương mại và đầu tư để ngang bằng với chính trị”.

Quan hệ kinh tế - thương mại Việt Nam - Cuba

Năm 2017, tổng kim ngạch hai chiều đạt 224,3 triệu USD, giảm 10,2% so với cùng kỳ, trong đó Việt Nam xuất khẩu 217 triệu USD, giảm 11,4% so với cùng kỳ, nhập khẩu 7,3 triệu USD, tăng 46% so với cùng kỳ 2016. Nguyên nhân kim ngạch giảm là do những khó khăn về tài chính ảnh hưởng đến vấn đề thanh toán và kế hoạch nhập khẩu của Cuba.

Quan hệ kinh tế - thương mại

Năm 2016, tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa hai nước đạt 249,8 triệu USD, tăng 14,6% so với năm 2015 (đạt 218 triệu USD). Trong đó, Việt Nam xuất khẩu 244,8 triệu USD, tăng 14,1% và nhập khẩu 5 triệu USD, tăng 38,9% so với năm 2015.

Năm 2017, tổng kim ngạch hai chiều đạt 224,3 triệu USD, giảm 10,2% so với cùng kỳ, trong đó Việt Nam xuất khẩu 217 triệu USD, giảm 11,4% so với cùng kỳ, nhập khẩu 7,3 triệu USD, tăng 46% so với cùng kỳ 2016. Nguyên nhân kim ngạch giảm là do những khó khăn về tài chính ảnh hưởng đến vấn đề thanh toán và kế hoạch nhập khẩu của Cuba.

Cơ cấu các mặt hàng xuất nhập khẩu giữa hai nước khá ổn định, gồm có: lương thực, thực phẩm, gia vị, vật liệu xây dựng, quần áo, giày dép, vắc xin-dược phẩm...

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Cuba chủ yếu là: gạo, cà phê, sản phẩm hoá chất, dệt may, giày dép, máy tính và linh kiện, vật liệu xây dựng, gốm sứ, máy móc và thiết bị, phụ tùng... Các mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Cuba chủ yếu là vắc xin và dược phẩm.

Trong cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước, gạo tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch cao nhất, chiếm xấp xỉ hơn 60% kim ngạch xuất khẩu của ta sang Cuba. Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Lương thực Việt Nam và báo cáo của Tổng công ty Lương thực miền Bắc Vinafood 1, tính đến nay xuất khẩu gạo của ta sang Cuba được thực hiện theo hai phương thức: Hợp đồng Chính phủ và Hợp đồng thương mại. Đây là thị trường xuất khẩu gạo quen thuộc của Việt Nam với khối lượng xuất khẩu khoảng 350- 400 ngàn tấn/năm. Nhu cầu tiêu dùng gạo của cả nước Cuba khoảng 600.000 tấn/năm.

Tình hình đàm phán Hiệp định Thương mại mới giữa hai nước

Đàm phán Hiệp định thương mại mới Việt Nam – Cuba đã trải qua 3 phiên. Phiên 3 và là phiên cuối cùng được tổ chức từ ngày 8-12/01/2018 tại Thủ đô La Havana, Cuba. Về cơ bản, hai Bên đã thống nhất nhiều vấn đề và nhất trí kết thúc đàm phán, chuẩn bị các thủ tục rà soát pháp lý để sớm đi đến ký kết.

Sau khi ký kết, đây sẽ là Hiệp định thực chất, đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và hàng hóa của ta, đúng như mục tiêu đề ra trước lúc đàm phán.

Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ (Bộ Công Thương) đang tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các công việc cần thiết, trong đó có việc rà soát pháp lý Hiệp định, đồng thời trao đổi với phía Cuba phối hợp hoàn tất thủ tục nội bộ của mỗi bên để có thể tiến tới ký kết Hiệp định.

Ngoài thương mại, hiện tại, nhiều doanh nghiệp Việt Nam rất quan tâm đầu tư vào Cuba. Trong đó, một số dự án được Cuba đánh giá cao như dự án xây dựng khách sạn và sân golf 18 lỗ của Tập đoàn HUD, dự án thăm dò và khai thác dầu khí của Petrovietnam, dự án sản xuất điều hoà và tủ lạnh, dự án sản xuất máy nông nghiệp... Mới đây, Bộ trưởng Công nghiệp nhẹ Cuba Damar Maceo Cruz kêu gọi doanh nghiệp Việt Nam tăng cường đầu tư vào các dự án hợp tác giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Công nghiệp nhẹ Cuba, đặc biệt là trong các lĩnh vực dệt may, da giày, đồ gỗ và đồ nhựa.

Hợp tác đầu tư và công nghiệp giữa Việt Nam - Cuba

Về đầu tư trực tiếp của Việt Nam sang Cuba, hiện Việt Nam có 02 dự án đầu tư thăm dò dầu khí của Cuba của Tổng công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí (PVEP) thuộc

Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam và 1 dự án đầu tư tư nhân xây dựng nhà máy của Tập đoàn Thái Bình. Kinh doanh ở Cuba chưa bao giờ dễ dàng. Các chuyên gia kinh tế và doanh nghiệp Việt Nam cho rằng thị trường Cuba còn nhiều tiềm năng chưa khai thác hết, chưa tương xứng với mối quan hệ hai bên giữa Cuba và Việt Nam và quan trọng hơn hết Cuba là tiền đồn của chủ nghĩa xã hội, là người bạn thân thiết của Việt Nam trong quá khứ và hiện là thị trường tiềm năng chưa có nhiều sự cạnh tranh, phù hợp để các doanh nghiệp Việt Nam chọn làm "tiền đồn" chinh phục thị trường Hoa Kỳ và Mỹ La tinh.

Dự án hỗ trợ Cuba phát triển lúa gạo

Dự án này đang trong giai đoạn IV và theo đúng lịch thỏa thuận dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 12 năm 2015. Gần 65% tổng giá trị tương đương 40 triệu USD vốn của dự án được sử dụng để hỗ trợ phía Cuba về máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ canh tác lúa. Mỗi năm có khoảng 20 chuyên gia nông nghiệp và phiên dịch sang Cuba, xuống trực tiếp các tỉnh trồng lúa trọng điểm của Cuba để hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật canh tác cho người nông dân.

Dự án hỗ trợ canh tác ngô, đậu các loại

Dự án hỗ trợ Cuba canh tác ngô và đậu hiện đang ở giai đoạn II, không giới hạn trong phạm vi hỗ trợ Cuba đối với ngô và đậu tương mà còn mở rộng hỗ trợ vật tư và tập huấn kỹ thuật sang một số loại cây có hạt khác như đậu đen, đậu đỏ, đậu trắng, lạc, v.v... Ngoài ra, dự án còn hỗ trợ phía Cuba trong khâu chọn tạo các loại giống có đặc tính di truyền tốt, chống chịu sâu bệnh, ngắn ngày, chín sớm và phù hợp với các điều kiện tự nhiên của Cuba.

Hợp tác dầu khí

Sau một thời gian nghiên cứu các lô dầu khí tại Miền Trung Cuba, Petrovietnam đã cử đoàn công tác sang Cuba vào tháng 10 vừa qua để đàm phán hợp đồng thăm dò đối với 02 lô 13 và 21 A.

Do có sự chuẩn bị tốt nên việc đàm phán diễn ra thuận lợi. Hai Bên đang tiếp tục đàm phán và mong muốn ký kết hợp đồng thăm dò trong thời gian sớm nhất.

Về một số dự án công nghiệp nhẹ

Một số dự án sản xuất công nghiệp nhẹ mà phía Cuba gửi như dự án sản xuất bột giặt, giấy... có tính khả thi không cao do cách tính toán của bạn có sự khác biệt dẫn đến để đầu tư cùng một dây chuyền sản xuất nhưng có giá cao hơn rất nhiều tại Cuba so với ở Việt Nam.

Các dự án ký kết giữa Công ty Thiết bị thể thao Động Lực và phía Cuba có giá trị 1 Triệu USD; dự án lắp đặt điều hòa, tủ lạnh giữa Công ty Vietronic Tân Bình... tiến triển chậm trong bối cảnh chung phía Bạn đã và đang tiếp tục rà soát, thẩm định lại các dự án có vốn đầu tư nước ngoài. Hiện nay, Công ty Thương mại và Đầu tư Thái Bình đang nghiên cứu khả năng đầu tư dự án sản xuất vào Đặc khu Phát triển Mariel và hiện đang trong giai đoạn thực hiện nghiên cứu tiền khả thi.

□ Dự án xây khách sạn 5 sao tại Thủ đô La Havana

Sau khi Công ty HUDSE xác nhận không tiếp tục dự án xây sân Golf và khách sạn cùng với Tập đoàn Cubanacan và Palmares Cuba, Tổng Công ty HANEL đã đề nghị tham gia vào dự án xây dựng khách sạn 5 sao tại Thủ đô La Havana.

□ Hỗ trợ phát triển thủy sản

Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản, Bộ Nông nghiệp Việt Nam đã hoàn tất và gửi Bản Quy hoạch Tổng thể về Phát triển Thủy sản tại Cuba đến năm 2020, tầm nhìn 2030 cho Bộ Công nghiệp Thực phẩm Cuba. Phía Cuba đã gửi cho phía Việt Nam văn bản phê duyệt Bản Qui hoạch vào tháng 10 vừa qua.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ ngành nuôi trồng thủy sản Cuba giai đoạn 2013-2016. Dự án được triển khai từ tháng 3 năm 2014 và phía Việt Nam đang nỗ lực để thực hiện các nội dung của dự án theo tiến độ đã được phê duyệt.

Một số lưu ý cho doanh nghiệp Việt Nam khi hợp tác kinh doanh và đầu tư vào thị trường Cuba

Cuba là một nước kinh tế mở, phụ thuộc nhiều vào ngoại thương. Ngoại thương Cuba có ảnh hưởng lớn và quyết định đến kinh tế đất nước. Chính vì vậy trong số các mục tiêu của ngoại thương có vấn đề đa dạng hóa các đối tác và hoạch định lại chính sách thương mại nhằm tìm kiếm các thị trường thuận tiện cho xuất khẩu và có tính cạnh tranh các các mặt hàng xuất khẩu. Hiện nay Cuba có quan hệ buôn bán với hơn 170 nước.

Mục tiêu chính của ngoại thương Cuba là đảm bảo thị trường cho các sản phẩm xuất khẩu chính, và cũng tạo điều kiện có những cung hàng thiết yếu gần hơn về mặt địa lý. Các đối tác xuất khẩu chính của Cuba là Hà lan, Canada, Venezuela, Tây ban nha, Trung quốc, Liên bang Nga, Brazil, Pháp, Đô mi ních, Mexico. Các đối tác nhập khẩu nhập khẩu chính là Venezuela, Trung quốc, Tây ban nha, Mỹ, Canada, Brazil, Đức, Italia, Mexico, Việt nam.

Đất nước Cuba chủ yếu là thu hút nguồn vốn đầu tư vào. Mục tiêu chủ yếu của thu hút đầu tư nước ngoài là nhằm phát triển kinh tế và tìm biện pháp thoát ra khỏi thời kỳ đặc biệt của đất nước kể từ khi CNXH ở Liên xô (Nga) và các nước Đông Âu sụp đổ. Mục tiêu cụ thể là:

Bổ sung cho các nguồn lực trong nước để đạt được mục đích phát triển cao về kinh tế và công nghệ trong các lĩnh vực và khu vực mà Nhà nước ưu tiên ;
Thích nghi với các điều kiện môi trường và nhu cầu cụ thể của đất nước trong từng bước phát triển ;

Tìm các thị trường mới về xuất khẩu, công nghệ cạnh tranh và nguồn tài chính chủ yếu là dài hạn .

Các nhà đầu tư có thể chọn một trong các hình thức đầu tư hoặc hợp tác kinh doanh sau : Công ty hỗn hợp, hợp đồng liên kết kinh tế quốc tế và công ty 100% vốn nước ngoài.

Nhà nước Cuba cho phép đầu tư trong tất cả các lĩnh vực loại trừ các dịch vụ về giáo dục, y tế và tổ chức vũ trang. Các nhà đầu tư có thể bán hoặc chuyển nhượng việc tham gia của mình cho nhà nước hoặc cho người thứ 3 với sự đồng ý trước của mỗi bên và được chính phủ cho phép. Các nhà đầu tư được phép chuyển ngoại tệ ra nước ngoài mà không phải trả thuế. Hiện nay Cuba đã ký hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 71 nước và vùng lãnh thổ và hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với 8 nước trong đó có Việt Nam.

Thị phần đầu tư của một số nước chính như sau: Tây ban nha: 26%, Canada: 15%, Italia: 14%, Pháp: 5%, Anh: 3%, Mexico: 3%, Trung Quốc: 3%. Hiện nay có các hình thức mới về đầu tư như hợp đồng gia công và hợp đồng quản lý sản xuất và dịch vụ.

Các lĩnh vực được ưu tiên trong đầu tư là : du lịch, các chế phẩm từ công nghiệp mía đường, năng lượng, công nghiệp về công nghệ thông tin và công nghệ vi sinh. Ngoài ra 1 số lĩnh vực khác cũng được chú trọng xúc tiến đầu tư là công nghiệp dệt, đánh cá, thực phẩm nông nghiệp, cơ khí luyện kim, công nghiệp dược, giao thông vận tải, hệ thống tài chính, thủy lợi.

Đối với ngành du lịch chủ yếu tập trung vào việc xây dựng các khách sạn cao cấp và hạ tầng cơ sở ngoài khách sạn như sân golf, các khu giải trí vv... Hiện có 50 hợp đồng về quản lý khách sạn với nước ngoài.

Về năng lượng chủ yếu là thăm dò và khai thác dầu lửa với 59 lô cho việc khai thác tại khu đặc quyền kinh tế vịnh Mexico và 26 lô trên đất liền.

Đối với các chế phẩm từ công nghiệp đường chủ yếu là chế biến thức ăn gia súc và tăng sản xuất các sản phẩm mới; tăng chất lượng và công suất sản xuất cồn và đồ uống. Sản xuất các tấm ép từ bã mía nhằm cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất bàn ghế, sản xuất xi măng cung cấp cho công nghiệp xây dựng; sản xuất phân bón vi sinh và các loại phân hữu cơ khác.

Đối với công nghệ tin học chủ yếu tập trung cho sản xuất phần mềm đo lường, đóng gói và các ứng dụng công nghệ. Đối với công nghệ vi sinh chủ yếu là tập trung cho việc phát triển các liên doanh về các dự án đặc biệt ; chia sẻ thị trường và quyền sử dụng bản quyền, tài trợ cho các dự án được xác định và thâm nhập các thị trường mới .

Tuy nhiên theo ý kiến của một số nhà đầu tư nước ngoài thì cơ chế đầu tư ở Cuba quá chặt chẽ, thủ tục cấp xét dự án đầu tư quá tập trung và thời gian chờ đợi lâu, nhiều số quy định không rõ ràng nhất là về giá đất cho dự án...

Những thuận lợi về đầu tư nước ngoài tại Cuba là :

- Có lực lượng lao động tay nghề cao
- Có hạ tầng cơ sở thích nghi và trong đó có 95% lãnh thổ được điện khí hóa.
- Có ổn định về chính trị và xã hội
- Có môi trường an ninh cho người nước ngoài
- Hội nhập sâu rộng của Cuba vào khu vực (ALADI, CARICOM)
- Có vị trí địa lý nằm ở trung tâm của một thị trường đang mở rộng và có nhiều tuyến đường thương mại quan trọng.
- Có hạ tầng cơ sở công nghiệp tốt.
- Nhiều tài nguyên thiên nhiên.

Hiện nay có các hình thức mới về đầu tư như hợp đồng gia công và hợp đồng quản lý sản xuất và dịch vụ. Đối với hợp đồng gia công có 25 nước với 270 hợp đồng trong 16 lĩnh vực gồm chủ yếu là cơ khí luyện kim (92 hợp đồng), công nghiệp nhẹ (83), thực phẩm (11), đánh cá (11). Đối với hợp đồng quản lý sản xuất và dịch vụ gồm 6 nước (TBN, Venezuela, Đức, Mexico, Áo, Bỉ) với 10 hợp đồng.

Các lĩnh vực được ưu tiên trong đầu tư là : du lịch, các chế phẩm từ công nghiệp mía đường, năng lượng, công nghiệp về công nghệ thông tin và công nghệ vi sinh. Ngoài ra 1 số lĩnh vực khác cũng được chú trọng xúc tiến đầu tư là công nghiệp dệt, đánh cá, thực phẩm nông nghiệp, cơ khí luyện kim, công nghiệp dược, giao thông vận tải, hệ thống tài chính, thủy lợi.

Các doanh nghiệp trong nước có thể tìm đối tác xuất khẩu hàng trực tiếp sang Cuba hoặc liên doanh đầu tư với các doanh nghiệp nước sở tại để đầu tư vào thị trường nhiều tiềm năng này.

Đây là thông tin mà Thương vụ Việt Nam tại Cuba vừa công bố sau chuyến thực tế tại tỉnh Pinar Del Rio thuộc miền Tây Cuba và 7 tỉnh miền Trung Cuba gồm Villa Clara, Cienfuegos, Ciego de Avila, Sancti Spiritus, Camaguey, Las Tunas và Holguin.

Qua khảo sát thực tế, theo Thương vụ Việt Nam tại Cuba, thị trường Cuba có nhu cầu lớn với mọi loại hàng hóa bao gồm máy móc, thiết bị, phương tiện và nguyên vật liệu cho sản xuất cũng như hàng tiêu dùng phù hợp với các mặt hàng và nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp Việt Nam.

Cụ thể, nhiều nhà máy ở Cuba đang thiếu vốn, người sản xuất thiếu nguyên vật liệu; công nghệ, kỹ thuật sản xuất trong phần lớn các ngành kinh tế đều lạc hậu. Hàng tiêu dùng không đủ để phục vụ nhu cầu người dân; cơ sở, hạ tầng sản xuất chỉ khai thác được một phần, phần còn lại chiếm tỷ trọng khá lớn chưa sử dụng được.

Có nhiều lĩnh vực đầu tư thích hợp với doanh nghiệp Việt Nam được Thương vụ giới thiệu cụ thể trong chuyến khảo sát thực tế này. Đơn cử, trong ngành xi măng, Cuba cần những dự án đầu tư sản xuất xi măng trắng cần vốn đầu tư nhỏ (khoảng 80.000 đến 100.000 đô la Mỹ). Đầu tư vào ngành này doanh nghiệp có khả năng thu hồi vốn nhanh với mức lợi nhuận cao. Phía doanh nghiệp Cuba đã có sẵn các điều kiện sản xuất cơ bản và có thị trường tiêu thụ sản phẩm tốt nhưng nhiều doanh nghiệp ở đây vẫn thiếu vốn để đầu tư máy móc thiết bị và nhập khẩu phụ gia trong ngành sản xuất xi măng.

Trong ngành may mặc, nhiều doanh nghiệp sản xuất áo phông không đáp ứng nhu cầu thị trường. Những công ty của Cuba có cơ sở sản xuất, có đội ngũ lao động có tay nghề nhưng thiếu nguyên liệu sản xuất. Đây là cơ hội để doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng này hoặc có thể đầu tư xây dựng nhà máy ở đây. Vốn đầu tư trong lĩnh vực ước tính khoảng 300.000 đô la Mỹ đến 500.000 đô la Mỹ, với khả năng thu hồi vốn từ một năm đến 1,5 năm.

Ở lĩnh vực sản xuất đồ gỗ nội thất, Cuba cũng có nhu cầu cao với các mặt hàng đồ gỗ cao cấp phục vụ nhu cầu khách sạn hạng sang, hiện phân khúc này đang được các nhà hàng khách sạn ở Cuba nhập khẩu toàn bộ các sản phẩm. Ngoài ra, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết bị vệ sinh y tế, cơ khí máy nông nghiệp, thiết bị chống sét, thực phẩm rau quả, thịt hộp, kem bơ cũng có nhiều thuận lợi khi đầu tư vào quốc gia này.

Những ngành nghề kêu gọi đầu tư trên được thu thập và chọn lọc từ nhiều doanh nghiệp của 8 tỉnh thành ở Cuba.

Những thông tin thực tế từ doanh nghiệp nước sở tại có thể khẳng định là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong nước muốn chuyển hướng đầu tư và tìm thị trường mới

cho sản phẩm của doanh nghiệp mình trong bối cảnh cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu chưa dừng lại.

Website cung cấp thông tin về đầu tư :<http://www.cpi-minvec.cu>

Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam sang đầu tư , kinh doanh tại thị trường Cuba sẽ có những thuận lợi sau: Hai nước có quan hệ truyền thống lâu đời.Hai nước có cấu ngành hàng có thể bổ sung tốt cho nhau. Cu-ba có nhu cầu lớn về các mặt hàng dệt may, giày dép, hàng điện tử của Việt nam. Ngược lại, Cu-ba có nhiều thế mạnh về dược phẩm, đào tạo, y tế, xây dựng có khả năng hợp tác tốt với Việt Nam. Yêu cầu về hàng nhập khẩu của Cu-ba không quá cao, phù hợp với trình độ và năng lực của Việt Nam. Hàng xuất khẩu của Cu-ba đặc biệt là dược phẩm sử dụng công nghệ sinh học tiên tiến, thân thiện với môi trường, giá cả hợp lý rất phù hợp với thị trường Việt Nam. Việt Nam có một số lưu học sinh tại Cu-ba có thể làm cầu nối phát triển quan hệ hai nước.

Tại thị trường Cuba đã có lực lượng lao động tay nghề cao; Có hạ tầng cơ sở thích nghi và trong đó có 95% lãnh thổ được điện khí hóa; Có ổn định về chính trị và xã hội; Có môi trường an ninh cho người nước ngoài; Hội nhập sâu rộng của Cuba vào khu vực (ALADI, CARICOM); Có vị trí địa lý nằm ở trung tâm của một thị trường đang mở rộng và có nhiều tuyến đường thương mại quan trọng; Có hạ tầng cơ sở công nghiệp tốt; Nhiều tài nguyên thiên nhiên.

Tuy nhiên, sẽ có những thách thức như sau là : Thông thường, trong quan hệ với Việt Nam, Cu-ba áp dụng phương thức trả chậm 360 ngày đến 540 ngày.

Đối với 1 số trường hợp sau khi kết thúc thời hạn trên, phía Bạn vẫn tiếp tục gia hạn nợ. Hạn chế vốn và chậm thanh toán sẽ là khó khăn lớn đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam. Thông qua UBCLP, hai nước cần tìm hiểu cơ chế mới, linh hoạt giải quyết vấn đề thanh toán (như phương thức mua bán Hàng đổi Hàng, mở ngân hàng liên doanh hay chi nhánh Ngân hàng Việt Nam tại Cu-ba v.v) để đẩy mạnh thương mại song phương.

Các giấy tờ cần thiết

Nếu chào hàng của doanh nghiệp Việt Nam nhận được sự quan tâm của đối tác Cuba thì doanh nghiệp Việt Nam phải cung cấp các giấy tờ sau:

Chứng nhận thành lập doanh nghiệp và các giấy tờ liên quan khác của doanh nghiệp thể hiện là doanh nghiệp đã thành lập được 5 năm. Giấy tờ này phải được chứng thực tại Lãnh sự quán Cuba ở Việt Nam, sau đó phải được chứng thực tại Bộ Ngoại giao Cuba trước khi được công chứng tại phòng công chứng Cuba.

Giấy ủy quyền của doanh nghiệp cho người đại diện doanh nghiệp được thay mặt doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp trong giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp có ghi rõ người đó quyền hoạt động kinh doanh.

Báo cáo ngân hàng trong thời gian 3 tháng kể từ ngày doanh nghiệp được yêu cầu cung cấp báo cáo.

Tóm tắt lý lịch người đại diện doanh nghiệp. Giấy tờ này cũng phải được chứng thực tại Lãnh sự quán Cuba ở Việt Nam, sau đó phải được chứng thực tại Bộ Ngoại giao Cuba trước khi được công chứng tại phòng công chứng Cuba.

Hoạt động thương mại tại Cuba phải được thực hiện thông qua doanh nghiệp nhập khẩu hay đại lý thương mại được cấp phép của Cuba.

Sau thời gian 3 năm hoạt động, trừ các trường hợp ngoại lệ được Bộ Ngoại thương và Đầu tư Nước ngoài chấp thuận, giá trị trao đổi buôn bán với doanh nghiệp Cuba phải đạt ít nhất 500.000 USD/năm doanh nghiệp mới được quyền đề nghị Phòng Thương mại Cuba cho phép mở chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp tại Cuba

Chương 6. Những điều cần lưu ý khi kinh doanh tại Cuba

Hệ thống giao thông

Cuba có hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho giao thông đường biển, đường bộ, và hàng không, cho phép kết nối phục vụ cho các mục tiêu kinh tế xã hội trong và ngoài quốc gia.

□ Giao thông đường bộ:

Các đường bộ quan trọng cho phép kết nối cả quốc đảo là Carretera Central (Central Highway), Autopista Nacional (National Freeway) và (Línea Central) HỆ thống đường sắt quốc gia; với tổng chiều dài toàn hệ thống là hơn 8367 km.

□ Giao thông đường hàng không

Quốc gia có hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ cho nhu cầu giao thông hàng không đang được dự kiến sẽ mở rộng phục vụ cho các hoạt động du lịch, nhằm mục tiêu đáp ứng sự tăng trưởng du lịch của quốc gia đảo này.

+ Các sân bay quốc tế là:

- José Martí International Airport (Havana)
- Juan Gualberto Gómez International Airport (Varadero)
- Antonio Maceo International Airport (Santiago de Cuba)
- Ignacio Agramonte International Airport (Camagüey)
- Frank País International Airport (Holguín)
- Vitalio Acuña Airport (Cayo Largo del Sur)

+ Các sân bay quốc tế phục vụ cho mục đích quân sự:

- Jardines del Rey International Airport (Cayo Coco, Ciego de Ávila)
- Abel Santamaría International Airport (Villa Clara)
- Jaime González Airport (Cienfuegos)
- Sierra Maestra Airport (Granma)

Ngoài ra, Cuba còn có 15 sân bay nội địa.

+ Các đại lý phục vụ cho việc vận chuyển hàng không đối với hành khách và hàng hóa tại Cuba là:

- Cubana de Aviación. Đây là hàng hàng không lớn nhất và lâu đời nhất, hoạt động tổ chức tất cả các chuyến bay hầu hết các tuyến của quốc gia (<http://www.cubana.cu/home>).
- Aerocaribbean. Đây là hàng hàng không tổ chức các chuyến bay trong nước và

quốc tế đến Nam Mỹ và vùng Caribe đối với hoạt động vận chuyển hành khách và hàng hóa (<http://www.cubajet.com/es/aerolineas/aerocaribbean.asp>).

- Aerovaradero. Đây là hãng hàng không chuyên về việc vận chuyển hàng hóa đến các địa điểm trong nước và quốc tế, điều hành các kho vận chuyển hàng hóa và cung cấp các dịch vụ liên quan khác (<http://www.aerovaradero.com/cu/>).
- Aerogaviota. Đây là hãng hàng không ra đời mới nhất của Cuba, hoạt động cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ về hàng không. Hãng tổ chức các chuyến bay trong nước và quốc tế đến Nam Mỹ và vùng Caribe đối với hoạt động vận chuyển hành khách và hàng, cũng như cung cấp các chuyến bay cho đối tượng khách doanh nghiệp (<http://www.aerogaviota.com>).

Tại Cuba hiện nay cũng có sự xuất hiện của rất nhiều hãng hàng không quốc tế khác. Một số hãng hàng không cung cấp dịch vụ thường xuyên có thể kể đến là Copa Airlines, Air France, Air Europa, KLM và Aeroflot.

Bên cạnh đó, quốc gia cũng tổ chức quanh năm một số lượng lớn các chuyến bay toàn chuyên, cho phép kết nối tất cả các điểm đến trên toàn quốc gia.

□ **Giao thông đường thủy**

Cuba hiện có 32 cảng biển thương mại. Một số cảng biển quan trọng là Mariel, Havana, Santiago de Cuba, Cienfuegos, Matanzas, Moa, Gerona, Cayo Largo, Batabanó và Nuevitas.

Cảng hiện đại nhất cả nước là cảng Mariel, nằm ở tỉnh Artemisa, trong đặc khu kinh tế Mariel, cách khoảng 45 km về phía tây của thủ đô Havana. Do vị trí của cảng nằm ở giữa vùng Caribbean và Châu Mỹ, trong các giao lộ của các trục Bắc-Nam / Đông-Tây của giao thông hàng hải thương mại hàng hoá, nó là trung tâm của một bán kính 1000 dặm của các cảng chính của toàn khu vực.

Đây là một cảng container hiện đại với 702 mét cầu cảng, trong đó có năng lực và dịch vụ cần thiết cho hoạt động của tàu siêu Post-Panamax, với các phương tiện hiện đại và thiết bị tự động hóa cao để xử lý, lưu trữ, kết nối và kiểm soát container.

Thời gian làm việc

Ngày làm việc được áp dụng tại Cuba là 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Một vài ngày trong tuần có thể tăng giờ làm việc ngoài giờ nhưng bị khống chế mức 44 giờ/tuần.

Các cửa hàng thông thường mở cửa lúc 9:00 sáng – 6:00 chiều từ thứ Hai đến thứ Bảy, và từ 9:00 sáng – 1:00 chiều vào ngày Chủ Nhật.

Các ngày lễ trong năm

Ngày 1 tháng 1: Kỷ niệm ngày Cách mạng

Ngày 1 tháng 5: Ngày Quốc tế lao động.

Ngày 26 tháng 7: Ngày quốc gia nổi dậy.

Ngày 10 tháng 10: Kỷ niệm bắt đầu Cuộc đấu tranh giành độc lập.

Các ngày lễ chung: Ngày 1 tháng 1, Ngày 25 và 27 tháng 7, Ngày 25 và ngày 31 tháng

Thủ tục nhập cảnh, xin visa vào Cuba

Thủ tục xin visa đến Cuba rất đơn giản. Nếu bạn đi tự túc cần chuẩn bị hộ chiếu còn hạn trên 8 tháng, 2 tấm hình 4x6, giấy xác nhận đặt phòng và vé máy bay đến Cuba. Bạn ở TP.HCM nộp hồ sơ tại Tổng lãnh sự quán Cuba (số 45 Phùng Khắc Khoan, phường Dakao, quận 1). Thời gian giải quyết khoảng 7 ngày làm việc tính từ ngày nộp hồ sơ. Phí cấp visa tùy từng trường hợp cụ thể và tùy quốc tịch Việt Nam hoặc nước ngoài. Trong một số trường hợp, bộ phận cấp visa của Cuba sẽ yêu cầu khách cung cấp thêm bảo hiểm du lịch và bảo hiểm sức khỏe có giá trị trong thời gian lưu trú tại Cuba.

Những giấy tờ ở trên chỉ là những điều cơ bản theo yêu cầu của Đại Sứ Quán Cuba, tuy nhiên đối với mỗi trường hợp cụ thể thì bạn sẽ cần phải đưa ra những thông tin thêm để có bộ hồ sơ đẹp nhất và thuyết phục nhất. Những giấy tờ ở đây có thể thay đổi theo thời gian và luật nhập cảnh của nước Cuba. Hiện nay chưa có đường bay thẳng từ Việt Nam đến Cuba. Bạn sẽ phải quá cảnh qua một số nước châu Âu như Pháp, Nga, Anh, Đức hoặc Canada. Từ TP.HCM bạn bay bằng hãng hàng không Air France sang Pháp rồi chuyển tiếp bay sang La Habana.

Các tổ chức và cá nhân muốn hoạt động kinh doanh tại Cuba cần được cấp loại visa form A-7 đối với loại hình Hoạt động kinh doanh nếu trong trường hợp chưa có hoạt động thương mại nào trước đó với Cuba, và loại visa form D-7 cho các doanh nhân thương mại được các tổng lãnh sự của Cuba ở các nước sở tại cấp. Nếu không, họ sẽ không được tiến hành bất kỳ hoạt động thương mại nào.

Visa du lịch không được chuyển đổi sang bất cứ loại visa nào khác tại Cuba trong thời gian người được cấp visa du lịch ở tại Cuba.

Khi đã đến Cuba, doanh nhân được cấp visa cần đến Phòng Thương mại Cuba để được giới thiệu đối tác Cuba được phép nhập khẩu các sản phẩm mà họ muốn chào bán cho phía Cuba, theo mã số đăng ký và/hoặc mã số thuế của doanh nghiệp Cuba.

Nếu đi trong ngắn hạn, với lý do du lịch, khảo sát thị trường, thì doanh nghiệp có thể chọn cách thuê phòng ở như sau: Ở Cuba chủ yếu có hai loại chỗ ở: khách sạn - khu nghỉ dưỡng cao cấp của nhà nước và các casa particular (tạm dịch là "nhà dân") có phòng cho du khách thuê. Casa rất sạch đẹp, đủ tiện nghi, giá mềm hơn, đặc biệt có thể thương lượng giá cả. nên giá phòng hầu như không thể trả lên xuống được.

Thực tế chính vì các casa particular phải đóng phí hằng tháng nên họ thà có khách thuê còn hơn là để phòng trống. Ngay trong một casa, khách ở phòng này có khi trả số tiền chỉ bằng 60% một phòng y chang bên kia.

Người Cuba rất dễ thương, nhưng sẽ nhìn mặt đặt tên và cho bạn giá phòng cao nhất họ có thể nghĩ ra (thường là 25-35cuc). Bạn chỉ cần đơn giản cho họ biết cái giá mình đủ khả năng trả.

Ở các điểm đến phổ biến như Havana, Trinidad, Vinales... casa particular nhiều như lá mùa thu và chỉ cần đi khỏi quảng trường trung tâm một chút, bạn có thể thuê hẳn một

phòng riêng cho một người với giá chùng 8-12cuc.

Không chỉ phòng ở, ngay cả ăn uống (nếu không niêm yết giá) cũng có thể trả giá được.

Người ta nói tiền cuc dành cho du khách. Tại các quầy đổi tiền, du khách sẽ nhận được tiền cuc và chỉ có thể tiêu xài với đồng tiền này. Dân địa phương dùng đồng peso riêng của họ.

Thực tế ngay tại quầy đổi tiền, bạn có thể đổi tiếp đồng cuc thành đồng Cuban peso địa phương. Việc này cực kỳ quan trọng nếu bạn muốn tiết kiệm và sử dụng các dịch vụ như người địa phương. Nhiều du khách thậm chí không biết có hai đồng tiền lưu hành cùng lúc ở Cuba, và họ phải trả gấp 10 lần giá một cái pizza mua dọc đường.

Với các dịch vụ du lịch phổ biến (xe buýt, phòng ở, đi siêu thị, ăn uống tại các nhà hàng chính phủ...) bạn sẽ phải dùng tiền cuc. Nhưng với các giao dịch trực tiếp với người địa phương (ăn ở tiệm địa phương, mua rau củ trái cây ngoài phố...) bạn hoàn toàn có thể dùng đồng Cuban peso và tiết kiệm được rất nhiều.

Đăng ký và xác thực của tài liệu, hồ sơ

Để có hiệu lực pháp lý ở Cuba, tất cả các tài liệu kinh tế và pháp luật phải có chứng thực của các của các cơ quan chức năng khác nhau tại các nước có liên quan, chấp thuận của Bộ Ngoại giao và cơ quan lãnh sự của Đại sứ quán Cuba tại quốc gia sở tại của doanh nhân. Sau đó các tài liệu phải được chứng thực ở Cuba do Bộ Ngoại giao (MINREX viết tắt của Tây Ban Nha) và đăng ký trước khi công chứng tại các văn phòng công chứng gắn liền với các dịch vụ pháp lý và dân sự xã hội, Công ty Luật Quốc tế, CONABI và pháp lý quốc tế Tư vấn, cũng như các văn phòng công chứng đặc biệt của Bộ Tư pháp (MINJUS viết tắt của Tây Ban Nha), theo đó có thể có các chi phí liên quan thì áp dụng.

Chương 7: Các thông tin hữu ích doanh nghiệp Việt Nam

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Trung tâm Xúc tiến Thương mại và đầu tư TP HCM 51 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Q.1	Tel: (84-8) 38236738 – 39101304 Fax: (84-8) 38242391	
Đại sứ quán Việt Nam tại Cuba 5ta Avenida #1802. esquina a 18. Miramar. Playa. La Habana. Cuba		
Đại sứ:	T: 537-2041501/ 2041502/ 2041042 F: 537-2041041	embavina@embavicu.org
Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam 65A Lý Thường Kiệt. Hà Nội. Việt Nam		
Đại sứ: Ông Herminio Lopez Diaz	T: 04-39424775/ 39425070/ 39425071 F: 04-39422426	embacuba@fpt.vn
Thương vụ Cuba tại Việt Nam Khu ngoại giao Vạn Phúc, Phòng 101, Tòa nhà D1, Hà Nội, Việt Nam		
Tham tán thương mại Bà Yamel Ruiz Barranco	T : 37260236 F : 38452251	oficome-cuba@fpt.vn
Phòng Thương mại Cuba (Camara de Comercio de la Republica de Cuba) Calle 21 No 661 esq a A. Vedado. Plaza. Ciudad de La Habana. Cuba		
Celia Labora - Trưởng Ban QHQT: relint@camara.com.cu Caridad Campos.- Chuyên viên phụ trách VN: relasia@camara.com.cu	T: 537 – 38 1322 . 38 1931. 55 1452 F: 537 33 3042. 226810	Web: www.camaraCuba.com Email: pdcia@camara.com.cu
Phân ban Cuba- Hội đồng kinh doanh hỗn hợp Việt Nam Cuba		
Chủ tịch: ô. Oscar Elio Pacheco Chức danh: Chủ tịch Hiệp hội điện tử - Presidente del Grupo de la Electrónica		pacheco@gelect.cu

Các tổ chức hỗ trợ cho doanh nghiệp nước ngoài và nhà đầu tư

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư nước ngoài

**Center for the Promotion of Foreign Trade and Foreign Investment
(CEPEC – tiếng Tây Ban Nha)**

Địa chỉ : Calle 10 no. 512 e/ 31 y 5ta. Ave., Playa, La Habana, Cuba

Điện thoại: (53 7) 214 4345 / 214 4340

E-mail: sic@MINCEX.cu

Web site: <http://www.CEPEC.cu>

Mở cửa từ 8:30 sáng – 4:00 chiều.

Phòng Thương mại của Cuba

Chamber of Commerce of the Republic of Cuba (CCRC – tiếng Tây Ban Nha)

Địa chỉ: Calle 21 no. 661 esq. a calle A, El Vedado, La Habana, Cuba

Điện thoại: (53 7) 838 1321 / 837 1322 / 838 1452

E-mail: cch@camara.com.cu

Web site: <http://www.camaracuba.cu>

Mở cửa từ 8:30 sáng đến 4:00 chiều

Ngân hàng

Ngân hàng Trung Ương Cuba - Banco Central de Cuba (Central Bank of Cuba)

Là tổ chức quy định chính sách tiền tệ và tài chính của Cuba ; hoạch định các chính sách tài chính cho các hoạt động của các công ty trong lãnh địa Cuba (<http://www.bc.gob.cu>). Ngân hàng chi phối :

Ngân hàng thương mại:

- + Banco Nacional de Cuba
- + Banco Popular de Ahorro
- + Banco de Inversiones, S.A.
- + Banco Metropolitano, S.A.
- + Banco Internacional de Comercio, S.A.
- + Banco Financiero Internacional, S.A.
- + Banco de Crédito y Comercio

- + Banco Exterior de Cuba
- + Banco Industrial de Venezuela-Cuba, S.A.

Tổ chức tài chính:

- + Grupo Nueva Banca, S.A.
- + Compañía Fiduciaria, S.A.
- + Rafin, S.A.
- + Fimel, S.A.
- + Cadeca, S.A.
- + Corporación Financiera Habana, S.A.
- + Fincimex, S.A.
- + Finatur, S.A.
- + Financiera Iberoamericana, S.A.
- + Compania Financiera, S.A.
- + Arcaz, S.A.
- + Fintur, S.A.
- + Gilmar Projet, S.A.
- + Servicios de Pago Red, S.A.
- + Finexim, S.A.

Văn phòng đại diện của các ngân hàng nước ngoài tại Cuba:

- + HAVin BANK, LTD.
- + National Bank of Canada
- + Banco Bilbao Vizcaya Argentaria, S.A.
- + Banco Sabadell, S.A.
- + Societé Générale
- + Fransabank SAL
- + Bankia, S.A.
- + Republic Bank Limited
- + BPCE International et Outre-Mer (BPCR IOM)
- + Banco the Nova Scotia (Scotiabank)

Văn phòng đại diện các tổ chức phi ngân hàng:

- + Fincomex, Ltd.
- + Novafin Financiera. S.A.
- + Caribbean Tulip Finance Inc-Representative Office
- + Banco Nacional de Cuba (Ngân hàng Quốc gia của Cuba): có nhiệm vụ đầy đủ của một ngân hàng thương mại; có nhiệm vụ theo dõi chi tiết và kiểm soát nợ nước ngoài của Cuba.
- + Banco Financiero Internacional, S.A. (International Financial Bank): đây là ngân hàng ngoài quốc doanh hoạt động trên lĩnh vực kinh tế với đồng tiền tệ chuyển đổi tự do.
- + Banco Popular de Ahorro (People's Savings Bank): đây là ngân hàng được thành lập nhằm thu và cho vay các nguồn tài chính từ nhân dân. Ngân hàng có thể thực hiện tất cả các giao dịch.
- + Banco de Crédito y Comercio (Credit and Trade Bank): đây là ngân hàng nhà nước và thực hiện các chức năng của ngân hàng thương mại.

Thuê hoặc mua văn phòng

Để có thể mua một tài sản ở Cuba, thương nhân nước ngoài phải đi đến các công ty bất động sản đã được cho phép cung cấp dịch vụ cho thuê tòa nhà, với mục đích của việc sử dụng các tài sản làm văn phòng hoặc làm nhà ở. Một số trong những công ty bất động sản cung cấp dịch vụ này được liệt kê dưới đây:

Inmobiliaria Palco

Địa chỉ : Calle 1ra. y 34 no. 3402, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 7054 / 204 4124 / 204 2975 / 204 3625 E-

mail: alberto@siboney.palco.cu / arnaiz@siboney.palco.cu

Inmobiliaria Cimex, S.A.

Địa chỉ : Calle 7ma. esq. a 14, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 5005 / 204 6717

Azul Inmobiliaria

Địa chỉ : Calle D no. 8 e/ 1ra. y 3ra., Edif. Atlantic, El Vedado, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 836 4689 / 836 7690 / 836 8286

Real Inmobiliaria, S.A.

Địa chỉ : Calle 3ra. no. 3407 esq. a 36, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 9871 al 73

Inmobiliaria Almendares

Địa chỉ : Ave. 5ta. B., Almendares, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 7679

Aurea Inmobiliaria

Địa chỉ : Lamparilla no. 2, piso 1, oficina A, Lonja del Comercio, La Habana Vieja, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 866 9587 ext.104

Fénix, S.A. (City Historian's Office)

Địa chỉ : Ave. de Bélgica no. 261 esq. a S.J. de Dios, Edif. Bacardí, La Habana Vieja, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 862 0598

Gómez Vila

Địa chỉ : Brasil no. 19, La Habana Vieja, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 860 8216

Inmobiliaria Costa Habana, S.A.

Địa chỉ : Ave. 5ta. no. 9805 esq. a 98, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 5157

Inmobiliaria Lares

Địa chỉ : Ave. 5ta. A no. 4207 esq. a 44, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 2096

Inmobiliaria Parque Oeste, S.A.

Địa chỉ : Ave. 3ra. esq. a 78, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 3737

Inmobiliaria Siboney

Địa chỉ : Calle 1ra. no. 3402 e/ 34 y 36, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 2068

☐ **Inmobiliaria Monte Barreto, S.A.**

Địa chỉ : Ave. 3ra. esq. a 78, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 5277

☐ **Serenissima Inmobiliaria, S.A.**

Địa chỉ : Ave. 7ma. no. 1805 e/ 18 y 20, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 0894

☐ **Centro de Negocios Miramar (Miramar Business Center)**

Địa chỉ : Ave. 5ta. e/ 76 y 78, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 2843

☐ **Centro de Negocios Puerto Habana (Havana Port Business Center)**

Địa chỉ : Fábrica no. 45 e/ Aspuru y Línea del Ferrocarril, Luyanó, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 690 2356

☐ **Centro de Negocios Alameda de Paula (Alameda de Paula Business Center)**

Địa chỉ : Desamparados no. 166 e/ Habana y Compostela, La Habana Vieja, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 866 3149 / 861 5862

☐ **Centro de Negocios Hotel Comodoro (Comodoro Hotel Business Center)**

Địa chỉ : Calle 84 esq. a Ave. 3ra., Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 0319

☐ **Marina Hemingway**

Địa chỉ : Ave. 5ta. esq. a 248, Santa Fe, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 209 7203 / 206 9042

☐ **Edificio Simona**

Địa chỉ : Calle 190 no. 103 esq. a 17, Siboney, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 272 9817

Edificio Residencial Sevilla

Địa chỉ : Calle 36 no. 320 e/ 3ra. y 5ta., Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 3420

Inmobiliaria Caribe, S.A.

Địa chỉ : Ave. 5ta. esq. a 8, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 5983 - 84 / 204 5987

Edif. Sevilla

Địa chỉ : Ave. 5ta. y 36, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Edif. Rafaelo

Địa chỉ : Ave. 5ta. y 80, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Jardines de 5ta.

Địa chỉ : Ave. 5ta. y 112, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Residencial Flores

Địa chỉ : Ave. 5ta. e/ 174 y 176, Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Các công ty tư vấn

INTERMAR (UEB Occidente) (*West Basic Business Unit*)

Địa chỉ : 23 y F, El Vedado, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 838 3817 / 838 3834

Centro Internacional de La Habana

(*InternacionalHavanaCenter*) (CIH by its Spanish initials)

Địa chỉ : 20 no. 3108 e/ 31 A y 33, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 1802 / 204 2843

Web site: <http://www.cih.cu>

Consultores Asociados, S.A. (*Associate Consultants, Inc.*) (CONAS)

Địa chỉ : Ave. 5ta. no. 2201 esq. a 22, Miramar, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 2988 / 204 4116

Web site: <http://www.conas.cu>

Asesoría, Auditoría y Servicios Económicos

(Consultancy, Audit, and Economic Services) (CANEC, S.A.)

Địa chỉ : C no. 5 e/ 1ra. y 3ra., El Vedado, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 836 9000 / 836 9009

Web site: <http://www.canec.cu>

Auditores y Consultores Independientes

(Independent Consultants and Auditors) (AUDITA, S.A.)

Địa chỉ : 3ra.e/76y78, Edif. Beijing 201, Centro de Negocios Miramar, Playa, La Habana, Cuba

Tel.: (53 7) 204 8089 / 204 8875

Các công ty luật:

Bufete Internacional. Consultores de Marcas y Patentes

(International Law Firm. Trademarks and Patents Consultants)

E-mail: marcas@bufeteinternacional.cu

Consultores de Marcas y Patentes (Trademarks and Patents Consultants) (CLAIM, S.A.)

E-mail: dirmarpat@claim.com.cu / claim@claim.com.cu

Consultoría Jurídica Internacional (International Legal Consultancy)

(CJI by its Spanish initials)

E-mail: cji@cji.co.cu

Web site: <http://www.cji.co.cu>

Bufete Cubano de Propiedad Industrial (Cuban Law Firm for Industrial Property) (LEX, S.A.)

E-mail: lexsa@lex-sa.cu

Web site: <http://www.lex-sa.com>

Bufete Especializado de Servicios (Specialized Services Law Firm)

(BES by its Spanish initials)

E-mail: yanet@bes.onbc.cu/ besnet@ceniai.inf.cu

Các website cần thiết

- Chính phủ nước Cộng hòa Cuba - Government of the Republic of Cuba: <http://www.cubagov.cu>/ <http://www.cuba.cu>
- Tổng cục Hải quan của Cuba – General Customs of the Republic of Cuba (AGR tiếng tây Ban Nha): <http://www.aduana.co.cu>
- Phòng Thương mại của Cuba - Chamber of Commerce of the Republic of Cuba (CCRC tiếng tây Ban Nha): <http://www.camaracuba.cu>
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư nước ngoài - Center for the Promotion of Foreign Trade and Foreign Investment (CEPEC – tiếng Tây Ban Nha): <http://www.CEPEC.cu>
- Đặc khu Kinh tế Mariel - Mariel Special Development Zone (MSDZ): <http://www.zedmariel.com>
- Tập đoàn kinh doanh Grupo - Grupo Empresarial Palco (Palco Business Group): <http://www.cpalco.com>
- Cơ quan thông tin và Thống kê quốc gia - National Statistics and Information Office (ONEI – tiếng Tây Ban Nha): <http://www.one.cu>
- Cuban Industrial Property Office (OCPI by its Spanish initials): <http://www.ocpi>
- Cuban Civil Aviation Institute (IACC by its Spanish initials): <http://www.iacc.gov.cu>
- Asistencia al Turismo, S.A. (Tourism Assistance Company, Inc.) (ASISTUR, S.A.): <http://www.asistur.cu>
- Tourist Directory of Cuba: <http://www.dtcuba.com>
- Havana International Fair (FIHAV by its Spanish initials): <http://www.feriahavana.com>

Các bộ ngành liên quan đến đầu tư nước ngoài

- Bộ Thương mại và đầu tư nước ngoài – Ministry of Foreign Trade and Investment (MINCEX): <http://www.MINCEX.cu>
- Bộ ngoại giao - Ministry of Foreign Affairs (MINREX by its Spanish initials): <http://www.cubaminrex.cu>
- Bộ Nông nghiệp - Ministry of Agriculture (MINAG by its Spanish initials): <http://www.minag.cu>

- Bộ Y tế - Ministry of Public Health (MINSAP by its Spanish initials): <http://www.sld.cu>
- Bộ Tư pháp - Ministry of Justice (MINJUS by its Spanish initials): <http://www.minjus.cu>
- Bộ Du lịch - Ministry of Tourism (MINTUR by its Spanish initials): <http://www.cubatravel.cu>
- Bộ Giao thông - Ministry of Transportation (MITRANS by its Spanish initials): <http://www.transporte.cu>
- Bộ Thông tin - Ministry of Communications (MINCOM by its Spanish initials): <http://www.mincom.cu>
- Bộ tài chính và vật giá - Ministry of Finance and Prices (MFP by its Spanish initials): <http://www.mfp.cu>
- Bộ Công nghiệp - Ministry of Industries: Web site: <http://www.cubaindustria.cu> (portal of the Cuban industry)
- Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường –Ministry of Science, Technology and the Environment (CITMA): <http://www.citma.cu>
- Bộ xây dựng - Ministry of Construction (MICONS): <http://www.micons.cu>
- AZCUBA: <http://www.azcuba.cu/>
- Bộ Công nghiệp Thực phẩm - Ministry of Food Industry (MINAL):
Tel.: (53 7) 873 5075 (53 7) 204 0386
- Bộ năng lượng và Khoáng sản - Ministry of Energy and Mines (MINEM)
Tel.: (53 7) 877 5155/ 877 5157/ 877 5031
- Bộ Nội thương - Ministry of Domestic Trade (MINCIN) - Tel.: (53 7) 862 5238
- BIOCUBAFARMA - Tel.: (537) 208 4056

Báo chí:

- Official Gazette of the Republic of Cuba: <http://www.gacetaoficial.cu>
- Granma Newspaper: <http://www.granma.cubaweb.cu>
- Granma Internacional Newspaper: <http://www.granma.cu>
- TrabajadoresNewspaper: <http://www.trabajadores.cu>
- Opciones Weekly: <http://www.opciones>

Sự kiện và Hội chợ Thương mại

Để có thêm thông tin về các hội chợ, sự kiện và triển lãm thương mại, liên hệ:

- Phòng Thương mại của Cộng hòa Cuba - Chamber of Commerce of the Republic of Cuba - CCRC (www.camaracuba.cu).
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Nước ngoài – Center for the Promotion of Foreign Trade and Foreign Investment - [CEPEC \(www.CEPEC.cu\)](http://www.CEPEC.cu).
- Tập đoàn kinh doanh Grupo - [Grupo Empresarial Palco \(Palco Business Group\) \(www.cpalco.cu\)](http://www.cpalco.cu).